

VIỆT SỬ TÂN KHẢO QUYỂN VIII

Việt Sử Tân Khảo VIII/1 Từ tr.tr. 2051-2162

Quyển VIII

CHƯƠNG VII

KIẾN – PHÚC

(1883-1884)

(Tiếp theo Quyển VII)

VIỆC THỰC THI HÒA-ƯỚC HARMAND 1883 VÀ TÌNH HÌNH RỐI LOẠN Ở BẮC-KỲ

Quân Pháp tuy đã đánh chiếm được thành Sơn-Tây và buộc triều đình Huế phải thi hành nghiêm chỉnh hòa-ước Harmand 1883 nhưng quân chính quy của nhà Thanh càng ngày càng gia tăng xâm nhập vào lãnh thổ Bắc-Kỳ và với nhiều trọng pháo loại Krup tối tân họ bắt đầu chiến đấu công khai và trực diện với quân xâm lược Pháp.

Sau khi quốc hội Pháp chấp thuận tăng viện quân số ở Bắc Kỳ, chính phủ Pháp ở Paris đã cử tướng bộ binh Millot sang thay thế thủy sư đề đốc Courbet. Đương sự rời cảng Toulon ngày 25 tháng 12 dl năm 1883 bằng tàu chiến mang tên *Vĩnh-Long* và từ ngày 11 đến 20 tháng 01dl 1884 lữ đoàn quân tăng viện được các hải vận hạm *Annamite*, *Saint-Germain*, *Poitou*, *Sarthe* và *Shamrock* từ Pháp chở sang Bắc Kỳ. Như vậy, tính đến cuối tháng 02 dl 1884, tổng số quân viễn chinh xâm lược Pháp ở Bắc Kỳ lên đến một sư đoàn trên dưới 16, 000 quân cộng thêm với các đoàn lính tập người bản xứ An-Nam. Tất cả được chia thành 2 lữ đoàn: một lữ đoàn đóng bên hữu ngạn sông Hồng sát Hà-Nội do tướng Brière de l' Isle chỉ huy; một lữ đoàn đóng bên tả ngạn sông Hồng thuộc địa phận tỉnh Hải-Dương do tướng de Négrier chỉ huy.

Ngày 16 tháng 01 âl năm *Giáp Thân* (ngày 12 tháng 02 dl năm 1884) tướng Millot sang nhận trách vụ thống đốc quân vụ ở Bắc-Kỳ thay thế thủy-sư đề đốc Courbet.

Lợi dụng tình trạng bất động của đoàn quân viễn chinh Pháp, quân binh của thống lĩnh Hoàng-Kế-Viêm cùng với quân chính quy Trung-Quốc và quân thổ-phỉ Cờ-Đen của Lưu-Vĩnh-Phúc đã gia tăng thiết đặt các đồn trại phòng thủ khắp nơi để chặn đường tiến đánh của quân Pháp vào thành tỉnh Bắc-Ninh: ở huyện Tiên-Du có quân Cờ-Đen đồn trú tại Phủ Từ-Sơn chặn ngang tuyến đường bộ Gia-Lâm/Bắc-Ninh. Ở huyện Võ-Giàng quân chính quy Trung-Quốc và quân binh của Hoàng-Kế-Viêm lập một tiền đồn phòng vệ quan trọng tại Trung-Sơn để chặn giữ 2 tuyến đường bộ Phả-Lại/ Bắc-Ninh, Nghi-Vệ/Bắc-Ninh. Ở huyện Kê-Dương còn có các tiền đồn của quân Cờ-Đen và Trung-quốc đóng chốt dọc theo tuyến đường bộ Phả-Lại /Bắc-Ninh tại 2 làng Thai-Giản, Phúc-Đức. Để ngăn chặn đoàn tàu chiến của Pháp và chống giữ mặt đông-bắc, dọc theo hữu ngạn sông Cầu (còn gọi là sông Nguyệt-Đức) có đặt chướng ngại vật chặn ngang lòng sông tại làng Việt-Vân cùng với hào lũy nút chặn tại làng Xuân-Hòa với 2 phòng tuyến Đáp-Cầu, Thị-Cầu.

Quân Pháp đánh chiếm thành Bắc-Ninh

Ngày 07 tháng 03dl năm 1884, thống tướng Millot khởi đầu cuộc hành quân tiến đánh tỉnh thành Bắc-Ninh.

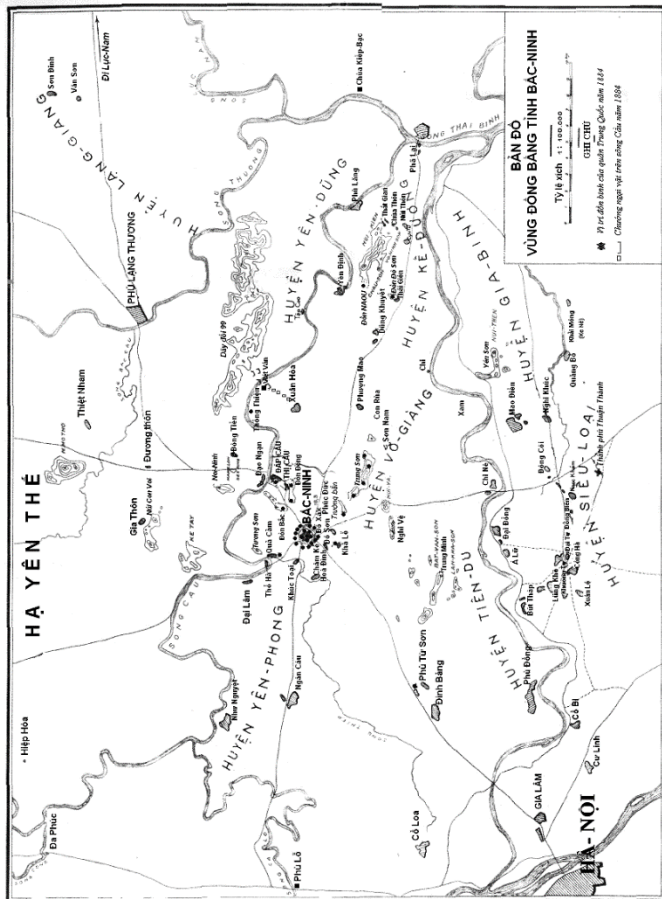
Lữ-đoàn I do tướng Brière de l'Ile chỉ huy gồm có 02 tiểu đoàn lính thủy-bộ Pháp, 03 tiểu đoàn lính người Bắc-Phi Algérie, 04 đại đội xạ thủ của hải quân cùng, 02 đại đội lính tập An-Nam, 01 bán đội thám sát và dẫn đường người bản xứ Bắc-Kỳ và 06 giàn trọng pháo.

Lữ-đoàn II do tướng de Négrier chỉ huy gồm 03 tiểu đoàn bộ binh Pháp, 02 tiểu đoàn lính lê-dương đánh thuê người ngoại quốc, các đại đội đồ bộ và lính tập người An-Nam và 03 giàn trọng pháo.

Đại tá Dujardin được tạm thời chỉ huy hậu cứ Hà- Nội và Sơn-Tây trong khi có chiến dịch hành quân Bắc-Ninh.

Kể từ ngày tỉnh thành Sơn-Tây bị quân Pháp chiếm đóng thì con đường cái quan đi từ Hà-Nội đến thành tỉnh Bắc-Ninh đã bị cắt đứt liên lạc vì có rất nhiều tiền đồn, công sự chiến đấu của quân Cờ-Đen Lưu-Vĩnh-Phúc và quân binh của thống lĩnh Hoàng-Kê-Viêm thiết đặt suốt dọc theo con đường này. Vì vậy, tướng tổng tư lệnh Millot quyết định đánh bọc hậu thành Bắc-Ninh từ hướng nam và đông-nam để có thể sử dụng tối đa hỏa lực yểm trợ và khả năng chuyển quân của đội tàu chiến Pháp trên lưu vực sông Cầu (Nguyệt-Đức) và sông Đuống (Thiên-Đức).

Ngày 07 tháng 03 dl 1884 Lữ-đoàn I của tướng Brière de l'Ile xuất phát từ Hà Nội vượt bờ sông Hồng, di chuyển dọc theo hữu ngạn sông Đuống (còn gọi là sông Thiên-Đức: Canal des Rapides) để hướng đến một địa điểm gọi là *Chi* nằm bên tả ngạn sông Đuống thuộc lãnh vực huyện Võ-Giàng dưới sự tiền sát và yểm trợ của đội tàu chiến *l'Éclair, la Trombe, le Yatagan, la Caroline* do trung tá hải quân Morel-Beaulieu chỉ huy.



Bản đồ vùng đồng bằng tỉnh Bắc Ninh 1884

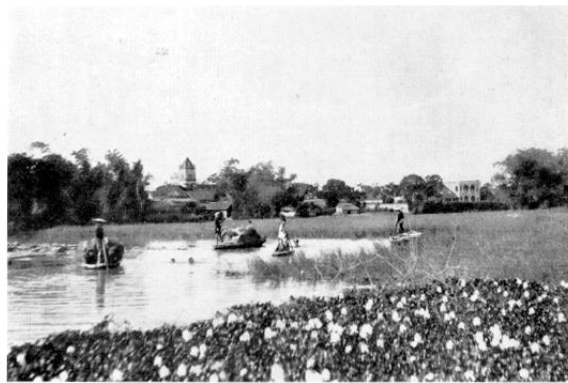


Planche LXX [Photo IX] — L'église de Xuân-Hòa (1935), point de direction de la brigade de Négrier en 1884. (Cliché du capitaine Arbanère).

Nhà Thờ Xuân Hòa (1935), là điểm chuẩn tiến binh của tướng de Négrier vào năm 1884



Planche LXXI [Photo X] — Le Sông -Cầu và colline du Fort Chinois (1935). Cliché du capitaine Arbanère).

Lữ-đoàn II được các pháo thuyền và các thuyền buồm vận chuyển để đổ bộ lên Phả-Lại. Buổi chiều, sau khi đổ bộ một phần quân lên Phả-Lại đoàn pháo thuyền tiếp tục tiến ngược dòng sông Cầu để bảo vệ phía cạnh phải của đoàn quân binh trên bộ đồng thời phải chuyển vận số quân còn lại của lữ đoàn gồm có 2 tiểu đoàn quân chính quy Pháp, nhiều pháo thủ hải quân và một giàn trọng pháo đổ bộ lên làng Phủ-Lạng cách Phả-Lại 6 cây số về hướng tây-bắc.

Lữ-đoàn I tiến quân rất khó khăn dọc theo bờ đê phía Nam sông Đuống và buổi chiều ngày 08 tháng 03 dl mới vào được một địa điểm nằm giữa hai làng *Cổ-Bi* và *Cư-Linh*.

Quân binh Pháp của lữ-đoàn II xuất phát từ làng Phả-Lại bắt đầu chạm trán với địch quân của họ vào lúc 10 giờ sáng từ các đồn phòng thủ đóng chốt ở các làng *Núi-Thôn*, *Chùa-Thôn* và *Thất-Gian* chung quanh vùng núi *Kiên* (còn gọi là dãy *Châu sơn* hay *Võ-Ninh sơn*) nằm chắn trên vùng đồng bằng giữa hai con sông Cầu và sông Đuống. Trong khi đó thì đoàn quân của lữ-đoàn II xuất phát từ Phủ-Lạng vượt ngang qua dãy núi *Kiên* và dưới sự pháo kích yểm trợ từ các pháo thuyền trên sông Cầu đoàn quân này đánh chiếm đồn *Naou* do quân Cờ-Đen đóng giữ. Quân Cờ-Đen phải bỏ đồn rút chạy về các chốt phòng thủ đặt tại 2 làng *Yên-Đình* và *Dũng-Khuyết*. Quân của lữ-đoàn II chiếm đóng toàn thể vùng núi *Kiên*. Quân Trung-quốc bỏ chạy về đồn *Đồ-Sơn* và *Thái-Giêng* nằm sát trục lộ Phả-Lại/ Bắc-Ninh. Đoàn chiến thuyền lại tiếp tục ngược dòng sông Cầu và pháo kích các dàn trọng pháo thiết đặt gần làng *Yên-Đình* khiến cho quân binh Trung-quốc phải bỏ lại các giàn trọng pháo để rút lui. Với 2 giàn trọng pháo đặt tại đồn *Naou* trên đỉnh đồi cao, quân Pháp nã đạn xuống làng *Đồ-Sơn* để yểm trợ đoàn quân trên bộ tiến chiếm làng này, đẩy lui quân Trung-quốc ngược về làng *Dũng-Khuyết*. Trong trận này quân Pháp có một trung úy bị tử trận. Buổi chiều ngày 08 tháng 03 dl 1884, tất cả quân trên bộ của lữ-đoàn II đã đóng doanh trại tại 2 làng *Yên-Đình* và *Dũng-Khuyết*. Tại làng *Yên-Đình* quân Pháp đã khám phá ra nhiều kho vũ khí, đạn dược, quân nhu, quân dụng và công văn giấy tờ của quân Trung-quốc.

Ngày 09 tháng 03 dl, lữ đoàn II xúc tiến việc và bố phòng doanh trại tại hai làng vừa mới chiếm đóng rồi tung ra một lực lượng quân thám sát vùng chợ *Chi* và làng *Xam* đảm bảo an ninh đoạn sông Đuống nằm giữa 2 địa điểm này để dọn đường bắt liên lạc với Lữ-đoàn I hiện đang tiến bước rất khó khăn vì mưa nước làm lầy lội khắp các mặt đường đê. Vào lúc 11 giờ 30 sáng ngày 10 tháng 03 dl, pháo thuyền *la Carabine* pháo kích vào làng *Chi-Nê* và buổi chiều cùng ngày quân binh của lữ-đoàn I mới vào được 2 làng *Nghi-Khúc* và *Mao-Diêm*.

Ngày 11 tháng 03 dl, lữ-đoàn I vượt ngang qua sông Đuống vào làng *Xam* thiết đặt 2 giàn trọng pháo hướng về chiến lũy phòng thủ *Trung-Sơn* của quân Trung-quốc. Sau khi họp bàn với hai tướng tư lệnh lữ đoàn I và II, từ làng *Đồ-Sơn* thống tướng Millot phân định trọng trách như sau:

-Quân binh Trung-quốc và An-Nam bố trí 2 chiến lũy phòng thủ kiên cố: một ở cánh mặt tại vùng núi *Trung-Sơn* và một ở cánh trái tại làng *Việt-Vân* (còn gọi là làng *Bưởi*) nằm sát tả ngạn sông Cầu.

-Vào lúc 6 giờ sáng ngày 12 tháng 03 dl, lữ-đoàn II sẽ tiến quân bên cánh mặt từ làng *Đồ-Sơn* cùng lúc với các đội thuyền chiến từ *Yên-Đình* ngược dòng sông Cầu để

tiêu diệt các ồ kháng cự và loại trừ các chướng ngại vật đặt chận ngang dòng sông tại lãnh vực làng Việt-Vân rồi tiếp tục yểm trợ hỏa pháo cho đoàn quân trên bộ tiến đánh các chiến lũy *Đáp-Cầu* và *Thị Cầu* nguyên là 2 hệ thống bảo vệ tuyến đường rút lui của quân binh đồn trú An-Nam và Trung-quốc trong thành Bắc-Ninh về hướng tỉnh thành Tuyên-Quang.

-Lữ-đoàn I vào lúc 6 giờ 30 sáng cùng ngày sẽ họp quân tại chợ Chi để tiến đánh chiến lũy Trung-Son.

Ngày 12 tháng 03 dl bộ binh thuộc lữ đoàn II hội quân đông đủ tại làng Dũng-Khuyết rồi vào lúc 7 giờ 10 sáng nhắm hướng nhà thờ làng Xuân-Hòa tiến tới. Một tiếng đồng hồ sau thì chạm súng với quân Trung-quốc tại làng *Nam* dưới sườn đồi Trung-Son: cứ điểm này bị mất khi có thêm quân binh của lữ đoàn I tiến gần tới. Trong khi đó thì toán quân binh thứ 2 của lữ-đoàn II pháo kích rồi xung phong tiến chiếm làng Xuân-Hòa vào lúc 10 giờ sáng; quân Trung-quốc rút đi hết, để lại trong làng 60 xác chết. Sau đó tướng de Négrier ra lệnh cho cả 2 toán quân binh từ làng Xuân-Hòa tiến thẳng hướng tây-bắc để vượt qua cái cầu bắc ngang qua con kinh được dùng làm án ngữ cho chiến lũy *Đáp-Cầu* và mặt phía đông thành Bắc-Ninh. Sau khi đội pháo thuyền phá hủy và dẹp tan các công sự chướng ngại chận ngang trên sông Cầu, trung tá Beaumont liền cho 3 đại đội binh đồ bộ lên bờ càn quét các chốt nút chận của quân Trung-quốc nơi làng Xuân-Hòa, vượt qua cầu rồi đánh chiếm chiến lũy *Đáp-Cầu* trước khi tiểu đoàn 23 bộ binh và tiểu đoàn lính lê-dương đã được tướng de Négrier ra lệnh tiến chiếm chiến lũy này để cắt đứt đường rút lui của quân Trung-quốc về hướng Lạng-Son. Tiểu đoàn lính lê-dương lại được giao trách nhiệm tiến chiếm lũy *Thị-Cầu*, đồn Đông. Đồn Bắc trên núi *Diêu-Son* chỉ cách thành Bắc-Ninh khoảng 1,900 mét cũng bị quân Pháp đánh chiếm rồi nhanh chóng đưa các giàn trọng pháo lên đồn này hướng thẳng để pháo kích xuống thành Bắc-Ninh. Tiểu đoàn thứ 23 bộ binh và lính tập Bắc-Kỳ được lệnh tiến chiếm dãy đồi *Quả-Cảm* cách đồn Bắc 3 cây số về hướng tây-bắc để chận đường rút lui của quân Trung-Quốc rút chạy về hướng Thái-Nguyên. Thừa thắng, tướng de Négrier quyết định tiến chiếm ngay thành Bắc-Ninh nội trong buổi chiều ngày 12 tháng 03 dl.: 1 tiểu đoàn lính lê dương, 2 đại đội của trung đoàn III bộ binh, 2 đại đội của trung đoàn 143 bộ binh dưới quyền chỉ huy của trung tá Duchesne được giao phó trách nhiệm chiếm thành. Tiểu đoàn lính lê-dương vào cửa thành phía đông, vào thành mà không gặp một sức kháng cự nào của quân trú thành, cờ tam sắc của quân viễn chinh xâm lược Pháp được kéo lên trên kỳ đài của thành Bắc-Ninh để thay thế cờ soái của giặc thổ phi Cờ-Đen Trung-quốc.

Cùng trong ngày 12 tháng 03 dl, lữ đoàn II do tướng Birère de l'Isle chỉ huy bắt đầu tiến quân từ chợ Chi với khinh khí cầu *la Vigie* bay phía trước để làm nhiệm vụ tiền sát và hướng đạo. Vào lúc trưa, phi công từ trên khinh khí cầu báo hiệu cho biết các đội binh cánh trái của lữ-đoàn II đang gặp sự kháng cự của quân Trung-quốc tại một vị trí trong làng *Con Rùa* dưới chân dãy núi Trung-Son. Lữ-đoàn II liền tăng phái các đơn vị quân chiến đấu nhanh chóng tới trước đồng thời nhanh cho trọng pháo bắn vào làng Con-Rùa khiến cho quân Trung-quốc phải bỏ vị trí chiến đấu để tháo chạy. Bộ binh người Bắc-Phi của Pháp xông vào chiếm làng rồi thẳng hướng tiến đánh và chiếm đồn phòng thủ thứ nhứt nơi dãy núi Trung-Son. Ba đồn phòng thủ còn lại trên núi Trung-Son cũng bị lính thủy bộ binh của lữ-đoàn I đánh chiếm một cách dễ dàng. Quân Trung-quốc rút lui vô trật tự sang các làng ở hướng đông-bắc nhưng lại bị quân binh của lữ-đoàn II tập kích lại phải chạy ngược về phía tây.

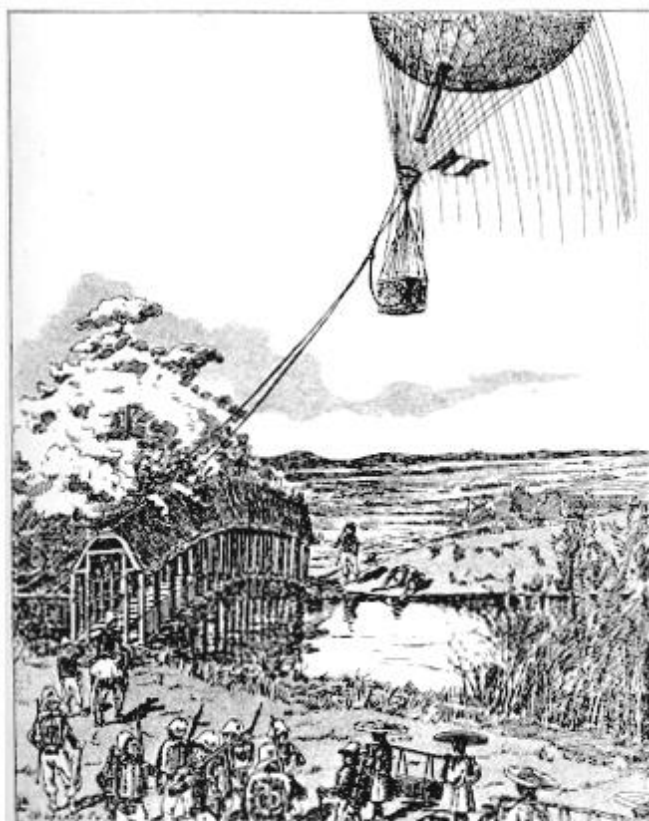


Planche L.X. — Le passage d'un pont par le ballon captif pendant
les opérations au Tonkin
(gravure extraite de l'Historique du 1er Régiment du Génie).

Cuộc tiến binh của Pháp ngang qua một chiếc cầu ở Bắc Kỳ
dưới sự hướng dẫn của khinh khí cầu quan sát

Vào chiều tối, lệnh dừng quân nghỉ ngơi được ban ra, Lữ đoàn I đặt tổng hành dinh tại làng Phụng-Mao.

Ngày 13 tháng 03 dl, trong khi lữ-đoàn I tiến quân về hướng đông-nam thành Bắc-Ninh thì được tin lữ đoàn II

của tướng de Négrier đã chiếm đóng thành Bắc-Ninh từ chiều tối ngày hôm qua.

Trưa ngày 13 tháng 03 dl 1884, tổng tư lệnh Millot và bộ tham mưu của đoàn quân viễn chinh Pháp đi vào cửa đông thành Bắc-Ninh dưới tiếng súng đại bác của lữ-đoàn II trong thành bắn dàn chào và được tướng de Négrier tiếp đón giao thành. Các chiến lợi phẩm quân Trung-quốc bỏ lại trong thành được trưng bày nơi sân trước dinh hành-tại và gồm có súng ống, đạn dược, quân dụng . . . trong số đó có 6 khẩu trọng pháo loại Krupp tối tân, một khẩu súng liên thanh còn mới cùng với nhiều cờ, phướng bằng vải tơ đủ màu thêu chữ Trung-quốc: cờ lớn màu vàng là cờ soái của quân đội chính quy của triều đình nhà Thanh; cờ soái màu đỏ của tướng Triệu-Húc chỉ huy quân đoàn của tỉnh Quảng-Tây; cờ soái màu xanh lá cây của thống lãnh quân binh Trung-quốc ở Bắc-Kỳ.

Quân Pháp trong trận đánh chiếm thành Bắc-Ninh chỉ có 5 tử trận và 39 bị thương.

*

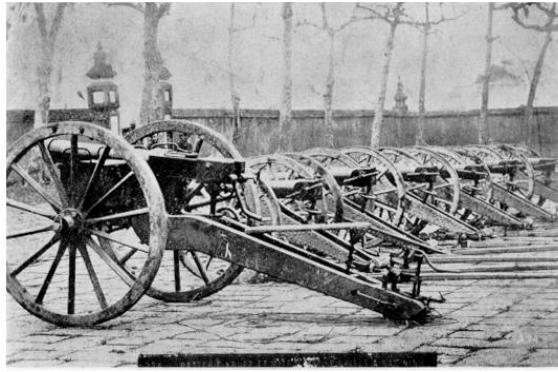


Planche LXXII | Photo XI |. — Canons Krupp dans la cour de la Pagode Royale, à Bắc -Ninh, en mars 1884.

Trọng pháo Krup do quân Pháp tịch thu trong trận đánh Bắc Ninh



Planche LXXV | Photo XIV |. — Bắc -Ninh, le 14 mars 1884.

Tỉnh thành Bắc Ninh vào ngày 14 tháng 03 năm 1884



Planche LXXVI | Photo XV |. — La porte principale de la citadelle de Bắc -Ninh, en mars 1884.

Cổng chính của thành Bắc Ninh vào tháng 03 năm 1884

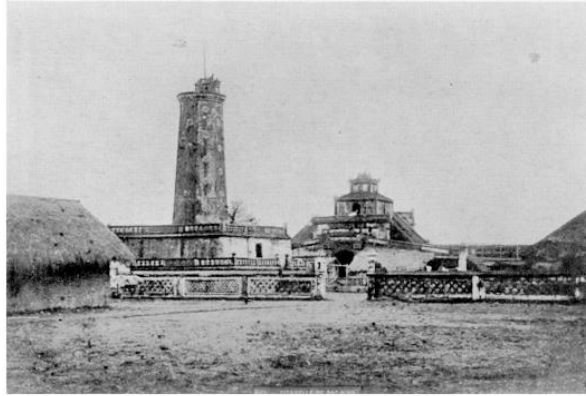


Planche LXXVII | Photo XVI J. — Le Mirador et la porte principale de la citadelle de Bắc-Ninh, en mars 1884.

Đài quan sát và cổng chính thành Bắc Ninh 1884



Planche LXXIV | Photo XIII J. — Un ouvrage d'arrêt sur la route de Hanoi à Bắc-Ninh, en 1884.

Một địa điểm nút chặn trên tuyến đường Hà Nội Bắc Ninh



Planche LXXVI | Photo XV J. — La porte principale de la citadelle de Bắc-Ninh, en mars 1884.

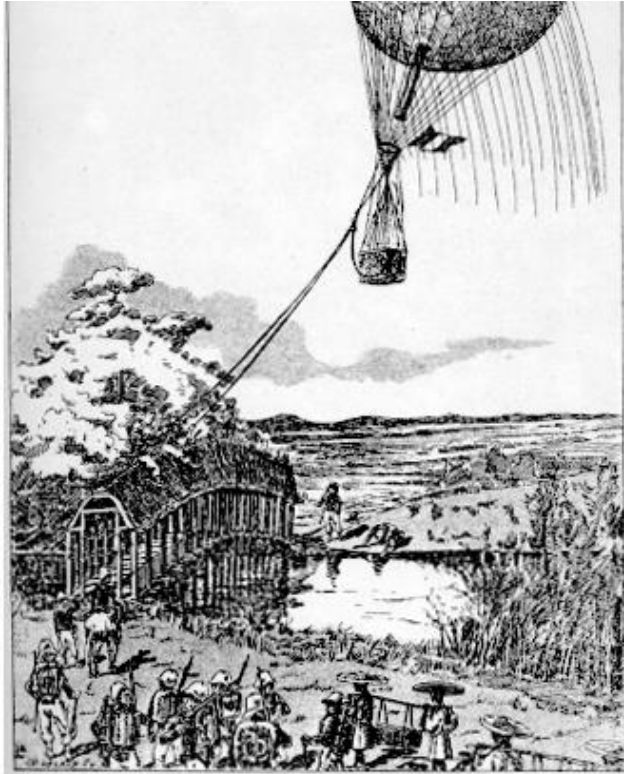


Planche LX. — Le passage d'un pont par le ballon captif pendant les opérations au Tonkin
(gravure extraite de l'Historique du 1er Régiment du Génie).

*

Quân Pháp tiếp tục đánh chiếm Hưng-Hóa và Tuyên-Quang

Hai ngày sau khi chiếm được thành Bắc-Ninh, quân của tướng de Négrier đánh lui được một cứ điểm của quân Trung-Hoa trên tuyến đường hướng đến tỉnh Lạng-Son. Sau 3 ngày đánh nhau, ngày 16 tháng 03 dl 1884, quân của de Négrier chiếm đóng Phủ Lạng-Giang và xâm nhập vào Làng-Kép. Quân Trung-Hoa tháo chạy bỏ lại 4 khẩu trọng pháo Krupp, nhiều súng ống đạn dược, quân trang và quân dụng. Theo đà chiến thắng, de Négrier muốn tiến chiếm Lạng-Son nhưng vì chính phủ Pháp không cho phép cho nên tướng tổng tư lệnh Millot ra lệnh cho tướng de Négrier dùng quân sợ rằng sẽ tạo thêm nhiều rắc rối với triều đình nhà Thanh.

Cùng trong thời gian này, tướng Brière de l' Isle cũng tiến quân về hướng Thái-Nguyên. Quân Pháp chiếm lũy thành Yên-Thế thiêu hủy các công sự chiến đấu và tịch thu 21 khẩu trọng pháo bằng đồng. Ngày 19 tháng 03dl, quân của Brière de l'Isle tiến chiếm và triệt hạ thành tỉnh Thái-Nguyên, tịch thu 27 khẩu trọng pháo bằng đồng, 10 trọng pháo bằng gang, cùng với nhiều súng ống đạn dược, quân trang và quân dụng.

Sau khi thiết đặt quan binh đồn trú các nơi đã chiếm được, tướng Millot chuẩn bị tiến đánh Hưng-Hóa để hoàn tất kế hoạch xâm lấn Bắc-Kỳ do quốc-hội cùng với chính phủ Pháp ở Paris chuẩn nhận và đã thông tri cho triều đình nhà Thanh. Ngày 08 tháng

04 dl 1884, các đoàn quân của Pháp đã tụ hợp đầy đủ ở Sơn-Tây với sự yểm trợ của các pháo thuyền là *Trombe*, *l'Éclair*, *le Yatagan*, *la Hache*, 06 thuyền máy đổ bộ (sà-lúp) và 06 ghe kéo để dùng ở những nơi có mực nước cạn thấp.

Ngày 10 tháng 04 dl, 2 cánh quân Pháp tiến đến bờ hữu ngạn phụ lưu sông Đà (địa phận vùng Quảng Oai /Ba-Vì trên bản đồ du lịch Việt-Nam xuất bản tháng 12dl 1999). Ngày 11 tháng 04 dl, cánh quân của tướng Brière de l'Isle dùng tuyến đường bộ Sơn-Tây/Hung-Hóa, vượt qua phụ lưu sông Đà tiến quân đến gần địa phận huyện Bất-Bạt dưới sức kháng cự của quân Cờ-Đen. Cùng ngày 11 tháng 04 dl, cánh quân của tướng de Négrier tiến dọc theo bờ sông Hồng gặp rất nhiều trở ngại vì đường đất trơn trượt nhưng cũng tới bờ phụ lưu sông Đà kịp thời để phối trí các giàn trọng pháo hướng thẳng về phía thành Hưng-Hóa ngay tại điểm tiếp giáp của sông Hồng và sông Đáy (ngày nay là trong vùng ngã ba Việt-Trì), chỉ cách xa thành Hưng-Hóa khoảng hơn năm cây số ngàn với khinh khí cầu trên không để quan sát tình hình địch quân và hướng dẫn mục tiêu xạ kích Sáng sớm ngày 12 tháng 04 dl, cánh quân của tướng de Négrier vượt qua phụ lưu sông Đà và bắt đầu tấn công vào các ố kháng cự của quân Cờ-Đen. Trước đó, vào lúc 5 giờ 30 sáng, quân của tướng Brière de l'Isle đã tiến trên đường bộ để đánh bọc hậu các tuyến phòng thủ của đối phương. Quân Cờ-Đen yếu thế nên thiêu hủy phố xa và thành trì Hưng Hóa rồi theo đường thượng đạo rút lên miền thượng du Bắc-Kỳ. Tướng triều đình Hoàng-Kế-Viêm cũng bỏ đồn Thục-Luyện rút quan binh lên miền núi rồi theo đường thượng đạo về Kinh đô. Trưa ngày 12 tháng 04 dl, quân Pháp vào thành Hưng-Hóa vắng bóng dân chúng; nhà cửa, kho hàng bị thiêu rụi khắp nơi và chiến lợi phẩm thu được chỉ có thu được 30 khẩu trọng pháo bằng đồng và một số ít đạn dược. Trong trận này có 5 binh sĩ Pháp tử trận, 15 phu khuân vác bị chết chìm và một pháo thủ bị thương. Ngày 16, quân Pháp đem quân đến Phủ- Lâm-Thao và Đồng-Văn phá hủy hết đồn trại bỏ không của đầu lĩnh giặc Cờ-Đen Lưu Vĩnh Phúc và của tướng Hoàng-Kế-Viêm. Trung tá *Duchesne* được chỉ định giữ chức vụ tư lệnh cao cấp quân sự thành tỉnh Hưng-Hóa. cùng với 02 tiểu đoàn lính đánh thuê ngoại quốc, một khẩu đội trọng pháo 95 ly và 4 khẩu sơn pháo.

Tuần vũ Hưng-Hóa là Nguyễn-Quang-Bích rút quân triều đình từ Hưng-Hóa về Hưng-Yên. Triều đình Huế gọi về kinh, ông không chịu về, cho người mang nộp trả ấn từ quan rồi lên miền thượng du chiêu mộ thủ hạ đặt bản doanh ở xã Mộ-Xuân, châu Yên-Lập, tỉnh Phú-Thọ để tiếp tục hoạt động đánh phá quân Pháp.

Sau khi tỉnh thành Hưng-Hóa đã bị quân Pháp chiếm đóng, Quân binh Trung-Hoa và giặc Cờ-Đen đã rút lui hết về các tỉnh Lạng-Son, Cao-Bằng, Lào-Kay nhưng quân thổ-phi Cờ-Đen vẫn còn bám giữ thành tỉnh Tuyên-Quang để chặn giữ thủy đạo sông Lô. Do đó, sau khi đã cho thuyền chiến *le Yatagan* tuần thám sông Lô, tướng Millot liền cho thực hiện một cuộc hành quân quan trọng do trung tá *Duchesne* chỉ huy đoàn quân ở Hưng-Hóa cùng với các thuyền chiến *la Trombe*, *l'Éclair*, *le Yatagan*, *la Mitraille* và *le Revolver*. Quân binh, thuyền chiến tụ hội tại ngã ba Việt-Trì vào ngày 26 tháng 05 dl 1884 để ngược dòng sông Lô tiến lên thành Tuyên-Quang. Trong trận đánh này có sự hiện của tướng tổng tư lệnh Millot. Ngày 01 tháng 06 dl 1884, vào sáng sớm, thống-tướng Millot ra lệnh pháo kích và tiến quân. Hơn một tiếng đồng hồ sau, đoàn quân Pháp vào thành Tuyên-Quang đã bị quân thổ-phi Cờ-Đen bỏ trống để tháo chạy Quân Pháp chỉ tịch thu được vài khẩu đại pháo kiểu xưa lỗi-thời.

Sau khi mở thêm những cuộc hành quân truy kích và bình định an ninh các vùng ngoại vi lãnh thổ Đông-Triều, tướng Millot cho thiết đặt các đồn lũy phòng thủ tại

những vòng phụ cận của các tỉnh do quân Pháp đã chiếm được, cho vẽ bản đồ địa hình khắp các vùng đang chiếm đóng và thành lập một Hội Đồng Cai Quản (Conseil de Gouvernement) do chính Millot đứng đầu với các ủy viên như tướng Brière de l'Isle, giám-đốc dân sự vụ Sylvestre, giám-đốc các công sở hành chính Frogier, thiếu tá De Lacroix rồi kế tiếp phó thuyền trưởng Hautefeuille giữ nhiệm vụ quản lý và lưu giữ hồ sơ, tài liệu.

Millot cũng cho thành lập hai trung đoàn lính xạ thủ người địa phương ở Bắc-Kỳ đặt dưới sự chỉ huy của đại tá Maussion và đại tá Brionval.

Tất cả những kế hoạch tổ chức cai trị, hành chính, quân sự và phòng thủ vùng đồng bằng Bắc- Việt hiện đang dưới quyền kiểm soát của đoàn quân viễn chinh xâm lược Pháp đã được trình bày rõ ràng trong bản tường trình của Millot trước Hội-Đồng Cai-Quản Bắc-Kỳ, nguyên văn bằng tiếng Pháp như sau:

". . .Le Delta peut être comparé à un main dont la paume serait occupée par Hanoi. C'est en effet là qu'aboutissent les rivières les plus importantes, la Rivière Noire, la Rivière Claire, les rivières qui viennent du nord. Par Hanoi, l'on commande toutes ces rivières, c'est à dire que l'on ferme tous les débouchés du Yunnan et du Kouang-Si, les routes nécessaires de l'invasion chinoise.

"Nous avons (?) autour de Hanoi un cercle de forteresses. J'ai installé à Hong-Hoa une forte garnison 400 hommes, et j'en ait fait une citadelle imprénable.

"J'ai mis à Tuyên-Quan 400 Français et une compagnie de

Tonkinois. La place, fortifiée d'après le système Vaubain, forme un quadrilatère de 300 mètres de face, et a été armée de deux canons revolvers. La même organisation a été appliquée à tous les points de notre ligne de défense. . . .

"J'ai poussé jusqu' à Tuyên-Quan, parce que ce poste, sur la Rivière Claire, coupe l'une des deux routes de l'invasion chinoise.

"Thái-Nguyên est dans la même situation sur le Song-Cau supérieur. Au Nord de Bac-Ninh, qui est trop avant dans les terres, trop près de Hanoi pour être notre défense frontière, j'ai occupé et fortifié Phu-Lang-Thuong. Seulement cette forteress a dû être fortifiée de toutes pièces. C'est un petit camp retranché, qui entoure un village protégée par trois forts armés de grosses pièces.

"Après Phu-Lang-Thuong, vers le sud-est j'ai construit et armé une forteresse à la jonction du canal de Rapides et du Thai-Binh.

"Ce point, appelé les six bras, est de très grande importance parcequ 'il commande le débouché des six rivières et qu'il est sur le passage nécessaire de route invasion étrangère qui pareille ni chinoise ni annamite Il est vrai que pareille invasion est plus qu 'improbable.

"Plus loin est Dong-Trieu avec un bataillon d'Afrique et enfin Quang-Yên et Hải-Phong, à l'embouchure du Thai-Binh.

"Du côté de l'ouest, nous sommes tout aussi bien gardés avec Hong-Hoa, Son-Tây, Phu-Ly, Ninh-Binh et Nam-Đinh.

"A travers cet ensemble de forteress, il est absolument impossible de pénétrer sans courir à une défaite certaine. . .

"Il faut encore tenir compte de la flottille, qui est un élément de force considérable sur la Day et sur le Thai-Binh. Notre défense est donc doublement assurée . . ." (Bouin et Paulus, p.230) (Paulin Vial, *Nos Premières Années au Tonkin*, p 149-150).

Tận-dịch:

" . . . Vùng Đồng-bằng (Bắc-Việt) có thể ví như một bàn tay mà giữa lòng bàn tay này là Hà-Nội. Sở dĩ so sánh như thế là vì Hà-Nội là điểm quy hướng chung của nhiều nhánh sông rất quan trọng như sông Đà, sông Lô là những con sông phát nguồn từ phía bắc. Từ Hà-Nội người ta có thể kiểm soát được những con sông này hay nói một cách khác là người ta có thể đóng chặn những ngõ thông thương của quân xâm lược Trung- Hoa phát xuất từ Vân-Nam, từ Quảng-Tây đi vào những thủy đạo quan trọng này.

"Chúng ta đã lập một vòng vây đồn lũy phòng thủ bao quanh Hà-Nội. Tôi đã cho thiết đặt một doanh trại đồn trú cho một lực lượng mạnh mẽ 400 quân binh bên trong một thành lũy rất vững chắc.

"Tôi đặt ở Tuyên-Quan 400 binh sĩ người Pháp và một đội xạ thủ người Bắc-Kỳ. Nơi này được củng-cố bằng một thành lũy xây dựng theo kiểu thành tứ giác của Vauban, mỗi phía rộng 300 mét và có thêm hai khẩu trọng pháo với lòng súng bắn giật lùi. Cách bố phòng như thế cũng được áp dụng trên khắp các tuyến trú phòng của quân binh chúng ta . . .

"Tôi thúc quân của chúng ta đến tận Tuyên-Quan bởi vì địa điểm này nằm trên lưu vực của con sông Lô để cắt ngang đường tiến của quân xâm lược Trung-Hoa.

"Thái-Nguyên cũng thế, nằm trong vùng thượng lưu của con sông Cầu. Vùng đất phía bắc tỉnh Bắc-Ninh nằm lún sâu vào bên trong và quá gần Hà-Nội cho nên không phải là một vị thế dùng để phòng thủ biên giới, vì vậy tôi chiếm đóng và lập đồn lũy phòng thủ ở Phủ-Lạng-Thương (*có thể là địa điểm **Kép** trên bản đồ ngày nay* : chú thích riêng của người dịch). Chỉ cần rằng đồn lũy này phải được tăng cường mạnh mẽ. Đây là một kiểu doanh trại có hào lũy bao quanh một ngôi làng được bảo vệ bởi 03 đồn binh được trang bị nhiều loại trọng pháo hạng nặng.

"Tiếp theo Phủ-Lạng-Thương, về phía đông-nam, tôi đã thiết đặt và trang bị cho một đồn binh gần điểm giao tiếp của hai con sông Đuống và sông Thái-Bình (*có thể là địa điểm **Phả-Lại** trên bản đồ ngày nay* : chú thích riêng của người dịch).

"Địa điểm vừa nêu trên rất quan trọng được gọi là 06 cánh tay vì từ địa điểm đó người ta có thể kiểm soát được thủy đạo của 06 con sông mà ngoại bang chứ không riêng gì người Trung-Hoa hay người An-Nam có thể cần đến để dùng làm đường tiến quân xâm nhập. Một kiểu xâm nhập như thế không phải là không có thể xảy ra.

"Xa hơn nữa là vùng Đông-Triều với một tiểu đoàn lính Bắc-Phi và sau hết là vùng Quảng-Yên và Hải-Phong, gần cửa sông Thái-Bình.

"Ở về mạn phía tây chúng ta hiện đang giữ vững các tỉnh Hưng-Hóa, Sơn-Tây, Phủ-Lý, Ninh-Binh và Nam-Đinh.

"Với sự tổng hợp của bảy nhiều thành lũy như thế, muốn xâm nhập thì tuyệt đối khó có thể tránh khỏi bị đánh bại. . . .

"Phải kể đến đội thuyền chiến là một thành phần chủ lực trên sông Đáy và sông Thái-Bình. Nhờ vậy công việc phòng vệ của chúng ta được bảo đảm gấp đôi ."

**Quy Ước Thiên-Tân năm Giáp-Thân
(11 tháng 05 dl 1884) giữa Trung-Hoa và Pháp-Quốc**

Mặc dù lúc bấy giờ quân viễn chinh xâm lược Pháp đã làm chủ nhiều tỉnh thành ở vùng trung châu Bắc-Kỳ nhưng quân binh của Trung-Hoa vẫn còn hiện diện tại các tỉnh Lạng-Sơn, Cao-Bằng và Lào-Kay. Các cựu quan binh triều đình Huế trước đây chiến đấu dưới quyền thống lĩnh Hoàng-Kế-Viêm nay vẫn kết hợp tác với giặc thổ phỉ để tiếp tục quấy phá dọc theo vùng tả ngạn lưu vực sông Đáy và vùng thượng du, chiếm Phủ Nho-Quan, Mỹ-Đức và Phủ Quảng-Oai cùng với mật lệnh tiếp tục kháng Pháp truyền rao từ phụ chính đại thần Nguyễn-Văn-Tường khiến cho tướng Millot phải luôn quan tâm đối phó.

Tình huống khó khăn đó đã làm phát tạo ra hai vấn đề ngoại giao quan trọng mà ảnh hưởng hai vấn đề đó đã tạo nhiều rắc rối hỗn loạn cho đoàn quân viễn chinh xâm lược Pháp.

Để giải quyết sự hiện diện của binh đội Trung-Hoa trên lãnh thổ Bắc-Kỳ, chính phủ Pháp có ý muốn dùng đường lối thương thuyết để triều đình nhà Thanh chấp nhận nền bảo hộ của Pháp trên đất nước Đại-Nam nhưng không có ai làm trung gian môi giới ngoại giao vì trong lúc này sự giao thiệp Pháp-Hoa đã bị đình trệ: công sứ Trung-Hoa ở Paris bị đối xử một cách lạnh nhạt còn công sứ de Tricou của Pháp ở Trung-Hoa cũng bị đối xử lạnh nhạt như thế và cũng đã trở về Pháp. Cơ quan ngoại vụ của Trung-Hoa là Tổng-Lý Nha-Môn thì đang muốn dựa thế hai cường quốc Âu-Châu là nước Anh và nước Đức cho nên vẫn một mực cứng rắn với nước Pháp.

Tuy nhiên ở Trung-Hoa lúc đó vẫn có một thành phần chủ hòa mà đứng đầu là tổng-đốc Trực-Lệ Lý-Hồng-Chương, một kẻ đang đầu tư trực lợi có nhiều cổ phần trong Công-Ty Hàng-Hải Thương-Thuyền Trung-Quốc; nếu có chiến tranh Pháp-Hoa xảy ra thì sẽ bất lợi cho công cuộc làm ăn của đương sự. Vì thế Lý-Hồng-Chương muốn chủ hòa bằng thương thuyết hơn là tranh phuông bằng võ lực.

Một điều trùng hợp ngẫu nhiên khác là một nhân viên quan thuế người Đức trên là Detring hiện làm việc ở Trung Hoa lại là bạn thân rất hiểu biết công cuộc làm ăn tư lợi và ý hướng cầu hòa của Lý-Hồng-Chương. Mỗi lần quay trở về nước Đức, Detring đều ghé qua nước Pháp để dò xét chủ trương và đường lối của chính phủ Pháp để rồi sau đó trở lại Trung-Hoa nói lại cho Lý-Hồng-Chương được rõ.

Vào cuối tháng 03 dl năm 1884, hạm trưởng *François Ernest Fournier* thuộc hạm đội của đô đốc Lespès lái tàu chiến *Volta* đến bến cảng Quảng-Đông và có cả Detring tháp tùng theo tàu để trở lại Quảng-Đông. Hai người đã quen biết nhau từ vài năm trước ở Thiên-Tân và lúc đó cả hai đương sự đều là người quen biết của Lý-Hồng-Chương. Gặp nhau lại ở trên tàu *Volta*, trong khi thăm hỏi trò chuyện, hai đương sự đã đề cập đến thời sự và tình hình khủng hoảng ngoại-giao Pháp-Hoa hiện nay Detring tỏ ý muốn biết ý hướng của chính phủ Pháp như thế nào trong tình hình hiện tại. Fournier chỉ đưa ra những nhận định riêng của cá nhân mình.

Theo ý của Fournier thì nước Pháp chỉ chấp nhận thương lượng đặt trên những nền tảng như sau:

- 1- Triều đình nhà Thanh phải gọi ngay công sứ Tăng-Kỹ-Trạch về nước;
- 2- Rút hết binh đội nhà Thanh ra khỏi lãnh thổ Bắc-Kỳ và từ bỏ mọi ý đồ trên lãnh thổ này;
- 3- Triều đình nhà Thanh phải bồi thường chiến phí cho nước Pháp.

Thêm vào đó, Fournier còn có thêm nhận định rằng quân viễn chinh Pháp sẽ chiếm đóng hết lãnh thổ Bắc-Kỳ, tiêu diệt và đẩy lui hết thổ phỉ Cờ-Đen về phía bên trong biên giới của hai tỉnh Quảng Đông, Quảng-Tây rồi yểm trợ cho những sắc-tộc Hồi-Giao nổi dậy bên trong tỉnh Vân-Nam. Tốt nhất là Trung-Hoa nên thương thảo trên tinh thần hữu-nghị. Người đại diện quốc gia Trung Hoa nắm quyền thương thảo sẽ có một trọng trách rất to lớn với đất nước mình đồng thời đương sự cũng có một vai trò tốt đẹp để thực hiện quyền lợi riêng tư của mình: giao ước với những giới hạn chừng mực với người Pháp, đương sự sẽ làm xoay chiều các chủ trương chiến tranh tàn khốc, vẫn giữ được an ninh trật tự tại các tỉnh thành ở phía nam Trung-Hoa, có thể được tương nhượng để vẽ lại đường ranh biên giới và những nhân nhượng hữu ích khác trong vấn đề quy định giao dịch quan thuế cũng như ngạch số bồi thường chiến tranh. Nếu thương thuyết mà đạt được những kết quả như vừa kể thì người có trách nhiệm đi thương thảo nhất định sẽ không bị mất mặt trong các buổi bàn nghị với đối phương.

Detring khi về tới nơi đã báo cáo lại với tổng đốc Quảng-Đông những gì mà đương sự đã hội ý với Fournier trên tàu Volga. Tổng đốc này liền đánh điện gọi đi Thiên-Tân để thông báo tự sự cho Lý-Hồng-Chương. Ngày 31 tháng 03 dl 1884, Lý-Hồng-Chương viết thư và cho phép Detring đến Thượng-Hải để bàn thảo. Detring liền đi đến vùng nhượng địa của Pháp ở Hồng-Kong rồi từ đó theo một chiếc tàu Pháp đi Thượng-Hải trong khi đó thì Fournier thực hiện một công tác gián điệp dò thám quanh hải đảo Đài-Loan của Trung-Hoa.

Hơn một tuần lễ sau đó, tàu tuần thám *Volta* của Fournier cũng đến Thượng-Hải cùng với hạm đội Pháp do đô đốc *Lespès* làm tư lệnh.

Ngày 24 tháng 04 dl, Lý-Hồng-Chương thông báo cho đô đốc *Lespès* rằng triều đình nhà Thanh đã ra lệnh gọi công sứ Tăng-Kỹ-Trạch trở về và người tạm thời thay thế là Lý-Phương-Bào (Li-Fong-Pao) hiện đang công tác ở thủ đô Bá-Linh nước Đức. Đồng thời Lý-Chương cũng tỏ ý muốn gặp Fournier ở Thiên-Tân để thảo luận.

Sau khi hội ý với chính phủ Pháp ở Paris, đô-đốc *Lespès* cho phép Fournier đi gặp Lý-Hồng-Chương.

Ngày 05 tháng 05dl 1884, Fournier đến Thiên-Tân cùng với một thông dịch viên người Pháp là Frandin hiện đang làm việc tại tòa lãnh-sự Pháp ở Thiên-Tân. Trong cuộc thương lượng này, Fournier đã khôn khéo không nói tới vấn đề *từ bỏ quyền thương quốc của Trung-Hoa* đối với nước An-Nam - một vấn đề sĩ diện- mà chỉ đưa vào một điều khoản theo đó Trung-Hoa sẽ không can dự hoặc không can thiệp vào những vào những sự ký kết đã thực hiện hoặc sẽ thực hiện trong tương lai giữa nước Pháp với triều đình nước An-Nam. Như vậy, người Trung-Hoa không có gì gọi là mất mặt trong cuộc thương thảo lần này.

Tuy nhiên, Fournier cũng ghi thêm vào một khoản bồi thường chiến tranh 150 triệu đồng quan mà Trung-Hoa phải trả cho nước Pháp. Đây là một đòi hỏi do Fournier tự ý đặt thêm vào tiến trình hoà đàm: chính phủ Pháp từ trước đến nay chưa bao giờ nghĩ tới việc đòi hỏi nước Trung-Hoa phải bồi thường chiến phí cho mình vì từ trước cho tới lúc các tỉnh miền trung thổ Bắc-Kỳ bị Pháp chiếm đóng, đoàn quân viễn chinh xâm lược Pháp chưa bao giờ đụng trận trực diện với binh đội chính quy của Trung-Hoa. Dù không phải là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp nhưng Fournier lại quá khôn ranh: Fournier chắc đã biết trước rằng Lý-Hồng-Chương sẽ phản đối điều khoản có tính cách dọa dẫm bất chệt này. Đối với Fournier và đối với chính phủ Pháp, điều khoản này nếu đạt được thì càng tốt mà không có cũng không sao. Và Lý-Hồng Chương đã phản đối, gọi đây là

một điều sỉ nhục khác đối với Trung-Hoa và hoàng đế nhà Thanh, không thể chấp nhận được. Sau khi thảo luận dằng co lấy lẹ, Fournier đồng ý bãi bỏ điều khoản đòi bồi thường chiến tranh vì thiện ý hoà giải của triều đình Thiên-Quốc và cũng như là để bù đắp lại cho nhà ái quốc, nhà thương thuyết đầy nhiệt tình Lý-Hồng-Chương. Chính nhờ nghĩa cử rộng lượng hào hiệp này mà Fournier đã lôi kéo Lý-Hồng-Chương thoả thuận một điều khoản khác định rằng nước Trung-Hoa, nước An-Nam và nước Pháp sẽ được tự do giao thương trên khắp các vùng lãnh thổ biên giới giáp ranh với Bắc-Kỳ.

Ở Paris, thủ tướng Pháp Jules Ferry đã tuyên bố một cách rõ ràng dứt khoát trước hai viên Quốc-Hội về việc. Fournier tự quyền hủy bỏ ước khoản đòi Trung-Hoa bồi hoàn chiến tranh như sau:

"Ces avantages considérables seraient-ils trop chèrement achetés, de la part de la France, par la renociation à une indemnité pécuniaire dont le principe n'était d'ailleurs ni constestables ni constesté? Une satisfaction en argent aurait-elle, aux yeux du pays, plus de prix qu'un traité de bon voisinage, une alliance commerciale et politique ne laissant derrière elle ni humiliation ni amertume, et ouvrant à nos producteurs, à l'etroit dans l'Ancien Monde, des débouchés innattendus? Nous ne l'avons pas pensés" (A. Billot, sách đã dẫn, trang 161).

Tạm dịch:

"Đối với nước Pháp có phải chúng ta đã phải trả bằng một giá quá đắt vì các từ bỏ điều khoản đòi tiền bồi hoàn chiến phí (150 triệu đồng quan Pháp) mà trên nguyên tắc thì sự đòi hỏi này không thể dị nghị được? Phải chăng theo theo nhân quan mắt của nhân dân trong nước thì một sự thỏa mãn về tài chánh mang lại cho nước Pháp thì được đánh giá cao hơn là giá trị của một hòa ước ký kết với một nước láng giềng hữu nghị, một đồng minh thương mại, chính trị không bị (người Pháp) sỉ nhục hay cái đáng và mở ra cho những doanh nhân của chúng ta đi vào ngõ hẹp của khung Thế Giới Cổ xưa để khai phá ra những điều chưa từng được mơ ước ? Người Pháp chúng ta không nghĩ ngợi như thế đâu"

Đoạn văn tuyên bố này của J. Ferry đã được quốc-hội Pháp đón nhận một cách rầm rộ.

Dự-ước do Fournier đưa ra như vậy gồm có 03 điều khoản nhưng tổng đốc Trục-Lê Lý-Hồng-Chương có ý muốn kèm thêm vào một điều khoản thứ tư nhằm bảo đảm cho thể-diện quốc gia của Trung-Hoa và uy quyền của nhà Thanh triều đình nhà Thanh trong tương lai.

Lý do tại sao người Trung-Hoa lại đặt thêm điều khoản thứ 04 này ? Bởi vì trước đây, trong hòa ước năm Quý-Mùi còn gọi là hòa ước Harmand ký kết vào ngày 25 tháng 08 dl năm 1883 với triều đình Huế có điều khoản thứ nhưt định rằng:

" Nước An-Nam công nhận và chịu đặt dưới sự Bảo hộ của nước Pháp, với tất cả các hiệu quả liên hệ của giải pháp này trên bình diện pháp lý trong đường lối ngoại giao Âu châu, có nghĩa là nước Pháp sẽ chủ trì tất cả những mối giao hảo của chính phủ nước An-Nam đối với các cường quốc khác *bao gồm cả nước Trung-Hoa*, trong tương lai nước An-Nam chỉ có thể giao hảo với với các cường quốc đó qua trung gian của nước Pháp thay mặt thực hiện. (Nguyễn-công-Tánh; *Việt-Sử Tân Khảo Chú-Giải & Khảo-Luận*, q V II, trang 2,404-2,405)

Bao gồm cả nước Trung-Hoa = Y compris la Chine chính đoạn văn ngắn này đã khiến cho người Trung-Hoa cảm thấy thể diện quốc-gia của mình bị xúc phạm. Bây giờ và trong tương lai, nếu người Pháp có giao dịch với nước An Nam bằng văn từ thì người Trung-Hoa không muốn thấy có những điều khoản giống như thế nữa . Fournier đã thoả thuận ghi thêm điều khoản thứ 04 này, nguyên văn bằng tiếng Pháp như sau:

"le Gouvernement Français s'engageait à n'employer aucune expression de nature à porter atteinte au prestige du Céleste Empire dans la rédaction du traité définitif qu'il allait contracter avec l'Annam et qui abrogerait les traités antérieurs relatifs au Tonkin". (A. Billot; sách đã dẫn; trang161-162)

Tạm dịch:

" Trong khi soạn thảo bản hiệp ước chung quyết mà chính phủ Pháp sẽ giao kết với nước An-Nam, chính phủ của nước Pháp cam kết không dùng bất cứ một sự biểu lộ nào có tính cách đụng chạm tới uy quyền của Thiên-Triều và loại bỏ những những hoà ước đã có từ trước ở Bắc-Kỳ "

Tại Thiên-Tân, đại thái-bảo (giám hộ và giáo dục hoàng-tử của hoàng-đế Quang-Tự nhà Thanh), đệ nhất bí-thư Quốc-gia kiêm tổng đốc tỉnh Trực-Lệ *Ly Hồng Chương* của Trung-Hoa cùng với trung tá hạm trưởng tàu chiến Volta *Ernest François Fournier* của nước Pháp đã đặt bút ký bản Quy-ước sơ bộ ngày 11 tháng 05 dl năm 1884. Nội dung bằng tiếng Pháp được trích dẫn như sau:

Convention préliminaire d'amitié et de bon voisinage signée à Tien-Tsin, le 11 mai 1884, entre la France et la Chine

"

Article premier.- La France s'engage à respecter et à protéger contre toute attaque d'une nation quelconque, et en toutes circonstances, les frontières du Sud de la Chine limitrophes du Tonkin.

Art.2.- La Chine, rassurée par les garanties formelles de bon voisinage qui lui sont données par la France, quant à l'intégralité et à la sécurité de ses frontières du Sud, s'engage à retirer immédiatement sur se frontières toutes les garnisons Chinoises du Tonkin, et à respecter, dans la présent et dans l'avenir, les Traités directement faits ou à faire entre la France et la Cour d'Annam.

Art.3.- Reconnaissance de l'attitude conciliante de la Chine et pour rendre hommage à la sagesse poli tique de son Excellence Ly, dans la négociation de cette Convention, la France renonce à demander une indemnité à la Chine. En retour, la Chine s'engage à admettre sur toute l'etendue de sa frontière du Sud, limitrophe du Tonkin, la liberté du trafic des marchandises entre al France et l'Annam d'une Part, et la Chine de l'autre, à régler par un Traité de commerce les tarifs à faire dand l'esprit le plu conciliant de la part des négociateurs Chinois et dans des conditions aussi avantageuses que possible pour la commerce Français.

Art.4.- Le Gouvernement Français s'engage à n'employer aucune expression de nature à porter atteinte au prestige de la Chine, dans la rédaction du Traité définitif qu 'il va contracter avec l'Annam, et qui abroge les Traités antérieurs relatifs au Tonkin.

Art.5.- Dès que la présente Convention aura été signée, les deux Gouvernements nommeront leurs Plénipotentiaires qui se réuniront dans le délai de trois mois pour traiter définitivement sur les bases ci-dessus arrêtées.

Conformément aux usages diplomatiques, le texte Français fait foi.

Fait à Tien-Tsin, le onze mai mil huit cent quatre-vingt- quatre , le dix-septième jour de la quatrième lune de la dixième année de Quang-Siu, en quatre expéditions: deux en langue Française, et deux en langue Chinoise, sur lesquelles les Plénipotentiaires respectifs ont signés et opposéle seau de leurs armes. Chacundes Plénipotentiaires garde un exemplaire de chaque texte.

Le Plénipotentiaire pour le Céleste Empire

Ly-Hung-Tchang

Le Plénipotentiaire

pour le Gouvernement de la République Française

Fournier

Tạm dịch:

Quy-ước Lân-bang Hữu-nghị ký kết Sơ-bộ tại Thiên-Tân, ngày 11(dl) tháng 05 năm 1884 Pháp-Quốc và Trung-Quốc

"

Điều khoản thứ nhất . - Pháp-Quốc cam kết tôn trọng và trong mọi tình huống, bảo vệ chống lại mọi sự tấn công của bất cứ một nước nào vào các đường biên giới ở phía Nam của Trung-Quốc giáp ranh với Bắc-Kỳ

Điều khoản. 2.- Vì đã được Pháp-Quốc chính thức cam kết cách chắc chắn về một mối lân bang hữu nghị đối với sự toàn vẹn và an ninh các vùng biên giới phía Nam của mình cho nên Trung-Quốc phải rút ngay hết tất cả các đồn trại quân binh của Trung-Quốc đóng trên các vùng lãnh thổ biên giới của Bắc-Kỳ cũng như phải tôn trọng các Hiệp-ước Pháp-Quốc đã thực hiện hoặc đang thực hiện với nước An-Nam trong hiện tại và tương lai.

Điều khoản.3. - Đáp lại thái độ hòa hợp của Trung-Quốc và tỏ lòng kính trọng đối với đường lối chính trị khôn khéo của ngài thượng quan Lý-Hồng-Chương trong khi thương thảo bản Công-Uớc này, Pháp-Quốc từ bỏ đòi hỏi Trung-Quốc phải trả bồi thường chiến phí. Đáp lại, Trung-Quốc cam kết: chấp nhận trên khắp các vùng biên giới giáp ranh Bắc-Kỳ quyền tự do giao dịch hàng hóa giữa một bên là Pháp-Quốc cùng với nước An-Nam và một bên là Trung-Quốc, giải quyết những ngạch mức quan thuế bằng một hiệp ước thương-mại thực hiện trong tinh thần hòa hợp của các nhà thương thuyết Trung-Quốc và trong các điều kiện có lợi tối đa nếu có thể được cho nền thương-mại Pháp-Quốc.

Điều khoản.4. - Chính-phủ Pháp cam kết không dùng bất cứ một ý niệm nào nhằm làm tổn hại đến quyền uy của Trung-Quốc, trong việc soạn thảo Hiệp-ước chung kết sắp được ký kết với nước An-Nam, và làm tiêu hủy những Hiệp-ước từ trước có liên hệ đến lãnh thổ Bắc-Kỳ.

Điều khoản.5. - Ngay sau khi Quy-ước này đã được ký kết, trong thời hạn ba tháng, Chính phủ của hai nước sẽ cử các đặc nhiệm sứ-thần cùng nhau hợp nghị để ký kết chung quyết về những điều căn bản đã được quy định nơi các điều khoản kể trên.

Theo thủ tục ngoại giao, bản văn viết bằng chữ Pháp-Quốc là bản văn dùng để làm bằng chứng.

Làm tại Thiên-Tân ngày mười một tháng năm (dl) năm một ngàn tám trăm tám mươi bốn, ngày mười bảy tháng tư (âl) niên hiệu Quang-Tự thứ mười, gồm có bốn bản: hai bản bằng chữ Pháp-Quốc và hai bản bằng chữ Trung-Quốc có chữ ký và dấu triện của các Sứ-thần. Mỗi Sứ-thần giữ một bản chữ Pháp-Quốc và một bản chữ Trung-Quốc.

Sứ thần đại diện Thiên-Quốc

Ly-Hung-Tchang

Sứ thần
đại diện Chính-phủ Cộng-Hòa Pháp
Fournier

(A.Schreiner; sách đã dẫn; trang 508-509)

*

Ngày 13 tháng 05 dl 1884, thủ tướng Pháp Jules Ferry gửi công điện cho trung tá Fournier để thông báo rằng việc đề cử các đặc nhiệm sứ-thần và viết rút hết quân của binh đội Trung-Quốc phải được thi hành ngay và chỉ thị cho Fournier gửi công-điện thông báo cho biết các vị trí đồn trú của binh đội Trung-Quốc và cấp báo ngay về Paris khi binh đội này đã nhận được những lệnh rút lui. Ngoài ra bộ trưởng Hải-quân Pháp cũng chỉ thị cho đô đốc Lespès tường trình trực tiếp cho tướng Millot và đô đốc Courbet về diễn tiến rút quân của Trung-Quốc ra khỏi lãnh-thổ Bắc-Kỳ.

Về việc cử đặc nhiệm sứ-thần Pháp-Quốc để thảo luận việc ký kết một Thương-ước với Trung Quốc, thủ tướng J.Ferry đã chọn Patenôtre nguyên đã được cử nhiệm từ tháng 09 năm 1883 làm đại sứ Pháp ở Trung-Quốc nhưng chưa bao giờ có dịp để nhậm chức tại nước này. Do đó, từ tháng 04 dl 1884, Patenôtre đã được lệnh rời nước Pháp và đang trên đường sang nước An-Nam để ký kết chung quyết hoà-ước bảo-hộ với triều đình nhà Nguyễn ở Huế nhằm thay thế Hiệp-ước Quý-Mùi 25 tháng 08 dl 1883 đã được hai bên chuẩn nhận. Kể từ ngày 13 tháng 05 dl 1884, thủ tướng J.Ferry đã thông báo cho chính quyền Trung-Quốc việc chính phủ Pháp cử nhiệm đại sứ Patenôtre sẽ là đặc sứ toàn quyền trong cuộc hoà đàm thương mại sắp tới.

Trong bản dự ước mới sẽ được ký kết giữa nước Pháp và triều đình Huế để thay thế hoà-ước năm Quý-Mùi có một điều khoản quy định rằng Nước Pháp sẽ đại diện nước An-Nam trong việc ngoại giao với các thế lực ngoại-bang "*trong đó kể luôn cả Trung-Quốc*" - "*Y compris la Chine*". Thủ tướng J. Ferry đã chỉ thị bãi bỏ đoạn văn "*trong đó kể luôn cả Trung-Quốc-Y compris la Chine*" để phù hợp với điều khoản thứ 4 của Quy-ước Fournier vừa mới ký kết với Lý-Hồng-Chương tại Thiên-Tân ngày 11 tháng 05 dl 1884. Fournier được chỉ thị thông báo cho Lý-Hồng-Chương về việc hủy bỏ đoạn văn kể trên nhưng đồng thời Fournier cũng phải nhấn mạnh rằng việc hủy bỏ

đó không có nghĩa là nước Pháp không có quyền đại diện nước An-Nam trong các mối liên hệ ngoại giao với Trung-Quốc và các thế lực ngoại quốc khác.

Ngày 15 tháng 05 dl 1884 Fournier gửi cho Lý-Hồng-Chương nội dung công điện đề ngày 13 tháng 05 dl của J.Ferry về việc rút quân Trung-Quốc đồng thời cũng kèm theo một văn thư yêu cầu Lý-Hồng Chương thông báo cho đương sự được biết lúc nào thì cuộc rút quân toàn vẹn của Trung-Quốc ra khỏi lãnh thổ Bắc-Kỳ sẽ kết thúc kể từ lúc họ nhận được lệnh rút quân về vùng đất bên kia biên giới thuộc các tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây và Vân-Nam. Quan trọng hơn hết là cần phải cho biết thời điểm kết thúc việc rút quân Trung-Quốc ra khỏi Lạng-Son, Thất-Khê, Cao-Bằng và Lào-Kay vì tướng tổng tư lệnh Millot đang mất sự kiên nhẫn chờ đợi tin tức thông báo về việc rút quân này. Không thấy có sự hồi đáp, ngày 17 tháng 05 dl 1884, Fournier đi Thiên-Tân gặp Lý Hồng-Chương trước khi lên đường mang bản Quy-ước về Paris. Tại Thiên-Tân, Fournier lại yêu cầu họ Lý cho biết địa điểm, ngày giờ chính xác mà đoàn quân viễn chinh Pháp ở Bắc-Kỳ có thể vào tiếp thu các tỉnh và các vị trí sau khi quân binh Trung-Quốc đã rút đi hết. Và Fournier đã tự mình thảo ra một thời biểu đề nghị với Lý-Hồng-Chương như sau:

- Sau thời hạn 20 ngày, tức là vào ngày 06 tháng 06 dl 1884, quân Pháp sẽ tiếp thu Lạng-Son, Cao-Bằng, Thất-Khê và các vị trí vùng biên giới Bắc-kỳ tiếp giáp các tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây của Trung-Quốc. Cùng một ngày đó quân Pháp sẽ thiết đặt các căn cứ hải quân trên khắp vịnh biển của Bắc-Kỳ.

-Sau thời hạn 40 ngày, tức là vào ngày 20 tháng 06 dl 1884, quân Pháp sẽ tiếp thu Lào-Kay và các vị trí vùng biên giới Bắc-Kỳ tiếp giáp tỉnh Vân-Nam.

-Quá các thời hạn đã định như trên, quân Pháp sẽ tiến hành biện pháp tổng xuất các đồn bót của quân Trung-Quốc vẫn còn trú đóng trên lãnh thổ Bắc-Kỳ.

Theo nhận định của Fournier thì Lý-Hồng-Chương đã không có một sự phản đối nào về thời khóa biểu do Fournier thảo ra và còn trấn an Fournier rằng các tướng lãnh chỉ huy quân sự của Trung-Quốc ở các tỉnh vùng biên giới đã chấp nhận giải pháp chính trị hoà bình mà không có một hậu ý xấu nào khác. Ngoài ra, Fournier đã dùng phương cách đe dọa để kết thúc thời khóa biểu kể trên sau khi nói với họ Lý rằng đương sự biết rất rõ về con người của tướng Millot: khi gặp trở ngại, Millot sẽ không ngần ngại dùng tất cả mọi thứ biện pháp để vượt qua và chắc chắn rằng viên tướng này sẽ không dừng bước tiến quân nơi đường ranh biên giới của lãnh thổ Bắc-Việt.

Ngay sau cuộc họp mặt với Lý-Hồng-Chương, cùng trong ngày 17 tháng 05 dl 1884, Fournier đã gửi một công điện cho tướng Millot ở Bắc Kỳ để thông báo về thời khóa biểu mà đương sự đã thảo ra ở Thiên-Tân trước sự hiện diện mà không có một phản đối nào của Lý-Hồng-Chương.

Chính phủ, Quốc-hội và quân chúng của nước Pháp vui mừng, phấn khởi, đĩnh ninh rằng cuộc chinh phục Bắc-Kỳ của đoàn quân viễn chinh xâm lược Pháp từ nay trở đi sẽ không làm phương hại gì cho mối bang-giao hoà bình giữa nước Pháp và nước Trung-Hoa .

Hòa-Uớc Bảo-Hộ nước An-Nam năm Giáp-Thân (06 tháng 06 dl 1884)

Trước đây, triều đình Huế phải chịu ký kết bản hòa-ước Quý-Mùi (1883) để nhận chịu sự bảo-hộ của người Pháp và phải để cho khâm sứ Pháp ở Huế được tự tiện ra vào gặp mặt hoàng đế trái với nghi thức ngoại giao truyền thống của nước An-Nam. Bản hòa-ước này chưa thể thi hành vì gặp phải sự chống đối của các phần tử chủ chiến trong triều đình Huế dựa vào uy thế quân sự của Trung-Quốc mà đáng kể nhất là thống-lãnh quân-sự ở Bắc-Kỳ Hoàng-Kế-Viêm và hai phụ chính đại thần ở Huế là Nguyễn-Văn-Tường, tôn-thất Thuyết. Ngoài ra bản hòa-ước đó còn cần có sự duyệt ý và chuẩn phê của chính phủ Pháp ở Paris cho nên chưa có hiệu lực chấp hành. Do đó, đoàn quân viễn chinh của Pháp phải gian khổ xông xáo đánh dẹp không ngơi nghỉ quan binh triều đình Huế, quân binh chính quy Trung-Quốc và giặc thổ phỉ Cờ-Đen ở Bắc-Kỳ. Sau khi các tỉnh thành quan trọng vùng trung châu đồng bằng Bắc-Kỳ bị quân Pháp đánh chiếm, Trung-Quốc phải ký kết với người Pháp bản Quy-ước Thiên-Tân ngày 11 tháng 05 dl 1884, chịu rút hết quân đội chính quy Trung-Quốc ra khỏi biên giới Bắc-Kỳ, chấp nhận để cho người Pháp tự tiện xâm lấn, bành trướng thế lực và thiết đặt chính sách thực-dân bảo-hộ trên đất nước An-Nam. Trong thời gian ký kết quy-ước Thiên-Tân thì Patenôtre chưa đến Bắc-Kinh để nhậm chức công sứ Pháp nhưng lại đang trên đường đi đến An-Nam cùng với trung tá Rheinart, mang theo bản hòa-ước bảo hộ Quý-Mùi (1883) đã được chính-phủ và quốc-hội Pháp duyệt-ý.

Vào cuối tháng 05 dl 1884, tàu chở Patenôtre đến Vũng-Tàu (Cap Saint-Jacques), được đô-đốc Courbet đón tiếp trên soái hạm, được Courbet tường trình mọi diễn tiến và bản Quy-Uớc vừa mới được ký kết ở Thiên-Tân. Tại Vũng-Tàu, Patenôtre nhận được công điện của thủ tướng Pháp J.Ferry chỉ thị cho đương sự sửa đổi nội-dung điều khoản thứ nhứt trong bản hòa-ước Bảo-hộ Quý-Mùi (25 tháng 08 dl 1883) bằng cách bỏ bỏ đoạn văn *bao gồm luôn nước Trung-Hoa-y compris la Chine* để phù hợp với điều khoản 4 của Quy-ước Thiên-Tân ký kết bởi Fournier và Lý-Hồng-Chương ngày 11 tháng 05 dl 1884 vừa qua.

Phái đoàn Patenôtre đến thủ đô Huế vào đầu tháng 06 dl 1884 và mở cuộc thảo luận ngay với phụ-chính đại thần Nguyễn-Văn-Tường về bản dự ước mới 1884 thay thế bản hòa-ước năm Quý Mùi 1883. Một số thay đổi theo sự yêu cầu của triều đình Huế đã được thực hiện trong bản dự ước mới 1884 thế nhưng phụ-chính Nguyễn-Văn-Tường vẫn chưa vừa ý và muốn rằng hai bên cần phải mở lại một cuộc thương thảo mới. Patenôtre khẳng định cứng rắn và dứt khoát rằng đương sự không đến Huế để thương lượng ngoại trừ việc ký kết với những người đại diện nước của An-Nam một hiệp-ước sửa đổi trong đó đã có rất nhiều nhượng bộ của nước Pháp. Ngoài ra Patenôtre còn nhấn mạnh thêm rằng, nước Pháp và Trung-Quốc đã ký quy-ước hữu nghị hoà-bình và vì vậy các nhóm kháng chiến người địa phương ở Bắc-Kỳ sẽ không còn có thể trông nhờ vào người ngoại bang trợ chiến được nữa. Thấy thái độ cứng rắn của Patenôtre cùng với sự hăm dọa của 02 tàu chiến hộ tống của đương sự thả neo trên sông Hương, phụ-chính đại thần phải chịu ký kết bản hòa-ước mới.

Trước khi tiến hành nghi thức ký-kết hoà-ước, Patenôtre lại yêu cầu giao nạp bảo-ấn phong vương của Trung-Quốc trao ban cho hoàng-đế Gia-Long ngày trước: bảo ấn này mang ý nghĩa sự thần phục lệ thuộc của nước An-Nam đối với thiên-triều Trung-Quốc. Phái đoàn thương thuyết An-Nam từ khước không giao nạp bảo ấn này cho người Pháp. Sau cùng hai bên đồng ý là bảo ấn này nên thiêu hủy trước sự chứng kiến của hai

phe ký kết hoà-ước mới. Ngày 06 tháng 06 năm 1884, phái đoàn ký kết của triều đình Huế gồm có thượng-thư bộ Hộ Phạm-Thận-Duật, quyền thượng thư bộ Công Tôn thất Phan đến nhà sứ của Pháp và tiến hành việc thiêu hủy bảo ấn phong vương. Một giờ sau đó, thượng-thư bộ Lại phụ chính đại thần Nguyễn-Văn-Tường mới tới nhà sứ Pháp để cùng Patenôtre ký tên vào bản hoà ước mới. Hoà-ước này thường được gọi là Hoà-ước Giáp-Thân (06 tháng 06 dl 1884) hay Hoà-ước Patenôtre, gồm có 19 điều khoản, đa số đều chép lại từ hoà-ước Harmand (1883), chỉ có thay đổi mấy khoản về các tỉnh Bình-Thuận và 03 tỉnh Nghệ-An, Thanh-Hóa, Hà-Tĩnh, tất cả vẫn thuộc về nước An-Nam.

Như vậy có nghĩa là từ nay nước An-Nam thừa nhận và đặt dưới sự bảo-hộ của nước Pháp. Nước Pháp sẽ thay mặt nước An-Nam trong tất cả mọi quan hệ đối ngoại và nước An-Nam từ nay sẽ không còn phải lệ thuộc vào nước Trung-Hoa nữa. Rheinart được cử ở lại Huế làm Khâm-sứ của nước Pháp.

Về việc hủy bỏ bảo ấn, một phóng viên của tờ báo Pháp *L'Agence Havas* có dự kiến trong lúc đó đã viết lại sự việc này như sau:

"Les Plénipotentiaires, qui sont les mandarins chargés d'assister à la destruction du sceau, descendent de leurs barques. Les parasols se lèvent sur leur têtes, et gravement, à pas comptés, le cortège se dirige vers la Résidence. Le Premier Plénipotentiaire est un vieillard bien conservé, dont le regard, calme d'ordinaire, lance à certains moments un éclair très vif. Le Second, qui est le Ministre des Affaires Étrangères, a l'air très intelligent. Il est beaucoup plus jeune. Sa figure reste moins impassible.

"On prend place autour de la table, dans la grande salon de la Résidence. La réunion est nombreuse; l'amiral Courbet a détaché un certain nombre de ses officiers, auxquels se sont joints ceux de la garnison. Sur la table, le cachet royal a été déposé, avec son tampon à l'encre rouge. C'est une plaque d'argent doré de 10 à 12 centimètres de côté, pesant 5 kilos 900 grammes, et dont la poignée est formée par un chameau couché. On tire un certain nombre d'empreintes de ce cachet. Le Ministre en lit la description, qui est vérifié sur l'objet même. Pendant ce temps, les gens du cortège ont déposé au milieu du salon un souffre de forge et un fourneau en terre. Ce soufflet se compose de deux cylindres hauts de 1 mètre 50, en bambou; deux tampons, surmontés d'un long manche, ferment hermétiquement l'intérieur des cylindres, lesquels sont reliés au fourneau par deux tuyaux en bambou.

"On allume le fourneau. La scène devient très intéressante. Le bruit des deux tampons se relevant et s'abaissant alternativement dans les cylindres, sous les efforts des deux Annamites, couvrent par l'intermittence les voix des négociateurs. Bientôt le petit creuset rougit sous l'action du charbon de bois; les flammes bleuâtres s'élèvent. Le moment de la fusion est arrivé. Quelqu'un prend le cachet et se dispose à le jeter au feu. Mr Patenôtre l'arrête, et, s'adressant au premier Ministre, dont le visage, ne bouge pas d'une ligne:

"Il est encore temps: nous conserverons le cache, mais il sera envoyé à Paris.

"L' autre ne répondit pas immédiatement. Il se pencha à l'oreille de son second. Puis il fit un mouvement de tête négatif.

"Quelques minutes après, le dernier vestige palpable de la longue suzeraineté que revendiquait la Chine sur le pays d' Annam avait disparu, et ne formait plus qu'un bloc informe d'argent.

"Cette petite scène historique intéressa vivement tous les spectateurs.

"Une heure après, nos clairons sonnent, nos troupes forment la haie devant celle des Anamites portant les armes. Le premier Régent, dans une tenue très simple, mais d'une correction parfaite, entre la Résidence.

"C'est un grand vieillard de soixante sept ans.

"Sa figure osseuse exprime une grande énergie et en même temps une certaine dignité. Avec une grande aisance de manières et sur un ton calme et posé, il demande à M. Patenôtre quelles sont les personnes présentes et pourquoi l'amiral Courbet n'est pas là.

"Après quelques minutes de cette conversation, transmise par le père Tenh, notre Ministre déclare que l'on allait procéder aux signatures. Il commença aussitôt, et passa ensuite les papiers officiels au Régent.

"Celui-ci prit le pinceau qu'un de nos secrétaires lui présentait et signa.

"Puis, en se tournant vers M. Patenôtre, il lui dit, en esquissant un long sourire:

"Voilà une signature que j'ai soignée, et qui tiendra. "

Tạm dịch:

"Các quan Khâm sai đại thần có nhiệm vụ hủy bỏ bảo ấn từ trên thuyền đi lên bờ. Họ được che lộng, bước đi chậm rãi và cẩn trọng, cùng với đoàn tùy tùng đi về hướng Sứ-quán. Quan khâm-sai thứ nhất là một người già có vẻ rất bảo thủ với đôi mắt, trầm tĩnh bình thường, nhưng khi phóng nhìn thì thật là tinh anh. Quan khâm-sai thứ hai là thượng thư bộ ngoại giao trông thật là người thông minh. Ông này trẻ hơn. Nét mặt của ông ta ít lạnh lùng hơn.

"Mọi người ngồi quanh chiếc bàn đặt trong đại sảnh của Sứ quán. Buổi hội họp đông đảo; đô đốc Courbet đã biệt phái một số sĩ quan của ông ta để hợp chung với quan binh phòng vệ của sứ quán. Bảo ấn vương triều đã được đặt trên bàn cùng với hộp nghiên thắm mực đỏ. Đó là một loại con dấu bằng bạc mạ vàng hình chữ nhật 10cm x 12cm, cân nặng 5 kg 900 và tay cán đúc thành hình một con lạc đà đang nằm ngủ. Người ta thử đóng dấu nhiều lần. Quan thượng-thư mô tả bảo ấn đúng như các chi tiết nhìn thấy nơi hiện vật đang được trên bàn. Trong khi đó thì các quân hầu đi theo các quan khâm-sai đã mang vào đặt giữa phòng họp một bể thụt hơi gió và một lò rèn bằng đất. Ông bể thụt hơi gió gồm có hai ống thổi bằng tre, mỗi ống cao 1 mét 50. Trong lòng ống thổi, hai tấm đệm gắn liền vào hai tay cán dài được chèn kính để làm hai tay cán thụt hơi vào lò đất; ống bể nối liền với lò đất bằng 2 khúc tre rỗng ruột. Lò được đốt nóng lên. Cảnh tượng trở nên thật kỳ thú. Âm thanh của hai cần bể thụt kéo lên đầy xuống bên trong hai ống thổi bởi hai người quân hầu đôi lúc bị lấn khuất vì những lời bàn thảo của các nhà thương thuyết. Không bao lâu thì độ nóng chảy đã thấy xuất hiện phía dưới các phiến than củi hồng cháy. Ngọn lửa trong lò biến thành màu xanh lơ. Đã tới lúc thiêu hủy bảo ấn. Khi người cầm chiếc bảo ấn sửa soạn đưa lên lò rèn hực lửa thì ông Patenôtre đã ngăn lại rồi quay sang nói với viên quan khâm sai thứ nhất có gương mặt lạnh lùng:

"Còn nhiều thời giờ: chúng ta hãy giữ lại bảo ấn nhưng nó sẽ được mang về Paris.

"Viên quan khâm sai không trả lời ngay nhưng nghiên mình qua thì thầm với viên quan khâm sai thứ hai rồi lắc đầu tỏ dấu không đồng ý.

"Một vài phút sau đó, biểu tượng cuối cùng sờ sờ trước mắt về uy quyền thượng quốc đặt lên nước An-Nam từ lâu đời do Trung Quốc đòi hỏi đã tan biến mất và nay chỉ còn là một thỏi bạc dị hình méo mó.

"Cảnh tượng lịch sử nhỏ bé này đã lôi cuốn mãnh liệt những người được dự khán vào lúc đó.

"Một giờ sau, tiếng kèn duyệt binh của ta vang lên, quan binh của ta sắp hàng dàn chào trước hàng quân tùy tùng có trang bị vũ khí của An-Nam. Quan đệ nhất phụ chính đại thần, lễ phục đơn sơ nhưng rất hợp thức ngoại giao, tiến bước vào Sứ-quán.

"Đó là một cụ già trọng vọng sáu mươi bảy tuổi.

"Khuôn mặt xương xẩu của ông xuất lộ một năng lực to lớn cùng với một phẩm giá cao trọng.

" Phong thái rất mực khoan thai, giọng nói trầm tĩnh ôn nhu khi vị quan này hỏi ông Patenôtre về số lượng người Pháp đi dự hoà hội và có sao lại không thấy sự hiện diện của đô-đốc Courbet .

" Sau một đôi phút đàm thoại qua trung gian thông dịch của linh mục Tiên, quan khâm sai của ta tuyên bố bắt đầu nghi thức ký kết hòa ước. Ngay sau đó ông liền ký tên và chuyển các bản văn chính thức sang cho quan Phụ-Chính đại thần.

"Viên Phụ-chính đại thần này nhận lấy cây bút lông do một ký lục của ta trao cho rồi ký vào bản hoà-ước.

"Kế đó quay sang ông Patenôtre, viên quan Phụ-Chính vừa cười vừa nói:

"Đây là một chữ ký mà bản chức đã cẩn trọng đặt xuống, và bản chức sẽ tôn trọng .

Cũng có sách gần đây viết rằng chính tay một viên quan người Pháp ném chiếc bảo ấn này vào lò rèn, thụt bể mà hủy đi. Không lẽ những người Pháp văn minh lại có những hành vi ngoại giao quăng ném ấu trĩ như thế !

*

Tại sao có sự khác biệt giữa hai hoà ước bảo hộ 1883 và 1884 ? Hay nói một cách khác trong cảnh huống nào đã phát sinh ra hai bản hoà-ước bảo hộ đó ?

Như đã biết từ các phần viết trước đây, sau khi đô đốc Courbet đưa hạm đội tàu chiến xâm chiếm Thuận-An một cách dễ dàng và đe dọa kinh đô nước An-Nam thì triều đình nhà Nguyễn ở Huế đã quá khiếp sợ và nhờ vậy thống-đốc Nam Kỳ Harmand đã vội vã nắm lấy thời cơ để áp đặt lên nước An-Nam chính sách thực dân bảo hộ bằng hoà-ước ký kết ngày 25 tháng 08 dl 1883 còn được gọi là Hoà-ước Harmand. Vì không có thời gian để chờ lâu thêm được nữa cho nên Harmand đã không tham khảo ý kiến hoặc chỉ thị chính thức của chính phủ Pháp ở Paris về cách đối phó và giải quyết các vấn đề rối ren nghiêm trọng đang xảy ra giữa chính quyền thuộc địa Pháp ở Nam-Kỳ với triều đình Huế. Harmand biết rõ mình chỉ được chính quyền Paris đồng ý thiết đặt một chính sách bảo hộ theo quy-lệ mà nước Pháp đã từng áp dụng từ lâu tức là một chính sách bảo hộ không kèm theo sự xâm chiếm và xấp nhập

lãnh thổ của nước bị bảo-hộ. Có thể nói được rằng, hoà-ước 1883 là một sản phẩm bộc-phát do Harmand một mình dàn dựng mặc dù trên thực tế và hình thức, Harmand phải chịu trái lòng mình để theo đúng chính sách và đường lối bảo hộ có tính cách quy- lệ của nước Pháp: đương sự đã đặt vào bản Hòa-ước bảo hộ 1883 tất cả những điều-khoản cần thiết cho việc thi hành một chính sách bảo-hộ đúng nghĩa với ý hướng của chính phủ Pháp nhưng đồng thời cá nhân đương sự lại có một tầm nhìn xa: quá lo âu về tương lai và những nhu cầu cốt yếu cho chế độ thực dân cai trị của người Pháp đã được thiết lập ở Nam-Kỳ, ở Bắc-Kỳ vì thế cho nên đương sự đã tự ý chèn đặt thêm vào bản hòa-ước 1883 điều khoản sáp nhập tỉnh Bình-Thuận vào Nam-Kỳ Pháp, và một điều khoản khác đặt dưới quyền kiểm soát của người Pháp ở Bắc-Kỳ các tỉnh từ Đèo Ngang trở ra bắc bao gồm các tỉnh Nghệ-An, Thanh-Hóa, Hà-Tĩnh cùng với các vùng lãnh thổ ở Bắc-Kỳ của nước Đại-Nam mà đoàn quân viễn chinh Pháp đã xâm chiếm được từ trước tới bây giờ.

Lý do gì đã thúc đẩy Harmand chèn vào điều khoản sáp nhập bốn tỉnh và một đoạn văn nhằm loại bỏ quyền thượng quốc của Trung-Quốc trên đất nước An-Nam ?

-Trước hết, sở dĩ triều đình nhà Nguyễn vẫn còn tiếp tục chống chọi với đoàn quân xâm lược và chính quyền thực-dân Pháp ở Nam-Kỳ là vì vua quan và quân binh nhà Nguyễn vẫn còn được nuôi sống bằng một loại lương thực chính yếu là lúa gạo cung cấp từ các vùng lãnh thổ còn ở dưới quyền kiểm soát và cai trị của chính quyền nước An-Nam. Hai kho lúa gạo không lồ, một tại lưu vực đồng bằng sông Cửu-Long ở Nam-Kỳ và một tại vùng trung châu thuộc lưu vực sông Hồng ở Bắc-Kỳ: hai kho lúa này giờ đây đã bị quân xâm-lược Pháp chiếm đoạt và kiểm soát. Chỉ còn lại vùng đồng bằng lúa gạo Thanh-Nghệ-Tĩnh tiếp hơi để cho người An-Nam còn sức tiếp tục đánh phá và gây khó khăn cho người Pháp. Vậy thì, có thể Harmand đã nghĩ rằng cần phải cắt đứt nguồn lương thực cuối cùng này của người An-Nam để tạo khốn đốn, hoang mang, đói khổ cho họ, khiến họ không còn đầu óc nghĩ tới việc tiếp tục đánh phá hoặc chống đối. Thêm vào đó, vùng Thanh-Nghệ-Tĩnh bao gồm vùng Thuận-Hóa ngày xưa, nơi phát tích và lập nghiệp của tổ phụ nhà Nguyễn cho nên vùng đất này có một giá trị linh-thiên vô cùng lớn lao đối với con cháu của hoàng-đế Gia-Long Nguyễn-Phúc-Ánh, không thể nào để mất vào tay kẻ khác hoặc phó mặc cho ngoại bang chiếm đoạt: con cháu dòng họ Nguyễn-Phúc phải giữ và bảo tồn vùng đất đó bằng mọi cách với bất cứ giá nào.

-Kế đến là tỉnh Bình-Thuận. Theo Harmand thì tỉnh này hiện nay là hậu cứ, là mật khu, là đầu mối liên lạc giữa những nhóm kháng chiến chống Pháp ở Nam-Kỳ và triều đình Huế đồng thời cũng là một vùng rất tốt để đặt các căn cứ hải quân của Pháp.

-Phe chủ chiến của triều đình nhà Nguyễn ở Huế vẫn còn ý lại vào sự yểm trợ của quân binh chính-quy của Trung-Quốc cho nên cứ vẫn tiếp tục chống đánh quân Pháp mặc dù đã có lệnh rút quân và ngưng mọi cuộc đánh phá ở Bắc-Kỳ. Như vậy thì phải cắt đứt mối liên hệ *Bá-quyền/Chư-hầu* có từ lâu đời giữa Thiên-triều Trung-Quốc và Vương-quốc An-Nam, phải hủy bỏ uy-quyền thượng-quốc của Trung-Quốc khiến nước này không còn có gì để tiếp tục bênh vực nước An-Nam lâu hơn nữa và đó có thể là lý do tại sao trong bản hòa-ước 1883 Harmand đã dành quyền cho nước Pháp đại diện nước An-Nam để chủ-trì giao-thiệp với tất cả các thế-lực ngoại bang *kể cả Trung-Quốc*.

Sau khi Hòa-ước 1883 được ký kết, chính Harmand đã đưa ra những lời tuyên bố tiêu biểu của những người Pháp thực dân đầy tham-vọng. Đương sự thừa nhận mình đã sai trái khi thi hành quá lỗ những những chỉ thị của chính quyền Pháp-Quốc ở Paris nhưng lại viết rằng nước Pháp phải tưởng thưởng cho đương sự thì mới đúng hơn bởi vì đương sự đã tặng không cho chính quyền thuộc địa ở Nam-Kỳ nguyên cả một tỉnh Bình-Thuận; đương sự cho rằng mình có quyền tự hào hãnh diện về việc này vì đó hoàn toàn là một ý đồ sáng tạo độc đáo riêng biệt mà đương sự nhất định sẽ không chấp nhận cho bất cứ người nào khác chia phần với đương sự. Theo ý của Harmand thì, khi đã chiếm hữu được phần đất của vương-quốc Chăm cổ xưa này, lãnh thổ Nam-Kỳ thuộc Pháp sẽ có được một lãnh giới rõ ràng, nhất định hơn trước cùng với những vụng biển, hải cảng cần yếu. Lãnh thổ biên giới này lan sâu vào phần đất thuộc quyền kiểm soát của triều đình An-Nam giống như một mũi nhọn hăm dọa, một vị thế thuận lợi để kiểm soát và theo dõi những động tĩnh của quan binh triều đình nhà Nguyễn và phá tan hậu-cứ an toàn của các nhóm dân quân kháng chiến chống Pháp ở Nam-Kỳ.

Khi nói rộng vòng đay bảo-hộ Bắc-Kỳ vào đến Đèo-Ngang, Harmand đã tặng không cho Pháp-Quốc ba tỉnh lớn phì nhiêu, đông đúc dân cư tương đương với đồng bằng sông Hồng và còn có thêm hơn trăm ngàn tìn đồ Gia-tô rất hữu dụng cho người Pháp. Harmand nói rằng, Từ Nghệ-An và Thanh-Hóa, chỉ cần một thời gian ngắn nữa thì đương sự sẽ có cách xâm chiếm thêm nước Lào và Luang-Prabang, khai phá và tạo thành một ngõ đi vào vùng thung lũng sông Mê-Kong từ nước An-Nam.

Harmand còn cho rằng mình đã tạo dựng cho người Pháp một biên phòng quân-sự vô giá, một nơi thuận-tiện để phong tỏa kinh tế khiến cho nhân dân và triều đình nước An-Nam phải đói khổ tới đa mà người Pháp không phải hao tốn nhiều so với việc dùng nhiều tàu chiến để phong tỏa các mặt biển.

Chính phủ Pháp, quốc-hội Pháp ở Paris dù hân hoan vui mừng về kết quả bất ngờ của Harmand nhưng vẫn phải che đậy hình ảnh thực dân xâm lược của mình qua trung gian Harmand trước dư luận trong nước và sự theo dõi của các nước khác trên thế giới: ngay sau khi hòa-ước Harmand được hai bên ký kết, quốc-hội Pháp không đợi bản hòa-ước này được chuẩn-phê đã cung cấp ngay một ngân-khoản 500,000 đồng quan Pháp để tổ-chức công cuộc cai trị tỉnh Bình-Thuận. Hành động hấp tấp vội vàng này của chính quyền Pháp ở Paris phải được xem như là một sự xác nhận, không còn chối cãi gì được nữa, chủ trương và chính sách thực dân bành trướng lãnh-thổ hải-ngoại của nước Pháp đương thời chứ không phải chỉ có thiết đặt chính sách bảo hộ đơn thuần như thủ tướng Pháp J. Perry tuyên bố sau ngày hiệp-ước bảo hộ Patenôtre 1884 ra đời.

Như vậy sẽ không thể giải thích được một cách thỏa đáng lý do tại sao bản Hòa-ước bảo-hộ Patenôtre 1884 lại không có sự sáp nhập bốn tỉnh thành do Harmand chiếm được cho nước Pháp qua Hòa-ước bảo-hộ 1883?

-Trước hết là chính phủ Pháp đã không ngừng tuyên bố trước dư luận thế giới rằng nước Pháp không hề chủ trương xâm chiếm bán đảo Ấn-Hoa (còn gọi là bán đảo Đông-Dương), xác định rằng khi thiết đặt nền bảo-hộ lên nước An-Nam nước Pháp chỉ theo đuổi việc bảo tồn những quyền lợi của mình đã có từ trước trên đất nước này. Rằng chính phủ Pháp vì thế đã có những sự cam kết chính thức trên đẳng cấp quốc-gia với nước An-Nam và ngay cả với những cường-quốc khác. Chính phủ Pháp đã tôn trọng lời tuyên bố của mình. Hơn nữa, chính phủ Pháp nhận thức rằng việc sáp nhập các tỉnh thành của nước An-Nam vào vòng đay bảo-hộ của nước Pháp sẽ không tạo thêm những lợi ích nào khả dĩ có thể bù đắp lại cho những tình trạng rối ren chắc chắn sẽ xảy ra.

-Tỉnh Bình-Thuận là một vùng đất đồi núi cằn-cỗi, dân cư thưa thớt, có nhiều nhánh sông có thể dùng làm thủy lộ lưu thông tạo thành một mạng lưới phòng thủ thiên nhiên cho Nam-Kỳ. Chỉ có thể đến vùng đất đó bằng đường biển, phải chi phí tốn hao để dựng các đường giây điện thoại trên đất liền và củng cố đường ranh lãnh giới. Được thêm tỉnh Bình-Thuận nhưng phải tốn hao thêm nhân-lực và vật lực để kiến tạo, phòng giữ và lại mất thêm số nợ bạc triệu mà An-Nam còn thiếu như là giá tiền bù trừ để nước Pháp thụ-đắc quyền chiếm hữu tỉnh này. Có gì gọi là có lợi cho chính quyền thuộc địa Pháp ở Nam-Kỳ khi được thêm tỉnh Bình-Thuận? Vậy thì nước Pháp chưa cần phải có thêm tỉnh Bình-Thuận. Tỉnh này phải trả lại cho nước An-Nam để tiếp tục thu số nợ mà nước này còn thiếu nước Pháp

-Chiếm đoạt bằng cách sáp nhập ba tỉnh Thanh-Nghê-Tĩnh vào Bắc-Kỳ nhất định sẽ tạo ra sự tuyệt vọng đói khổ uất-hận trong dân chúng An-Nam đưa đến những cuộc nổi loạn và lãn này là toàn dân nổi dậy liên kết với những nhóm kháng chiến giờ đây được triều đình nhà Nguyễn yểm trợ mạnh mẽ hơn trước bởi vì ba tỉnh này là kho lúa gạo cuối cùng cho cả một vùng Trung-Kỳ nghèo khổ đồng thời cũng là nơi lập nghiệp đế vương của tổ phụ nhà Nguyễn, một vùng đất linh thiêng vô giá mà con cháu nhà Nguyễn phải bảo tồn bằng mọi giá.

Muốn thành công trong cuộc xâm lược và thiết đặt một chế độ thực dân bảo-hộ hữu hiệu trên bán đảo Đông-Dương thì sự hiện-hữu của nước An-Nam không thể nào chỉ có trong trí tưởng-tượng; phần lãnh thổ còn lại của vương quốc này cần phải được tiếp tục là một quốc gia phụ thuộc nhưng tự trị, có đủ khả năng một mình tổ chức việc nội trị và tìm sống trên vùng lãnh thổ của mình mà không làm phương hại gì đến quyền lợi của người Pháp ở Nam-Kỳ và Bắc-Kỳ, có một chính sách cai trị riêng dưới sự hướng dẫn của chính quyền bảo-hộ. Đó là lý do tại sao chính phủ Pháp ở Paris đã trả phải trả lại ba tỉnh ở phía bắc cho nước An-Nam thay vì sáp nhập ba tỉnh đó vào Bắc-Kỳ đang ở dưới quyền kiểm soát của đoàn quân viễn-chinh xâm lược Pháp. Mối liên hệ của ba tỉnh này là mối liên-hệ địa-dur, liên-hệ lịch-sử với vương-tộc và triều-đình nhà Nguyễn ở Huế chứ không phải ở Hà-Nội. Cắt đứt những mối liên hệ truyền thống này nhất định sẽ tạo thêm rất nhiều khó khăn không nhỏ cho sự công nhận những thành quả mà người Pháp đã thu chiếm được. Hơn nữa, dù không gánh lấy trách nhiệm trong những vùng đất còn lại thuộc quyền cai trị của nước An-Nam, nhưng người Pháp từ trước đến nay luôn luôn dành quyền áp dụng mọi biện pháp quân sự thích ứng để bảo vệ an ninh và quyền lợi của họ.

Những lý do tại sao nước Pháp phải trả lại tỉnh Bình-Thuận và ba tỉnh Thanh-Nghê-Tĩnh qua Hòa-ước Patenôtre 1884 như vừa được trình bày ở phần trên đây đã được thủ tướng Jules Ferry công bố vào ngày 12 tháng 07 dl năm 1884 trong khi tường trình trước hai viện Quốc-Hội Pháp về diễn tiến và kết quả việc ký kết Hòa-ước Patenôtre ngày 06 tháng 06 dl 1884 tại Huế.



Nguyễn-Văn-Tường *Tôn-Thất-Thuyết*
(Hình từ bài viết của soạn giả A .Dalvaux: *Quelques Précisions Sur Une Période Troublée de L' Histoire D' Annam;*
BAVH 1941-3; trang 216- 309)

*

Quyển VIII

CHƯƠNG VIII

HÀM - NGHI

(1884-1885)

Nguyễn Văn Tường-Tôn Thất Thuyết

Sau khi hiệp-ước Harmand đã được ký kết thì nơi triều đình nhà Nguyễn ở Huế vẫn chia thành hai phe: một phe chủ hoà và một phe chủ chiến chống Pháp. Đứng đầu phe chủ chiến là Tôn-Thất-Thuyết và Nguyễn-Văn-Tường. Cả triều đình đều kiên sợ Tôn-Thất-Thuyết vì đương sự hiện là Binh bộ Thượng thư tổng lãnh quân đội. Nguyễn-Văn-Tường là người nho học, một nhà ngoại giao có tài trí mưu lược, ứng-phó khôn ngoan, lạnh lùng, và hiểm độc trong khi thi hành chức vụ phụ chính đại thần và rất mưu mẹo trong khi đối phó với quân xâm lược Pháp.

Sau khi phế bỏ vua Hiệp-Hòa, hai ông phụ-chính đại thần Nguyễn-Văn-Tường và Tôn-Thất-Thuyết đưa con nuôi của Hiệp-Hòa lên ngôi vua, lấy niên-hiệu Kiến-Phúc.

Vào lúc này, vua Kiến-Phúc vẫn còn là một cậu bé 15 tuổi, và vẫn phải gánh chịu ảnh hưởng nặng nề của người mẹ nuôi dưỡng mình là bà Học-phi họ Nguyễn, vợ thứ ba của hoàng đế Tự-Đức. Tất cả mọi việc trong triều đều do 2 phụ chánh đại quyết định.

Tôn-Thất-Thuyết dự định chống cự với Pháp lâu dài cho nên đã sai sửa soạn một căn cứ phòng thủ ở Cam-Lộ còn được gọi là Tân-Sở nơi vùng Sơn- Phòng tỉnh Quảng-Tri, tích trữ vũ khí đạn dược, tiền của lương thực để khi quân Pháp hăm dọa kinh đô Huế thì sẽ mang vua đến Tân-Sở cố thủ, chờ quân binh chính quy Trung-Quốc sang cứu viện. Ngoài ra, Tôn-Thất-Thuyết lại tuyển mộ một đoàn quân binh riêng gọi là quân Phấn-Nghĩa giao cho phó đề-đốc Trần-Xuân-Soạn chỉ huy để làm tay sai và hộ vệ cho mình.

Trong khi bản Hiệp-ước bảo hộ Harmand 1883 chưa kịp hoàn tất thủ tục chuẩn phê và trao đổi văn bản chính thức thì tình hình căng-thẳng giữa Trung-Quốc và Pháp-Quốc vì cuộc khủng hoảng ở Bắc-Kỳ tưởng chừng như đã được giải tỏa qua việc ký kết quy-ước Thiên-Tân do Lý-Hồng-Chương của triều đình nhà Thanh và *Ernest Fournier* của nước Pháp. Người Pháp hân hoan và lạc quan vì tưởng rằng kể từ nay họ sẽ được tự do thao-túng và chèn ép trên toàn lãnh thổ nước Đại-Nam. Quan binh và triều đình nhà Nguyễn ở Huế hoang mang lo sợ vì tưởng rằng bị Trung-Quốc bỏ rơi và dưới sự đe dọa quân sự của Pháp tấn công thẳng vào kinh thành Huế, phụ chánh Nguyễn-Văn-Tường đã phải chịu khuất phục chấp nhận ký tên vào bản hiệp-ước bảo hộ Harmand 1883 đã được Patenôtre theo lệnh của chính quyền Pháp ở Paris đơn-phương bồi sửa lại cho phù hợp với quy-ước Thiên-Tân: hiệp-ước bảo-hộ Patenôtre ra đời vào ngày 06 tháng 06 dl 1884 và Rheinart được cử nhiệm chức vụ khâm-sứ của nước Pháp ở Huế.

Vào đầu tháng 08 dl 1884, khâm-sứ Pháp ở Huế được một giáo sĩ gia-tô người An-Nam làm thông ngôn ở cơ quan Thương-Bạc thông báo cho biết là vua Kiến-Phúc đã qua đời vào ngày 31 tháng 07 dl 1884 và 2 quan phụ chính đại thần đã chọn đưa người em ruột của Kiến-Phúc là Nguyễn-Phúc Ứng-Lịch mới 12 tuổi để tôn lên ngôi vua. Rheinart phản kháng, không thừa nhận sự lựa chọn này của 2 ông phụ chính và triều đình vì không có sự thông qua và chuẩn nhận trước của người đại diện nước Pháp ở Huế. Nguyễn-Văn-Tường lý lẽ rằng triều đình đã tuân theo di-chiếu của Kiến-Phúc truyền ngôi vua cho Ứng-Lịch cho nên không thể lựa chọn người nào khác trong hoàng-

tộc do đó phải tiến hành ngay nghi thức đăng quang cho Ứng-Lịch ngày 03 tháng 08 dl 1884 vì trong nước một ngày không thể không có vua.

Rheinart phải vội vàng đánh điện khẩn về chính phủ Pháp ở Paris để báo cáo sự việc và xin chỉ thị. Thủ tướng Pháp Jules Ferry cho rằng những chuẩn bị phòng thủ và hành động đơn phương của triều đình Huế sau khi hiệp-ước Patenôtre ra đời là những biểu hiện rõ rệt ý chí chống đối người Pháp một cách trường-kỳ dưới sự điều khiển của hai phụ chánh đại thần Tường và Thuyết.

Sau khi ký kết hiệp-ước Patenôtre, Jules Ferry đã từng lớn tiếng tuyên bố vào ngày 12 tháng 07 dl 1884 trước hai viện quốc-hội Pháp rằng nước An-Nam cần phải tiếp tục được xem như là một quốc-gia hiện-hữu thực sự chứ không phải chỉ có trong trí tưởng tượng, riêng-biệt, tự-túc và tự-trị dù là dưới sự bảo hộ của người Pháp: . . . "Pour le succès même de l'œuvre entreprise en Indo-Chine, il faut que l'existence de l'Annam ne soit pas une pure fiction, et que cette partie de l'empire continue à former un État subordonné, **mais distinct**, capable de trouver sur son territoire des ressources qui lui permettent de vivre sans nous créer d'embarras, et de s'**administrer** sous notre haute direction" (A.Billot; sách đã dẫn; trang 180).

Dù vậy, khi nhận được công điện báo cáo của Rheinart từ Huế, Jules Ferry đã không ngại ngừng làm nhẹ thể uy-tín của mình và nước Pháp bằng cách quên đi những lời tuyên bố long trọng kể trên. Đương sự liền ra lệnh cho Bộ Hải-Quân và Thuộc-Địa đánh điện cho thống tướng Millot để nói rằng việc lựa chọn vua kế nghiệp cho nước An-Nam phải đặt dưới quyền chuẩn y của đại diện nước Pháp ở Huế và cho phép tướng Millot điều động ngay quân binh ra Huế để hỗ trợ cho Rheinart.

Tướng Millot đã gửi báo cáo cho Bộ-trưởng Hải-Quân và Thuộc-Địa ở Paris về việc điều động quân ra Huế bằng văn thư số 104 ngày 10 tháng 08 dl 1884 được lưu giữ dưới số 26 trong văn-khố nhà tổng trú sứ Huế ; nội dung được trích đăng như sau:

«Le Résident (M. Rheinart) s'est borné à engager le Régent Nguyen-Van-Tuong à ne point promulguer officielle- ment le couronnement définitif (de Hàm-Nghi), disant qu'à ce prix il pourra en demeurer à sa première déclaration, sans la renouveler ou l'aggraver.

« Ces événements n'ont point troublé la tranquillité dans la capitale, et ils sont encore ignorés au Tonkin ; c'est pourquoi j'ai confiance dans les résultats des mesures qui me sont prescrites par votre télégramme en date du 5 Août.

« Vos ordres, parvenus à Hanoi dans la journée du 7, ont été mis immédiatement à exécution: un détachement de 800 hommes, Infanterie et Artillerie (12), a été dirigé sur Haiphong, ainsi que mon chef d'Etat-Major, le Colonel Guerrier, afin de s'embarquer sur le « *Tarn* » que j'ai requis pour se rendre à Thuan-An où le Colonel prendra le commandement supérieur des troupes et ne ménagera pas au Résident de France son concours énergique.

« Ces mouvements se sont effectués sans que vos instructions aient été aucunement divulguées. J'estime, en effet, qu'une pareille entreprise ne peut donner un résultat complet qu'à la condition d'être conduite résolument et avec autant de discrétion que de célérité. »

Tạm dịch :

".Quan khâm-sứ Rheinart đã cố gắng thuyết phục quan phụ-chánh đại thần Nguyễn-Văn-Tường đừng công bố một điều gì về việc tấn-phong dứt khoát vua Hàm-Nghi và nói rằng chỉ có thể như thế mới không gây hậu quả gì về sự tuyên bố lần đầu của quan phụ-chánh, không làm cho lời tuyên bố đó đối mới hay trở nên nghiêm-trọng hơn.

"Các sự việc mới vừa xảy ra không gây xáo động cho thủ đô Huế mà cũng chưa được lan truyền ra đến tận ngoài Bắc-Kỳ; do đó bản chức rất tin tưởng vào những thành quả từ những biện pháp mà ngài đã chỉ thị cho bản chức trong bức công điện đề ngày 05 tháng 08.

"Lệnh của ngài bộ trưởng đến Hà-Nội ngày 07 đã được tuân hành ngay: một đoàn quân biệt phái 800 người gồm có bộ binh và pháo binh đã được chuyển đến cảng Hải-Phòng cùng với quan tham mưu trưởng của bản chức là đại tá Guerrier để xuống hải vận hạm *Tarn* do

bản chức trưng dụng đi Thuận-An và ở đó, đại tá sẽ lãnh nhiệm vụ tư lệnh cao cấp chỉ huy đoàn quân mà không gây trở ngại gì cho quan Trú Sứ bởi sự hỗ trợ tích cực của mình.

"Việc động binh đã được hoàn tất nhưng chỉ thị của ngài thì không loan báo cho ai biết. Thật vậy, theo ý bản chức thì một việc làm như thế chỉ gặt được kết quả toàn vẹn với điều kiện là phải cương quyết, dè dặt và nhanh chóng . . ."

*

Trong quyển nhật-trình ghi những sự việc xảy ra từng ngày khi thi hành chức vụ khâm sứ của mình ở Huế, Rheinart đã trình bày diễn tiến cuộc khủng-hoảng gây ra từ cái chết đột ngột của Kiến-Phước cùng với việc triều đình Huế đặt Ứng-Lịch lên ngôi vua như sau :

1er août 1884. — A 7 heures, visite de l'ex-thuong-bac et du P. THO ; annoncent mort de S. M. (1) le 31 à midi et disent qu'il a désigné avant sa mort son jeune frère (2) âgé de 14 ans pour succéder. Je dis que cette désignation n'est pas valable, qu'un mineur ne peut être désigné; propose GIA-HUNG (3). Ils reviennent tous deux à 9 heures, prient que j'aie conférer avec les régents à 5 heures. Télégraphié au général dépêche du Co-mat. Ecrit à M. FAURE annonçant décès. Eté dans Citadelle conférer avec régents, avec le can-chanh, de 5h 15 à 6h 15. Pas d'accord. Veut nommer sans notre assentiment préalable; je refuse et engage vivement à ne pas le faire, déclare à plusieurs reprises que nous ne reconnâtrions pas.

2 août 1884. — Dépêche du Tonkin : ligne rompue par typhon. Mât de la Citadelle pavoisé. Avisé à 7 h 30 que le couronnement a lieu à 8 h 30, salué par 19 coups de canon. J'envoie note protestation et déclare que ne reconnâtrai pas le roi nommé, les formes n'ayant pas été observées.

A 9 heures, salve de coups de canon : on n'a pas tenu compte de ma note. J'en envoie la traduction. Je télégraphie à Hanoi pour demander des ordres, disant que ne pouvons pas reconnaître le roi nommé. Préviens Thuân-an et ici que la situation se tend.

3 août 1884. — Arrivée de la Javeline, avec le commandant MARTY à 8 heures. Le P. RENAULD vient déjeuner. A 3 h 15, dépêche chiffrée du général, approuve qu'aie prévenu Paris, engage à suivre avec attention cette affaire et le tenir au courant heure par heure. Envoyé le lettré proposer la couronne au prince THUYẾT (1). Le capitaine BENOIT est mandé par le can-chánh. Le tham-tri de la Guerre, huyen...throng, ex-deuxième ambassadeur, au Tonkin, ex-tham-biên du thuong-bac, vient à 4 heures avec le P. THO . Reste peu. Les régents reconnaissent avoir eu tort, mais disent qu'ils étaient obligés d'aller vite, le pays ne pouvant rester sans roi. Ils prient qu'on attende mon successeur pour agir. Je réponds que je les remercie de cette communication et parle de l'occupation de notre Concession.

4 août 1884. — Reçu à 6 heures du matin dépêche des Affaires étrangères du 2 : pense comme moi. Pluie, vent. Télégraphié situation à Paris. Les Annamites refusent de laisser occuper la Concession, disent qu'on le fera après ratification du traité, quand le mur sera fait. Je fais insister. Télégraphié ce refus au général et propose de bloquer Hué, empêcher tous arrivages. Reçu dépêche du général: pas d'accord avec moi, trouve qu'ai eu tort. P. THO venu à 4 heures pour notre Concession dans la Citadelle; expose la manoeuvre, raisons dilatoires, le chef de la Marine fait chorus.

5 août 1884. — Une dépêche annonce le départ de Saigon de l'Illyssus à 11 heures du matin. Pluie, temps d'automne. Reçu dépêche des Affaires étrangères du 3 au soir : annonce qu'une dépêche Havas publie le couronnement du jeune frère du roi, malgré mon opposition, demande si c'est vrai. Je télégraphie au général et rends mon tablier ; télégraphié aux Affaires étrangères. Visite du régent Nguyễn-Văn-Tường de 7 h 30 à 10 h 30. Trois heures de discussions inutiles, encerclé, avec mauvaise foi, pour élection du roi, puis pour la Concession dans la Citadelle ; il voudrait ajourner notre entrée: à 4 ou 5 ans, quand la résidence neuve sera bâtie ; ne pas bâtir sur le rempart... faire unmur.

Le commandant MARTY part à 5 heures avec ma dépêche. A 10heures du soir longue dépêche chiffrée du général — 468 mots — du 4 à 10 h 45 du soir. Le docteur m'aide à déchiffrer, fini à 11 heures dusoir. La consigne est de ronfler.

6 août 1884. — Nuit fort pluvieuse, temps couvert comme en automne, soleil l'après-midi. Envoyé courrier au Tonkin par Illyssus. Ecrit un long rapport. Télégraphié au général ma démission de résident ; idem aux Affaires étrangères ; idem à Saigon. A 9 h 45 du soir dépêche du général, statu quo.

7 août 1884. — Soleil le matin ; grain à 2 heures puis couvert. A 10 heures du soir, une dépêche du général disant que dans le cas présent mon départ n'est pas possible, consulte ministre de la Marine. Ferme porte riz ; lui ferme sortie à cause bandes de Thanh-hóa allant en Ninh-bình, Son-tây.

8 août 1884. — Grain à 1 heure. Reçu à 11 heures dépêche du général, annonce envoi d'ordres de Paris par un officier. Télégraphié à midi à M. PATENÔTRE : quid novi ? — difficultés. Au général, rendu compte que ses ordres sont exécutés et mon départ ajourné. Eté avec M. JULLIEN (1) chez prince THUYẾT, régent, ministre de la Guerre, et chez TƯỜNG, régent, ministre de l'Intérieur; rien. Revenus par devant le Ngo-môn et l'Arsenal.

9 août 1884. — Grain de pluie fort et court à 2 heures et à 4 heures grain violent, prolongé, vent.

10 août 1884. — Beau.

11 août 1884. — Court orage, grain à 4 heures. Arrivée de M. DITTE. A 9 h 30 arrive le colonel GUERRIER avec 750 hommes dont une batterie amenée pour régler affaire. Fait prévenir càn-chánh aller demain 8 heures.

12 août 1884. — Dépêche du général. Càn-chánh fait dire qu'il est malade, me prie de le recevoir demain ; refus adressé aux autres régents. On dit THUYÉT absent, parents malades. Le càn-chánh reçoit. Y allons avec le colonel GUERRIER. Courte conversation, puis remise de l'ultimatum ; réponse pour demain soir. GIA-HUÏNG venu assister. Ministre de la Justice, tham-tri des Travaux publics et ex-deuxième ambassadeur au Tonkin venus parlementer de 3 h 45 à 5 h 20. Je me refuse à discuter ; les ramène aux termes de l'ultimatum ; puis on cède, mais cherche une concession sur l'occupation de la Citadelle et la présence d'une escorte au couronnement. Arrivée à 8 h 30 de M. FLEURIAU DE LANGLE, secrétaire.

13 août 1884. — Arrivée de M. BAVIER-CHAUFFOUR. A 5 h 30, deux dépêches de Hà-nội. A 8 h 15, arrivée de la Javeline avec troupes, artillerie. A 11 heures deux envoyés annamites apportent l'adhésion du Gouvernement en chũ-nôm (2). Je la veux en chũ-nho (2), plus catégorique : entrée par la porte du milieu (1) pour audience ; occuper la Citadelle le 15. Fait recommencer la lettre en chũ-nho. A 6 h 30, lettre de la Cour : « pour obéir (tuân) a désigné pour succéder... en avise... » Je refuse de la recevoir, et réponds qu'on doit dire « qu'on se propose... et demander l'assentiment ».

14 août 1884. — Arrivée des dernières troupes. A 9 heures, lettre conforme arrive pour élection du roi : « on a réfléchi (nghĩ), et l'on demande (xin) ». Je réponds que « nous aurions pour agréable... »

Arrivée du second du Tarn et d'un enseigne. A 2 h 30 venue d'un agent des Rites ; discussion pour le couronnement ; entreront le colonel GUERRIER, le commandant du Tarn et moi, par la porte du milieu (1) (porte du roi) ; serons placés du côté des civils (2), en tête ; les 60 hommes d'escorte resteront dans la Cour du Palais, plus 16 officiers ; cent hommes seront dehors sur l'esplanade. — Envoyé une dépêche au président du Conseil pour rendre compte où nous en sommes. Reçu télégramme du général pour tống-đốc de Hà-nội.

15 août 1884. — Vendredi — Envoi de lettres pour annoncer roi nommé par notre consentement. Renvoyée à corriger parce qu'elle suppose que la nomination était antérieure au consentement. A trois heures, entrée de nos troupes dans la Concession. A 10 heures du soir, reçu une lettre disant que, ayant notre agrément, le Conseil nomme S. M. HÀM-NGHI.

16 août 1884. — Samedi. — Arrivée du commandant du Tarn, M. MALLARMÉ, à midi. Visite du P. THỌ à 4 h 30 pour annoncer que tout est convenu pour la cérémonie.

17 août 1884. — Dimanche. — A 6 h 30 du matin, partis dans notre canot pour le couronnement (3). Lettre dans une chaise à porteurs dorée que nous donnons ; avec tout le personnel, escorte de 160 hommes et 25 officiers ; 60 hommes et 16 officiers entrent, les autres restent à l'extérieur. Nous passons par le chemin du roi, porte du milieu. Allons près du càn-chánh (1) en tête des civils. Nous allons prendre le thé, puis revenons nous placer. S. M. entre, annoncée par quelques braillards. Sommes annoncés ; le colonel va prendre la lettre déposée dans la chaise à porteurs au milieu, revient. Entrons avec lui dans le Palais Thái-hòa. Saluons trois fois. Lecture du discours. S. M. répond, demande nouvelles de chacun, puis quand le traité ratifié, projet d'ambassade. Saluons ; reprenons place. La Cour salue 5 fois aux cris des maîtres de cérémonie réglant le mouvement. S. M. sort. Nous partons ; allons boire thé. Retour par porte de côté (2). A la Résidence à 8 h 20. Télégraphié à Saigon et à Paris.

Le roi a le nez aquilin ; tient une planchette en ivoire (3), robe jaune brochée, superbe ; coiffure comme celle des princes, sans ailes ; se tient sur une estrade élevée de 3 ou 4 marches, assis dans trône fauteuil : immobile, puis regarde un peu. Ses paroles apportées par un maître de cérémonies à allure lente qui va auprès de lui, en bas et vice-versa. A 3 heures, on apporte des médailles et 2.000 ligatures pour troupes. Été chez le càn-chánh, 2e régent, à 5 heures, pour le gouverneur de Hà-nội. (BAVH 1943/1-2 pages 152-156; Suite du Journal du 25 Mai 1884 au Décembre 1884 M. RHEINART, premier chargé d'affaires à Hué : Journal, notes et correspondance (L.SOGNY)

Tạm dịch:

Ngày 01 tháng 08 dl 1884. _ Vào lúc 7 giờ, nguyên quan thương-bạc và giáo sĩ linh mục Thơ đến thăm; họ thông báo cho biết Hoàng-Thượng đã chết vào buổi trưa ngày 31 (tháng 07 dl 1884) và họ nói

rằng hoàng-thượng trước khi chết đã ban di chiếu chỉ định truyền ngôi lại cho người em 14 tuổi của ngài. Bản chức nói rằng việc chỉ định truyền ngôi này không có hiệu lực, rằng một người chưa tới tuổi thành niên không thể được chỉ định; (bản chức) đề nghị Gia-Hung. Họ trở lại nhà khâm-sứ vào lúc 9 giờ, thỉnh cầu bản chức hãy đến bàn nghị với các phụ-chánh đại thân vào lúc 5 giờ. Đánh điện thông báo cho ông tướng (tướng tổng chỉ huy Millot) về việc thông báo của Cơ-Mật viện. Gửi văn thư cho ngài Faure để thông báo về cái chết của vua Kiến-Phúc. Đã vào thành hội họp với các phụ chính, với quan cần-chánh, từ 5 giờ 15 đến 6 giờ 15. Không đạt được thỏa thuận nào. (Họ) Muốn cử định mà không cần có sự đồng ý trước của chúng ta; bản chức khước từ không chấp nhận và cực-lực lưu ý (họ) đừng làm như thế, (bản chức) tuyên bố nhiều lần là chúng ta sẽ không thừa nhận.

Ngày 02 tháng 08 dl 1884. _ Đánh điện khẩn ra Bắc-Kỳ: đường dây bị cắt vì cơn bão. Mật treo cờ xí trong hoàng thành. Lúc 7 giờ 30 báo cho biết rằng lễ đăng quang cử hành lúc 8 giờ 30, với 19 phát súng chào mừng. Bản chức gửi cáo tri phản kháng và tuyên cáo rằng sẽ không thừa nhận vua được chỉ định, các hình thức đã không được chú trọng. vào lúc 9 giờ,, tiếng súng trọng pháo nổ vang rền: họ đã chẳng xem thường cáo tri phản kháng của bản-chức bản chức gửi bản dịch cáo tri đó cho họ Bản chức đánh điện tin đi Hà-Nội để lấy chỉ thị, nói rằng chúng ta không thể nào công nhận vua mới. lưu ý Thuận-An và ở đây cho biết rằng tình hình đang căng-thẳng.

Ngày 03 tháng 08 dl 1884. _ Tàu Javeline cập bến với trung tá Marty vào lúc 8 giờ Linh mục Renauld đến cùng ăn chung buổi ăn sáng. Vào lúc 3 giờ 15, nhận được điện tín khẩn viết bằng số mật mã của ông tướng, chấp thuận từ Paris đã gửi sang, phải cần trọng theo dõi sát tình hình và nắm vững từng giờ. Cử một người biết chữ (thông-dịch?) tới gặp Tôn-Thất-Thuyết về đề nghị tổ chức lễ đăng-quang. Đại úy Benoit nhận thư của quan Cần-chánh (cần chánh đại học sĩ tương đương với chức thủ tướng ngày nay và do Nguyễn-Văn-Tường giữ chức vụ này = ghi chú riêng của người dịch). Binh bộ tham tri, . . . (?), cựu đệ nhị khâm sai sứ thần, ở Bắc-Kỳ, cựu tham-biện thương-bạc cùng với linh mục Thọ đến lúc 4 giờ. Ở lại không bao lâu. Các phụ-chánh thú nhận sai trái nhưng nó rằng họ bắt buộc phải tiến hành nhanh chóng vì trong nước không thể không có vua. Họ yêu cầu bản chức đợi người kế nhiệm của bản chức sau này quyết định giải quyết. Bản chức nói lời cảm ơn để đáp lại sự thông báo của họ và nói đến phần đất dùng để xây dựng toà khâm-sứ Pháp (trong nội thành Huế).

Ngày 04 tháng 08 dl 1884. – 6 giờ sáng nhận được công điện từ bộ Ngoại-giao đề ngày 2 : cùng một quan điểm như bản chức. Mưa, gió. Gửi công điện báo cáo tình hình cho chính phủ ở Paris, Người An-Nam từ chối không cho đóng chốt ở vị trí sẽ xây cất sứ quán trước ngày hiệp-ước được 2 phía chuẩn nhận, khi đã xây xong tường rào bao quanh vị trí của sứ quán. Gửi công điện cho ông tướng (Millot) về việc khước từ này và đề nghị phong tỏa để cô lập Huế. Nhận điện khẩn của ông tướng: không đồng ý với bản chức, cho rằng bản chức đã sai lầm. Linh mục Thọ đến vào lúc 4 giờ về chuyện khu đất dành để xây cất sứ quán trong nội thành; phát giác thủ đoạn, những lý lẽ nhằm trì hoãn, chỉ huy Hải quân là người điều trần .

Ngày 05 tháng 08 dl 1884. – Điện tín gửi tới báo cho biết tàu Illyssus khởi hành từ bến cảng Sài-Gòn vào lúc 11 giờ sáng. Mưa, nay là mùa Thu. Buổi chiều nhận được công-điện đề ngày 03 của bộ Ngoại-giao đề thông báo cho biết phóng viên tờ báo Havas đã đánh điện tin phổ biến tin tức việc đăng-quang của người em vua quá-cổ, mặc dù có sự phản đối của bản chức, hỏi rằng có đúng như thế hay không, và bản chức thật chán nản; gửi công điện cho bộ Ngoại-giao. Phụ-chánh Nguyễn-Văn-Tường đến nhà sứ từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30. Ba giờ đồng hồ bàn-luận vô ích, vòng lẩn-quẩn, không có thiện-ý, về việc đăng quang, rồi lại tới việc nhượng địa để xây cất sứ quán bên trong thành Nội, quan phụ-chánh muốn chúng ta hoãn lại vào bên trong nội thành 4 hoặc 5 năm, đợi đến khi nào sứ quán xây cất xong; đừng xây cất trên bờ thành lũy . . .xây một bức tường

Trung tá Marty khởi hành vào lúc 5 giờ mang theo bức công điện của bản chức. Vào lúc 10 giờ tối, bức công điện dài bằng mã số của ông tướng – 468 chữ – từ 4 giờ đến 10 giờ 45 tối. Quan y-sỹ giúp bản chức để giải mã bức điện tín, 11 giờ tối mới xong. Mật lệnh là pháo kích (vào hoàng thành) .

Ngày 06 tháng 08 dl 1884. – Đêm mưa khá lớn, sương mù giống như còn đang ở vào mùa Thu, ánh nắng mặt trời vào buổi trưa. Gửi công văn đi Bắc-Kỳ theo tàu Illyssus. Viết một bản báo cáo dài. Đánh điện xin từ nhiệm gửi đến ông tướng; cũng gửi công điện xin từ nhiệm về bộ Ngoại-giao và Sài-Gòn. Vào lúc 9 giờ 45 nhận được công điện khẩn của ông tướng, giữ nguyên hiện trạng

Ngày 07 tháng 08 dl 1884. – Sáng buổi sáng; mưa giông lúc 2 giờ rồi sương mù. Vào lúc 10 giờ tối. công điện khẩn của ông tướng nói rằng trong tình hình hiện tại việc ra đi của bản chức là không thể được; tham vấn ngài bộ trưởng bộ Hải-quân. Phong tỏa lương thực; sẽ ngăn chặn đường tháo lui của họ bởi vì các bọn (kháng-chiến) ở Thanh-Hóa sẽ rút về Ninh-Bình, Sơn-Tây.

Ngày 08 tháng 08 dl 1884. — Mưa giông vào lúc 1 giờ. Lúc 11 giờ nhận công điện khẩn của ông tướng, thông báo theo lệnh từ Paris gửi một sĩ quan biệt phái. Buổi trưa đánh điện tín cho ngài Patenôtre: Có gì mới lạ chăng? — Nhiều khó khăn. Thông báo cho ông tướng rằng lệnh của ông đã được thi hành và việc từ nhiệm của bản chức hoãn lại. Cùng với ông Jullien đến tư dinh của tôn-thất Thuyết, phụ chính, Binh bộ thượng thư rồi qua tư dinh của Tường, phụ-chính, Lại bộ thượng thư (bộ trưởng bộ nội-vụ), chẳng được gì. Trở về ngang qua cổng Ngọ-Môn và Kho vũ khí.

Ngày 09 tháng 08 dl 1884. — 2 giờ mưa giông rồi mưa lâm râm, lúc 4 giờ lại mưa lớn, kéo dài, gông gió.

Ngày 10 tháng 08 dl 1884. — Trời đẹp.

Ngày 11 tháng 08 dl 1884. — Con bão ngăn, mưa giông vào lúc 4 giờ. Ông Ditte đến. Vào lúc 9 giờ 30 đại tá Guerrier đến với 750 quân binh trong số đó có một đội pháo binh để giải quyết vấn đề. Báo cho quan Cần-Chánh (Nguyễn-Văn-Tường đến gặp vào lúc 8 giờ ngày mai).

Ngày 12 tháng 08 dl 1884. — Công điện của ông tướng. Quan Cần-chánh cho người đến cáo bệnh, yêu cầu bản chức đến gặp vào ngày mai, từ khước tiếp chuyện với các phụ chính khác. người ta nói ông Thuyết vắng mặt, cha mẹ đau ốm. Quan Cần-chánh tiếp đón. Bản chức đi với đại tá Guerrier. Trao đổi với nhau vài câu chuyện ngắn, kể đến là trao tói hậu thư; nội nhật ngày mai phải hồi đáp. Gia-Hung vương cũng tới để góp ý. Hình-bộ thượng-thư, Công-bộ tham-tri, nguyên đệ nhị khâm sai Bắc-Kỳ cũng đã đến để bàn thảo từ 3 giờ 45 đến 5 giờ 20. Bản chức từ chối không bàn cãi bảo họ phải đáp ứng tói hậu thư; rồi thì họ tuân thủ, nhưng họ lại đòi hỏi nhượng bộ về việc chiếm đóng bên trong hoàng thành và sự hiện diện của đòan tùy tùng đi theo trong ngày lễ đăng-quang. Thư Ký Fleuriau de Langle đến vào lúc 8 giờ 30.

Ngày 13 tháng 08 dl 1884. — Vào lúc 5 giờ 30 ông Bavier-Chauffour tới, hai công điện từ Hà-Nội. 8 giờ 15, tàu Javeline chở binh sĩ và trọng pháo tới. Vào lúc 11 giờ hai đại diện người An-Nam mang tới thư tuân thủ của triều đình bằng chữ Nôm. Bản chức muốn thư này phải được viết bằng chữ Nho, rõ ràng minh bạch hơn về việc đi vào cổng chính Ngọ-Môn để gặp vua; đem quân vào thành ngày 15. Viết lại lá tư bằng chữ Nho. 6 giờ 30, lá thư của Triều đình ghi: " phải nghe theo (tuân) đã chỉ định để kế nghiệp vua . . . theo ý kiến . . ." Bản chức không chấp nhận văn thư này, và hồi đáp rằng họ phải viết rằng "họ đề nghị . . . và yêu cầu sự đồng ý".

Ngày 14 tháng 08 dl 1884. — các toán quân cuối cùng đã tới nơi. Vào lúc 9 giờ, văn thư hợp thức về nghi thức đăng quang gửi tới: " Họ suy nghĩ (nghĩ) và họ xin phép (xin)". Bản chức trả lời rằng " Chúng tôi vui lòng tiếp nhận . . ."

Chuyến tàu Tarn lần thứ nhì tới với một phó hạm trưởng., một viên chức bộ Lễ tới; bàn thảo về việc đăng-quang; đại tá Guerrier, thiếu tá hạm trưởng Tarn cùng với bản chức sẽ đi vào cổng chính Ngọ-Môn (cửa của nha vua; sẽ đứng về phía các quan văn của triều đình, ở hàng đầu; 60 lính hộ vệ và 16 sĩ quan sẽ đứng ngoài sân chầu đại triều của điện (Cần-chánh); 100 binh sĩ đứng dọc theo ngự-đạo (đường riêng cho vua đi). _ Gửi điện cho chủ tịch hội đồng (Millot) để thông báo diễn tiến và kết quả của tình hình. Nhận được điện tín của tổng đốc Hà-Nội do ông tướng chuyên đạt.

Ngày 15 háng 08 dl 1884. — Ngày thứ sáu — Văn thư được mang đến viết rằng đã chỉ định vua nối ngôi và sự chấp thuận của người Pháp chúng ta. Trả văn thư này để sửa lại vì mang ý nghĩa là họ đã chỉ định trước rồi mới hỏi sự đồng ý của chúng ta. Vào lúc 3 giờ binh sĩ của chúng ta vào thành đóng trại trên phần đất dùng để xây cất Sứ quán. Vào lúc 10 giờ đêm nhận được văn thư viết rằng, sau khi được chấp thuận của chúng ta, Viện Cơ-Mật chọn đức vua Hàm-Nghi.

Ngày 16 tháng 08 dl 1884. — Ngày thứ Bảy — Thiếu tá Mallarmé hạm trưởng tàu Tarn đến vào lúc 12 giờ trưa. Linh mục Tho đến lúc 4 giờ 30 để thông báo rằng mọi việc đều hợp thức cho lễ đăng quang.

Ngày 17 tháng 08 dl 1884. — Chúa nhật — Vào lúc 6 giờ 30 sáng, đi dự lễ đăng quang bằng tàu nhỏ. Thư chúc tụng đặt trên một chiếc kiệu thếp vàng do chúng ta biếu tặng. Toàn thể nhân sự cùng với 160 binh sĩ hộ tống và 25 sĩ quan; 60 người và 16 sĩ quan sẽ vào bên trong, số còn lại đứng bên ngoài. Chúng tôi đi trên ngự đạo để vào cửa giữa cổng Ngọ-Môn. Đến gần quan Cần-Chánh đứng hàng đầu các quan văn. Chúng tôi đi uống trà rồi trở lại vào hàng. Hoàng-thượng đi vào được truyền rao bằng những tiếng hô to. Một số lời tuyên bố; quan đại tá đi lại kiệu lấy lá thư chúc tụng trên chiếc kiệu đặt ở giữa thềm điện, rồi quay trở lại hàng đứng. Chúng tôi cùn quan đại tá tiến vào điện Thái-Hòa. Chúng tôi chào 3 lần. Đọc chúc tụng.. Hoàng thượng đáp từ, vẫn an tòng người, kể tiếp hỏi khi nào thì hiệp ước được chuẩn nhận, và dự định của quan Khâm-sứ. Chúng tôi chào rồi về vị trí của mình Tất cả triều thần quỳ bái 5 lần theo tiếng truyền hô của các quan chủ sự nghi lễ đại triều. Hoàng thượng rời điện

Thái-Hòa. Chúng tôi đi ra; đi uống trà rồi trở qua bằng cửa phu Trở về nhà-sứ vào lúc 8 giờ 20. Gửi công điện đi Sài-Gòn và Paris.

Nhà vua có một sòng mũi cong như mỏ chim diều hâu; tay cầm một miếng thẻ hốt bằng ngà voi, áo bào màu vàng thêu may lộng lẫy, đầu đội mũ vương tước không có cánh chuông, ngồi trên chiếc ngai đặt trên 3 hay 4 bệ cao; bất động, liếc nhìn rất ít. Các lời nói của vua được truyền đạt qua trung gian một quan chánh chủ sự các nghi lễ với dáng điệu chậm rãi, hạ thấp mình xuống tiến đến gần vua rồi lui ra, tiến lui như thế nhiều lần. Vào lúc 3 giờ, họ trao cho chúng tôi những huy chương và 2,000 thỏi bạc để tưởng thưởng cho binh sĩ. Vào lúc 5 giờ, đến gặp quan Cần-chánh, đệ nhị phụ-chánh để bàn định về quan tổng đốc Hà-Nội.

*

Cũng trong ngày 13 tháng 08 năm 1884. Rheinart đã gửi cho thứ-trưởng ngoại-giao Pháp ở Paris một lá thư để báo cáo sơ lược về các diễn biến xảy ra ở Huế từ trước và sau cáo chết của vua Kiến-Phúc. Nội dung lá thư này nguyên văn bằng chữ Pháp như sau:

« Huế, le 13 Août 1884.

« Monsieur le Sous-Secrétaire d'Etat,

« J'ai l'honneur de vous envoyer ci-joint, une copie du rapport que j'ai adressé au Général en chef. Elle vous fera connaître en détail tous les incidents qui ont précédé ou suivi la mort du Roi d'Annam Kiên-Phuoc.....

« Pour obtenir satisfaction et faire exécuter les instructions venues de Paris, le Général a envoyé ici son chef d'Etat-Major, M. le Colonel Guerrier, avec un bataillon et une batterie. Le Colonel est arrivé à Huế le 11 au soir. Le 12, pendant qu'on procédait au débarquement des troupes à Thuận-An nous allions remettre au Régent un ultimatum dont j'envoie copie.

« L'entrevue fut des plus courtoises et fort courte; nous nous retirâmes pour couper court à toute tentation de discussion, peu après la lecture de l'ultimatum....

« L'ultimatum ne précisait pas le délai fixé, nous avons déclaré verbalement aux Régents que nous donnions jusqu'au 13 au soir et nous ajoutions que nous attaquerions la place, le 14 au matin, si nous n'obtenions pas satisfaction. Je me proposais d'adresser une dernière sommation précise le 13 au soir.

« Nous avons également prévenu que les troupes monteraient à Huế, le 13, et que toutes les dispositions seraient prises en vue de l'attaque projetée.

« Il est un point sur lequel nous avons ménagé le moyen de faire quelque concession, si cela devenait indispensable, car nous avons le plus vif désir d'arriver à un arrangement sans recourir à la force; c'est sur notre présence et sur celle d'une escorte française au couronnement....

« Le 13, les troupes commencèrent à arriver pendant la matinée; malgré le concours de la canonniers « La Javeline », il fallut beaucoup de temps pour faire venir de Thuận-An à Huế les 750 hommes et l'artillerie. Le trajet eut été plus facile par la voie de terre, mais en cette saison les marches sont si pénibles et l'état sanitaire si défectueux ici, que le Colonel a préféré avec raison éviter à nos hommes une course de dix kilomètres environ. Il a fallu ainsi toute une longue journée pour effectuer le transport de Thuận-An à Huế.

« Faute de logement, les hommes ont été installés sous des hangars en paillottes servant d'abri aux barques du Gouvernement lorsqu'elles sont hissées à terre pour être réparées. On a fait tout le possible pour rendre cette installation aussi commode et aussi saine que possible.

« Nous occuperons notre Concession dans la citadelle, demain après midi; le nouveau couronnement du Roi aura lieu le 17. Nous y assisterons, le Colonel Guerrier, le Commandant du « Tarn », M. Mallarmé, Capitaine de Frégate, et moi, avec une escorte Commandée par les Commandants Chapuis et Martz. Je compte que nous entrerons par la porte réservée au Roi. La cour a jusqu'à ce

moment cédé à toutes nos exigences, bien à contre-cœur et parce que nous sommes en force (1500 hommes), mais enfin elle a cédé ».

Le Résident Général provisoire,
Signé : RHEINART.

Tạm-dịch:

Huế ngày 13 tháng 08 năm 1884

"Thưa ngài Thứ-trưởng,

"Bản chức hân hạnh gửi kèm theo đây bản sao tờ trình mà bản chức đã gửi đến tướng Tổng tư lệnh. Bản sao tờ trình này sẽ báo cho ngài được biết một cách chi tiết tất cả những diễn biến xảy ra từ trước hay sau sự qua đời của vua nước An-Nam là Kiến-Phúc.

"Để được thỏa đáng và chấp hành những chỉ thị từ Paris gửi sang, ông tướng đã gửi quan tham mưu trưởng của mình là đại tá Guerrier đến đây cùng với một tiểu đoàn binh sĩ và một đội pháo binh. Đại tá đến Huế vào buổi chiều ngày 11. Ngày 12, trong khi binh sĩ đổ bộ lên Thuận-An thì bản chức cùng đại tá cũng gửi cho quan phụ-chính một tối hậu thư mà bản sao bản chức có kèm gửi theo thư này.

"Cuộc gặp mặt rất lịch sự và ngắn gọn; chúng tôi cáo từ ngay để cắt ngang mọi ý-định bàn luận sau khi đã đọc xong tối hậu thư. Tối hậu thư không định rõ ngày giờ, chúng tôi đã nói thẳng với quan phụ-chính rằng nếu không được thỏa mãn yêu sách thì chúng tôi sẽ tấn công kinh thành buổi sáng ngày 14. Chúng tôi dự định một sự thúc hối cuối cùng vào chiều ngày 13 để xác định ngày giờ tấn công.

"Chúng tôi cũng đã thông báo là quân Pháp đến Huế ngày 13 và tất cả sự bố trí sẽ được thực hiện để tấn công như đã dự-trù.

"Có một điều là chúng tôi sắp xếp tùy nghi một phương cách để nhượng bộ nếu thực sự cần thiết, bởi vì chúng tôi có một ước muốn mạnh mẽ đạt được một sự thỏa thuận mà không cần dùng đến sức mạnh; và điều đó chính là sự có mặt của chúng tôi cùng với một đoàn người Pháp hộ tống vào ngày lễ đăng quang.

"Buổi sáng ngày 13, quân binh bắt đầu đến Huế; mặc dù có sự tham gia của pháo hạ Javeline nhưng cũng đã phải mất nhiều thời giờ để đưa 750 người và đội pháo binh từ cửa biển Thuận-An đến Huế. Cuộc hành quân bằng đường bộ thì dễ dàng hơn nhiều nhưng vào mùa này thì việc đi đứng rất khó nhọc và vì tình trạng vệ sinh quá ô nhiễm cho nên quan đại tá đã có lý lựa chọn để tránh cho quân binh không phải đi hành một khoảng đường dài 10 cây số ngàn. Vì vậy phải mất nguyên một ngày để chuyển quân từ Thuận-An đến Huế.

"Không có nhà ở, cho nên binh sĩ phải quân binh phải trú đóng dưới các túp lều tranh nguyên là các mái che các ụ ghe của triều đình được kéo lên bờ để tu sửa. Mọi người đều cố gắng hết sức để làm cho nơi trú quân đó được tiện nghi và sạch sẽ được chừng nào tốt chừng nấy.

"Chúng tôi chiếm đóng nhượng địa bên trong hoàng thành vào buổi chiều ngày hôm sau, và lễ đăng quang vua mới sẽ tiến hành vào ngày 17. Chúng tôi gồm có đại-tá Guerrier, thuyền trưởng tàu Tarn, ông Mallarm thuyền trưởng tàu buồm và đích thân bản chức cùng với một đoàn hộ tống dưới sự chỉ huy của 2 thiếu tá Chopuis và Martzm, tất cả đều đi tham dự buổi lễ. Theo dự tính thì chúng tôi sẽ đi vào cổng dành riêng cho vua. Cho đến lúc này, triều đình đã nhượng bộ tất cả mọi yêu-sách của chúng tôi, mặc dù họ bị trái lòng miễn cưỡng và nhất là vì chúng ta có sức mạnh (của 1550 binh sĩ) cho nên cuối cùng rồi họ phải chịu khuất phục .

Khâm sứ tạm thời
Ký tên : Rheinart

Quyển VIII

CHƯƠNG VIII (tiếp theo)

Xung-đột giữa quân Trung-Quốc và quân Pháp ở Bắc-kỳ sau Quy-ước Fournier

1/- Biên cố Bắc-Lệ sau cái chết của vua Kiến-Phúc

Sau Hiệp-ước Patenôtre ngày 06 tháng 06 dl 1884 ký kết với triều đình Huế, nước Pháp từ nay trở đi tự xem như là độc quyền đặt chính sách bảo hộ của mình lên nước An-Nam.

Quy-ước Thiên-Tân ngày 11 tháng 05 dl 1884 với hai chữ ký của Lý-Hồng-Chương và trung tá Fournier đã khiến cho chính quyền Pháp ở Paris vui mừng hớn hởi, tưởng rằng Trung-Quốc giờ đây có nghĩa vụ phải rút hết ngay quân binh chính quy của Thanh triều ra khỏi Bắc-Kỳ và phải tôn trọng tất cả những giao ước mới giữa nước Pháp và nước An-Nam. Người Pháp và nước Pháp quên đi một điều rất cơ bản là Lý-Hồng-Chương không phải là người đứng đầu chính-sách ngoại-giao của Thanh triều Trung-Quốc. Bộ máy cai trị hành chánh và ngoại giao của Trung-Quốc hiện nay chính là Tổng-Lý Nha-Môn mà Lý-Hồng-Chương không phải là người đứng đầu của Nha-môn này. Thêm vào đó, Fournier chỉ là một người Pháp đi thương thuyết bất đắc dĩ, ngẫu nhiên, không có tư cách đối thoại ngoại-giao như các chuyên gia chính thức trong bộ Ngoại-giao của chính phủ Pháp ở Paris. Việc làm của Fournier là một việc làm cá nhân, nghĩ sao làm vậy, không theo một quy tắc ngoại giao nào. Tưởng rằng như thế là quá đủ để có thể trói buộc người Trung-Quốc cho nên Fournier lại một mình tự tay vẽ ra cho binh đội chính-quy của nhà Thanh bản thời khóa biểu rút lui khỏi Bắc-Kỳ, trao tay cho Lý-Hồng-Chương rồi vội vàng thông báo cho tướng Millot rằng binh đội Trung-Quốc sẽ rút lui đúng với lịch trình mà đương sự đã ấn định trong tờ thời khóa biểu đó. Chính phủ Pháp vì quá tin tưởng cho nên thủ tướng Jules Ferry vào ngày 20 tháng 05 dl 1884 đã tuyên cáo trước 2 viện quốc-hội Pháp với sự hiện diện của rất nhiều quan sát viên và phóng viên báo chí của nhiều nước trên thế giới, rằng bộ đội Trung-Quốc sẽ hoàn toàn rút khỏi Bắc-Kỳ trong vòng thời hạn từ 06 đến 26 tháng 06 dl 1884. Trung-Quốc vẫn yên hơi lặng tiếng, tướng Millot ở Bắc-Kỳ nôn nóng và chủ quan, định ninh rằng, quân binh Trung-Quốc đã rút đi hết kể từ ngày 06 tháng 06 dl 1884 cho nên vào giữa tháng 06 đã ra lệnh cho đại tá Dugenne chỉ cần mang theo 900 quân binh Pháp và xạ thủ người An-Nam khởi phát từ Phủ-Lạng-Thương vào ngày 19 tháng 06 dl 1884 để đến tiếp thu Lạng-Son, Thất-Khê và Cao-Bằng. Cuộc hành quân rất vất vả trên các đường đất lầy lội trơn trượt vì mưa lũ. Ngày 23 tháng 06 dl, đoàn quân vượt sông thương. Có những đợt súng nổ từ mộ hầm trú ẩn từ phía bờ sông bên kia. Không bao lâu thì Phía quân Trung-Quốc sai người mang một bức thư của các chỉ huy trưởng quân sự Trung-Quốc. Vì thông dịch viên quá yếu kém cho nên đại tá Dugenne chỉ hiểu lá thư một cách tổng lược rằng các chỉ huy quân sự Trung-Quốc có nghe nói đến quy-ước Thiên-Tân và thời khóa biểu rút binh nhưng họ yêu cầu quân Pháp phải chờ cho đến khi nào có lệnh rút quân từ Tổng Lý Nha-Môn thì quan binh Trung-Quốc mới tuân hành. Đại tá Dugenne từ khước lời yêu cầu và cho người đưa tới hậu thư hạn định trong vòng một giờ đồng hồ sau, quân Pháp sẽ tiến bước để thực hiện việc tiếp thu. Một viên tướng chỉ huy quân Trung-Quốc đích thân đến đứng trước hàng quân của Pháp hồi lâu như có ý định bàn thảo giữa hai bên nhưng rồi bỗng quay lưng bỏ đi trở về vị trí đồn trú của

mình. Hết hạn một giờ tối hậu thư, quân Pháp được lệnh tiến tới, quân Trung-Quốc phục kích hai bên đường bắn ra. Hai bên đánh nhau đến tối. Sáng ngày 24 tháng 06 dl, đoàn quân Pháp của Dugenne bị bao vây tứ phía cho nên phải rút lui về phía bờ bên này sông Thương mang theo nhiều binh lính trọng thương dưới làn đạn tàn sát truy kích của quân binh Trung-Quốc. Vào lúc gần tối, đoàn bại binh của Dugenne mới về được đến nơi đóng trại quân ở phía đông-nam đồn Bắc-Lệ. Trong trận đánh này quân Pháp có khoảng 40 binh sĩ và sĩ quan bị thương, một sĩ-quan và 13 binh sĩ tử trận.

Trong đêm 23 rạng ngày 24, tướng Millot đã nhận được điện tín báo cho biết tình hình nghiêm trọng của đoàn quân Pháp tiếp thu Lạng-Sơn. Sau khi gửi thêm quân tăng viện, Millot khẩn báo về Paris bằng công điện như sau:

"Une colonne Française, se rendant à Langson pour occuper cette place, après la date fixée pour l'évacuation par les troupes chinoises, a été attaquée par 4,000 réguliers chinois, au mépris du traité de Tien-Tsin. Nous avons eu 7 tués et 42 blessés."

"Một cánh quân Pháp đến Lạng-Sơn để tiếp thu nơi này sau ngày kỳ hạn rút quân Trung-Quốc, đã bị tấn công bởi 4,000 quân chính quy của họ, không cần biết tới hiệp-ước Thiên-Tân. Phía chúng ta có 7 người tử trận và 42 bị thương."

Sáng ngày 26, tướng Millot lại gửi thêm một công điện khẩn mới:

"Les troupes ennemies, qui sont venues se mettre entre Langson et la garnison que j'envoyais par votre ordre, se composent de près de 10,000 réguliers chinois. L'attaque du 23 s'est prolongée jusqu'au milieu de la journée suivante. Nos troupes ont été presque enveloppées; elles se sont battues courageusement et ont pris position sur le plateau de Bac-Lé où le général Négrier dû arriver au plutard ce matin."

"Les Chinois tués ont tous l'uniforme régulier et étaient armés de fusils Remington. A moins qu'il n'y ait un malentendu sur les clauses du traité du 11 mai, la trahison est manifeste. J'apprends d'ailleurs que les Chinois n'ont pas évacué les places de la frontière."

"Những đội quân của địch gần 10,000 người đã phối trí chặn ngang giữa Lạng-Sơn và vị trí mà bản chất đã đưa quân đến đồn trú theo lệnh của ngài."

"Trận tấn công ngày 23 kéo dài đến buổi trưa ngày hôm sau. Các đội quân của chúng ta hầu như bị bao vây nhưng họ đã chiến đấu chống trả rất can đảm, và đã đặt bộ chỉ huy và đóng quân trên cao nguyên Bắc-Lệ, nơi mà tướng de Négrier phải mang binh tăng viện đến vào gần trưa ngày hôm nay."

" Binh sĩ Trung-Quốc tử thương để lại chiến trường đều mặc quân phục chính quy và được trang bị bằng súng trường Remington"

"Nếu không phải là một sự hiểu lầm về các điều khoản của hiệp-ước ký kết ngày 11 tháng 05 thì đây rõ ràng là một sự bội phản. Bản chức còn được biết rằng quân binh Trung-Quốc nơi các tỉnh gần biên giới vẫn chưa chịu rút đi."

*

Hai công điện khẩn cấp của Millot khiến cho chính quyền Pháp ở Paris bất ngờ, sửng sốt. Không ai có thể ngờ được là chuyện như thế lại xảy ra bởi vì vừa mới đây, vào ngày 24 tháng 06 dl 1884, khi mà quân binh xâm lược Pháp bị thất trận ở Bắc Lệ thì tổng đốc Trục-Lệ Lý-Hồng-Chương và 2 tổng đốc Quảng-Đông, Quảng-Tây cùng với nhiều nhân vật quyền uy của Thanh triều đã lên soái hạm *La Galissonnière* để dự buổi tiếp tân nồng hậu của đô đốc Lespès. Hai bên Pháp-Hoa đều tỏ tình thân thiện hòa hiếu rất mực. Khi cáo từ, Lý-Hồng-Chương đã biểu lộ xúc động khi lập đi lập lại lời cảm tạ về cuộc tiếp đãi nồng hậu của người Pháp giành cho đương sự cùng với các quan lại Trung-Quốc. Những dấu chỉ thân thiện này chẳng phù hợp một chút nào với những hành vi của quân binh Trung-Quốc ở Bắc-Kỳ.

Dù hiểu lầm hay bội phản thì thủ tướng Pháp Jules Ferry cũng phải tức tốc áp dụng các biện pháp đối đầu với mọi tình huống xảy ra hiện nay và sắp tới.

*

2/- Hải-quân Pháp đánh phá tỉnh Phúc-Châu và phong tỏa quần đảo Đài-Loan

Ngày 26 tháng 06 dl 1884, thủ tướng J.Ferry ra lệnh cho tướng Millot ngưng ngay việc rút bớt một phần quân số của Pháp ở Bắc Kỳ như đã dự định từ trước, phải giữ nguyên quân số hiện tại phòng ngừa bất trắc đồng thời gửi công hàm phản kháng đến Thanh triều để hỗ trợ các biện pháp ngoại giao sẽ được áp dụng. Cũng trong ngày 26, đại biện Pháp ở Bắc-Kinh là *De Sémallé* cũng đã được chỉ thị cực lực lên án hành động hiếu chiến tấn công của quân binh Trung-Quốc ở Bắc-Kỳ đồng thời quy trách nhiệm cho triều đình nhà Thanh về mọi hậu quả của sự vi phạm hiệp-ước. *De Mallé* cũng phải đòi Trung-Quốc bồi thường thiệt hại và rút hết, ngay tức khắc tất cả quân binh của họ ra khỏi lãnh thổ Bắc-Kỳ.

Patenôtre đã rời nước An-Nam sau khi ký kết bản hiệp-ước bảo hộ ngày 06 tháng 06 dl 1884 và hiện trên đường sang Bắc-Kinh để nhận lãnh chức vụ đại sứ ngoại giao tại đây; Trong khi còn ở Hồng-Kong thì có công điện yêu cầu đương sự khẩn cấp tới ngay Bắc-Kinh để tìm giải pháp chính đốn và những sự bảo đảm. Trước tiên, *Patenôtre* phải liên hệ với đô đốc *Courbet* để khi cần thì phải dùng hạm đội hải quân Pháp trợ lực. Chánh phủ Pháp cũng ra lệnh cho đô đốc *Courbet* hiện có mặt tại vịnh Hạ-Long mang hai hạm đội tàu chiến từ Vịnh Bắc-Việt và từ các hải phận Trung-Quốc đến lãnh hải Trung-Quốc để yểm trợ cho *Patenôtre*. Đô đốc *Lespès* được chỉ thị tiếp xúc và yêu cầu *Lý-Hồng-Chương* giải thích tại sao lại có sự mâu thuẫn giữa cuộc gặp gỡ trong buổi tiếp tân trên tàu *La Galissionnière* ngày 24 tháng 06 dl 1884 và thảm kịch tại Bắc-Lệ cùng trong ngày đó.

Thủ tướng Pháp còn đánh thêm một công điện khẩn cấp gửi thẳng đến *Lý-Hồng-Chương* nội dung như sau:

"En vue d' assurer la paix et le bien de nos deux pays, nous avons fait un traité sérieux. L' encre est à peine séchée, et il est violé Un détachement de 800 hommes, qui allait prendre possession de Langson, a été attaqué par 10,000 de vos soldats du Kouang-Si. Vous aviez déclaré, qua le 6 juin, Langson serait évacuée Nous avons pleine confiance en votre parole; mais on n' apoint exécuté vos ordres. Le Gouvernement impérial assume une redoutable responsabilité. L' amiral *Courbet* remonte vers le Nord avec les deux divisions de l'escadre." (A . *Bichot*; sách đã dẫn; trang 191)

"Để bảo đảm hoà bình và phúc lợi cho đất nước của ngài và của bản chức, chúng ta đã thực hiện một hiệp-ước trang-nghiêm. Mục viết chưa kịp ráo thì hiệp-ước đó đã bị vi-phạm. Một đoàn quân biệt phái 800 người, đi tiếp thu Lạng-Sơn đã bị tấn công bởi 10,000 quân từ tỉnh Quảng-Tây của ngài. Ngài đã tuyên bố rằng ngày 06 tháng 6, quân Trung-Quốc sẽ rút hết khỏi Lạng-Sơn. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào lời nói của ngài; nhưng mà chẳng có ai chịu thi hành lệnh của ngài. Chính phủ của triều đình đã tự chuốc lấy một trách nhiệm hết sức nghiêm trọng. Đô đốc *Courbet* đã cùng với hai hạm đội tàu chiến của nước Pháp đang tiến lên phía bắc ."

Sau khi phối kiểm tất cả mọi dữ kiện nơi chiến trường ở Bắc-Lệ người Pháp thấy rằng khi viên tướng chỉ huy quân Trung-Quốc đến trước hàng quân của đại tá *Dugenne* không phải có thiện ý muốn trình bày hay thương lượng mà thực sự là để dọa thám quân tình của đại tá *Dugenne* và khi thấy rằng quân Pháp quá ít, viên tướng này liền quay về ra lệnh cho quân binh Trung-Quốc chuẩn bị tấn công khi quân Pháp tiến tới. Như vậy cuộc tấn công của quân Trung-Quốc là một hành động cố ý, có dự mưu chứ không phải vì hiểu lầm.

Cũng không có một lệnh nào từ Bắc-Kinh truyền ra để rút hết ngay quân chính quy Trung-Quốc như đã ước định giữa *Lý-Hồng-Chương* và Trung tá *Ernest Eugène*

Fournier ở Thiên-Tân . Ngay cả khi De Sémallé đại biện Pháp ở Bắc-Kinh phản kháng thì tổng Lý Nha Môn cũng đã lên tiếng rằng không có một đoạn văn nào trong quy-ước Thiên-Tân nói đến việc rút quân Trung-Quốc ra khỏi Lạng-Son mà quy- ước đó cũng không có điều khoản nào ấn định một thời hạn rút quân Trung-Quốc. Hơn nữa , người Hoa cho rằng quy-ước Thiên-Tân chỉ mới là những quy định sơ bộ mở đường cho một hiệp ước chính thức chung cuộc giữa hai bên và cho đến khi nào chưa có một hiệp ước chính thức như thế thì chính quyền Trung-Quốc nghĩ rằng họ chưa cần phải ra lệnh rút quân ra khỏi Bắc-Kỳ và yêu cầu chính quyền Pháp phải ra lệnh cấm quân Pháp không được động binh giống như đoàn quân của đại tá Dugenne ở Bắc-Lệ và phải gấp rút cử người tới Bắc-Kinh để nghị bàn và ký kết một hiệp-ước chung cuộc chính thức.

Như vậy, theo người Pháp thì không có một sự hiểu lầm nào về phía Trung-Quốc mà đây chính là một sự bội-ước cố tình của họ mà trong đó vai trò của Lý-Hồng-Chương giờ đây chỉ còn là một cái bóng mờ không giúp ích gì thêm được nữa cho người Pháp bởi vì ngay cả đương sự vì ba áp lực nặng nề của phe chủ chiến cũ đã phải tuyên bố rằng chẳng có một văn bản nào được ký kết với trung tá Fournier để ấn định lịch trình rút quân Trung-Quốc mặc dù Fournier có phát họa bằng miệng một lịch trình rút quân Trung-Quốc sau ngày họ ký kết quy-ước và trước khi Fournier rời Thiên-Tân.

Phe chủ chiến trong triều đình nhà Thanh gồm có tổng đốc Nam-Kinh, tổng-đốc Quảng-Tây, tổng-đốc Quảng-Đông được Anh-Quốc đứng sau lưng đã nắm ưu-thế và gây áp lực mạnh với Tổng-Lý Nha-Môn để loại bỏ uy-tín và ảnh hưởng của tổng-đốc Trục-Lệ Lý-Hồng-Chương. Họ đã đưa viên tướng của họ thay thế viên tướng trung thành của Lý-Hồng-Chương đang chỉ huy đoàn quân Trung-Quốc đồn trú ở Lạng-Son trước khi đoàn quân của đại tá Dugenne tới nơi. Chính nhóm chủ chiến này đã kích động lòng tự ái của nhân dân Trung-Quốc để tố giác rằng người Pháp đã sỉ nhục họ khi Patenôtre đem bữa ăn của Trung-Quốc ban tặng khi truyền phong vương tước cho vua nước An-Nam. Họ còn phê phán rằng một thiếu số dư luận báo chí của người Pháp đã lạc quan và vui mừng quá sớm về một kết quả mà người Pháp không thể nào mong đợi. Tổng Lý Nha-Môn bị áp lực của thành phần chủ chiến đã chối bỏ quy-ước Thiên-Tân để ra lệnh quân Trung-Quốc phải giữ vững các vị trí ở Bắc-Kỳ và đánh trả chống lại mọi cuộc tiến quân của Pháp nhằm chiếm đóng Lạng-Son hiện đang dưới quyền kiểm soát của quân đội chính quy của Trung-Quốc và do đó giải thích tại sao xảy ra vụ quân chính quy Trung-Quốc tấn công quân Pháp ở vùng cao-nguyên Bắc-Lệ và những sự hồi đáp sơ khởi của chính quyền Trung-Quốc khi bị chính phủ Pháp phản kháng.

*

Từ đầu tháng 07 dl 1884, đại sứ Pháp Patenotre và đô đốc Courbet đã họp mặt nhau ở Thượng-Hải, đã theo dõi sát tình hình khủng hoảng và nhận định mọi diễn biến từ vụ Bắc-Lệ gây ra. Theo ý kiến của Patenôtre và Courbet thì cần phải có một hành động cứng rắn quyết liệt. Họ đề nghị gửi tới hậu thư đến triều đình nhà Thanh đòi hỏi: 1- phải công nhận quy-ước Thiên-Tân; 2- phải cam kết rút quân Trung-Quốc ngay tức khắc khỏi Bắc-Kỳ; 3- bồi thường thiệt hại 250 triệu; 4- giao nạp tức khắc cho người Pháp cai quản các công binh xưởng, các kho vũ khí đạn dược và các thành quách, đồn bót tại Phúc-Châu và Nam-Kinh như là phần bảo đảm làm tin; 5- Cắt cử ngay đặc-sứ đến Thượng-Hải để ký kết một hiệp-ước chung quyết. Đồng thời phải đặt một thời hạn tới hậu thư là 3 ngày để cơ quan này thi hành nếu không thì những chức quyền Pháp có trách nhiệm ở Bắc-Kinh sẽ ra lệnh cho hạm đội của họ hiện đang có mặt ở cảng Thượng-Hải hành động và sẽ tiến chiếm các phần bảo đảm làm tin. Ngoài ra trong khi chờ đáp

ứng từ chính quyền Trung-Quốc thì cấm chỉ họ không được xây dựng các công sự phòng thủ, thiết đặt thủy-lôi, và vận hành các loại tàu chiến của Trung-Quốc.

Đô đốc Courbet đề nghị thêm rằng ngay lúc gửi tới hậu thư thì hạm đội của Pháp lập tức di chuyển ngay đến Phúc-Châu và Nam-Kinh đồng thời quân binh Pháp ở Bắc-Kỳ cũng tiến đánh Lạng-Son. Và để phòng ngừa mọi diễn biến gây bất lợi, Courbet còn đề nghị quân binh của Pháp nên tiến thêm lên phía bắc chiếm các vùng phụ cận vịnh biển Trục-Lệ, hải-cảng Port-Arthur . . . Các đề nghị của Courbet cũng được Patenôtre hưởng-ứng.

Chính phủ Pháp ở Paris thấy rằng dự thảo tới hậu thư của Courbet và Patenôtre quá mạnh bạo và sợ rằng nếu đem ra thi hành thì sẽ không tránh khỏi một cuộc chiến toàn diện với Trung-Quốc trên đất liền cũng như sẽ tạo phức tạp cho những mối quan hệ ngoại giao với các thế lực Trung-Lập. Và sau khi cứu xét thận trọng mọi phương cách đề nghị vừa kể trên, chánh phủ Cộng-Hòa Pháp-Quốc chấp thuận dự thảo tới hậu thư của Patenôtre nhưng loại ra những đề nghị quá khích hay những đề nghị đưa tới nguy cơ chiến tranh toàn diện với Trung-Quốc trên đất liền.

Do đó chính phủ Pháp đã phải thay thế thời hạn 3 ngày bằng thời hạn một tuần lễ để người Hoa chấp nhận thi hành các điều kiện đòi hỏi trong tới hậu thư. Việc đòi hỏi Trung-Quốc phải giao nộp các công binh xưởng, các kho vũ khí đạn dược, thành quách, đồn bót ở Phúc-Châu và Nam-Kinh không có lợi ích thực tiễn, quân Pháp sẽ hao hụt gì phải cắt đặt người phòng giữ các nơi được giao nộp và hơn nữa đòi hỏi này lại chạm đến tự ái của người Trung-Quốc vì có tính cách hạ nhục họ. Chiếm đóng Nam-Kinh là một việc làm rất phiêu lưu nguy hiểm bởi vì khi hữu sự sẽ không đủ lực lượng tiếp ứng kịp thời để chống lại đoàn đại quân tràn ngập của Trung-Quốc đó là chưa kể đến các sự phản đối của các thế lực thương mại Âu-Châu, một điều mà chính phủ Pháp cho rằng cần phải tránh đừng để xảy ra. Vì vậy, chính phủ Pháp nhận thấy rằng nên đánh chiếm hải cảng Cửu-Long và các mỏ than đá vùng lân cận ở phía bắc quần đảo Đài-Loan thì an toàn hơn. Chỉ cần uy hiếp các công binh xưởng, các kho vũ khí đạn dược ở Phúc-Châu nhưng không gây thiệt hại cho những cơ sở của người ngoại quốc đã thiết đặt tại vùng bến cảng của tỉnh này, không cần phải chiếm đóng. Các đề nghị cứng rắn khác của Courbet đều không được chính phủ Pháp ở Paris nghe theo ngày cả việc mở một đợt tấn công mới vào Lạng-Son cũng không được cứu xét vì lúc này là mùa mưa lũ tại Bắc Kỳ cho đến tháng 10 dl 1884 gây nhiều khó khăn cho các cuộc hành quân.

Ngày 07 tháng 07 dl 1884, thủ tướng Pháp Jules Ferry đã thông báo trước viện dân-biểu và nhân dân nước Pháp tất cả những gì đã xảy ra kể từ khi quy-ước Thiên-Tân được ký kết và nhất là lý do tại sao xảy ra xảy ra trận đánh ở vùng cao nguyên Bắc-Lệ. Thủ tướng Pháp đổ lỗi hết cho người Trung-Quốc hiếu chiến đã phản bội quy-ước Thiên-Tân và do đó chính phủ Pháp phải áp dụng biện pháp mạnh để buộc chính quyền nhà Thanh phải thực hiện những cam kết mà họ đã chấp nhận trong bản quy-ước đó.

Cùng trong ngày 17, các phái bộ Pháp hiện đang có mặt ở Trung-Quốc đã nhận được các chỉ thị cần thiết từ Paris để hành động. Ngày 12 tháng 07 dl, đại biện Sémallé đã gửi tới Tổng-Lý-Nha-Môn một tới hậu thư hẹn trong vòng một tuần lễ Trung-Quốc phải:

1- Thi hành triệt để điều khoản 2 của quy-ước Thiên-Tân ký kết ngày 11 tháng 05 dl 1884;

2- Đăng lên *công báo Bắc-Kinh* lệnh cho quân chính-quy Trung-Quốc phải rút quân khỏi Bắc-Kỳ, không được trì hoãn;

3-Bồi thường thiệt hại vì sự bội ước và chiến phí 250 triệu đồng quan.

Chính quyền Pháp quyết định uy hiếp các hải cảng Cửu-Long và Phúc Châu của Trung-Quốc: Phong tỏa hải-cảng Cửu-Long giống như hải quân Nhật trước đây đã từng làm sẽ uy hiếp trọn vẹn quần đảo Đài-Loan và mọi nguồn tiếp liệu than đốt từ Cửu-Long sẽ trở thành lợi ích cho hạm đội Pháp đồng thời làm tê liệt việc sử dụng nguồn nhiên liệu thiên nhiên này cho các tàu chiến của Trung-Quốc. Hải cảng Phúc-Châu là một thương cảng lại vừa là một quân cảng của triều đình nhà Thanh. Phá hủy các thành trì, đồn bót và các kho vũ khí đạn dược tại quân cảng này sẽ làm cho chính quyền nhà Thanh kinh hoàng mà thực thi những đòi hỏi ghi ra trong tối hậu thư.

Ngày 13 tháng 07 dl 1884, đô đốc Courbet được lệnh từ Paris đưa các hạm đội tàu chiến dưới quyền chỉ huy của Courbet tiến đến Cửu-Long và Phúc-Châu.

Ngày 14 tháng 07 dl 1884 Courbet trả lời bằng một câu ngắn gọn: "*Bản chức đang đi tới Phúc-Châu*".

Ngày 16 tháng 07, Tổng Lý Nha Môn qua đặc sứ Trung-Quốc ở Paris là Lý-Phương-Bào trao cho chính phủ Pháp một công điện nói rằng Trung-Quốc bằng lòng thực thi điều khoản 2 của quy-ước Thiên-Tân nhưng lại phản đối việc nước Pháp đòi Trung-Quốc bồi thường 250 triệu quan và chiếm cứ các vị trí ở Phúc Châu và Cửu Long để tạo áp lực với Trung-Quốc là vi phạm điều khoản 3 của quy-ước Thiên-Tân và Trung-Quốc sẽ tố cáo trước dư luận thế giới về sự vi phạm này.

Cũng trong ngày 16 tháng 07 dl, Tổng-Lý Nha-Môn qua trung gian của Lý-Hồng-Chương để thông báo cho biết rằng chính quyền nhà Thanh đã đăng tải lên *công báo Bắc-Kinh* lệnh rút quân ra khỏi Bắc Việt ưu tiên là quân binh Trung-Quốc ở Lạng-Son, Cao-Bằng và Lào-Kay. Đây là một dấu hiệu nhượng bộ rõ rệt của Trung-Quốc và thêm vào đó họ đã quay trở lại với Lý-Hồng-Chương để nói lại việc đàm phán với người Pháp. Chính phủ Pháp đồng ý sẽ thương lượng lại khoảng tiền đòi bồi thường và tạm thời hoãn lại thời hạn tối hậu thư đến ngày 1 tháng 08 dl 1884 để chờ hai bên thương thảo về ngạch số bồi thường mà Trung-Quốc phải trả cho những gia đình của những binh sĩ Pháp tử trận và bị thương cùng số tiền bồi thường chiến phí quân sự mà người Pháp đã phải bỏ ra vì cuộc khủng hoảng Bắc-Lệ.

Ngày 17 tháng 07, khi soái hạm của mình đã thả neo trên sông Mân, Courbet báo cáo thêm rằng đương sự đã hiểu rõ kế hoạch của chính phủ Pháp ở Paris.

Ngày 28 tháng 07 dl, tổng đốc Quảng-Đông và Quảng-Tây đại diện Tổng-Lý Nha-Môn cùng với Patenôtre đại diện chính phủ Pháp gặp nhau ở Thượng-Hải để thương thảo. Trung-Quốc không chấp nhận bồi thường chiến phí mà chỉ chịu trả 500,000 lượng bạc, tương đương khoảng hơn 3 triệu đồng quan Pháp cho các gia đình binh sĩ Pháp bị thương và tử trận ở Bắc-Lệ. Ngoài ra họ còn cho rằng giới hạn 01 tháng 08 dl 1884 của tối hậu thư cần phải kéo dài thêm trong khi đợi kết quả cuộc thương thảo mới giữa hai bên. Phía Pháp không chấp nhận. Cuộc thương thảo bế tắc. Thời hạn tối hậu thư chấm dứt. Đô đốc Courbet được lệnh đánh chiếm Cửu-Long và phong tỏa Phúc-Châu.

Ngày 01 tháng 08, kinh tặc hạm *Le Villars* đã vào hải cảng Cửu-Long. Ngày 04 tháng 08 dl, thiết giáp hạm *La Galissonnière* của đô đốc Lespès cùng với một phóng pháo hạm *Lutin* cũng tới Cửu-Long. Cuộc tấn kích bằng trọng pháo từ các tàu chiến bắt đầu vào buổi sáng ngày 05 tháng 08 dl. Quân Trung-Quốc bắn trả mãnh liệt lúc khởi đầu nhưng lần lần yếu đi rồi ngưng hẳn. Quân Pháp đổ bộ lên bờ hải cảng, đánh chiếm

các đồn lũy chính yếu. Quân trú phòng Trung-Quốc tháo chạy vô trật tự để lại trên đường phố nhiều xác chết. Phía Pháp có 2 tử trận, 10 bị thương, các tàu chiến chỉ bị hư hại nhẹ.

Không đủ quân để chiếm đóng các mỏ than quanh vùng cho nên đội quân đổ bộ của đô đốc Lespès chỉ chiếm đóng các điểm quân sự trọng yếu tại bến cảng Cửu-Long mà thôi nhưng sau đó quân Trung-Quốc quay trở lại tràn ngập để phản công khiến cho quân Pháp vội vàng rút lui hết trở về trên các chiến hạm. Bắc-Kinh đã phóng tin rộng-rãi là quân Pháp hiếu chiến đã bị đánh bại ở Cửu-Long. Sau đó, hai hạm đội của Pháp vẫn tiếp tục phong tỏa Cửu-Long và Phúc-Châu trong khi Trung -Quốc yêu cầu các cường quốc Âu-Châu khác can thiệp để giải quyết vấn đề bồi thường chiến tranh đòi hỏi Trung-Quốc phải trả cho nước Pháp.

Chính phủ Pháp bắt buộc quyết định thay đổi kế-hoạch: đem toàn lực lượng hai hạm đội hải quân đánh phá Phúc-Châu và chỉ cần để lại một chiến hạm để canh giữ ngoài khơi hải phận Cửu-Long. Người Pháp cho rằng đánh phá Phúc-Châu không có gì là đi ngược lại với công-pháp quốc-tế bởi vì khi có sự tranh chấp giữa hai nước, nước bị thiệt hại có quyền trả đũa để trừng phạt vì thái độ thiếu thiện chí và kém hiểu biết của nước gây thiệt hại. Hơn nữa, hạm đội của đô-đốc Courbet trên sông Mân đang ở trong tình trạng căng thẳng, nóng lòng chờ đợi lệnh tấn công. Một phó hạm trưởng trong hạm đội của Courbet đã viết lại tình trạng căng thẳng chờ đợi này như sau:

"Mọi người ở trong tình trạng mặt đối mặt với thủy quân Trung-Quốc với súng ống nấp đạn, tàu chiến chuẩn bị lướt tới; mọi người đều ở trong thế sẵn sàng tại vị trí chiến đấu của mình ngày cũng như đêm. Trong suốt thời gian chờ lệnh tấn công, không ai có thể cởi quần áo trận lúc đang ngủ, lúc nào tay vẫn ôm súng cá nhân gần các khẩu trọng pháo."

"On se trouvait, écrit le lieutenant de vaisseau Fontaine, bordr à bord avec les Chinois, les feux poussés et les navires prêts à marcher: tout le monde au poste de combat, jour et nuit. On est resté tout ce temp sans se déshabiller dormant autour des canons avec les fusils entre les bras " (A. Shreiner; sách đã dẫn; trang 382).

Ngày 19 tháng 08 dl 1884, sau khi được 2 viện quốc hội Pháp biểu quyết chấp thuận kế hoạch tấn công Phúc Châu, thủ tướng Pháp đã gửi tới Tổng Lý Nha Môn qua đại biện Sémallé một tối hậu thư buộc Trung-Quốc phải trả cho nước Pháp 80 triệu quan bồi thường chiến phí, chia trả trong vòng 10 năm và trong vòng 48 giờ đồng hồ sau khi nhận tối hậu thư này mà Trung-Quốc không đáp ứng chấp nhận thì đại biện Mallé sẽ rời Bắc-Kinh và đô đốc Courbet sẽ áp dụng ngay các biện pháp quân sự cần thiết để bảo vệ những sự đền bù mà chính phủ Pháp có quyền được hưởng. Tổng- Lý Nha-Môn không chịu hồi đáp tối hậu thư.

Ngày 22 tháng 08 dl 1884, đô đốc Courbet nhận được lệnh tấn công, đại biện Sémallé rời Bắc-Kinh, các toà lãnh sự ngoại quốc ở Phúc-Châu được Pháp thông báo cuộc tấn công của hạm đội Pháp vào cảng Phúc-Châu vào ngày hôm sau. Kiêu dân Pháp ở Phúc-Châu sẽ được toà lãnh sự Nga ở đó che chở..

Hạm đội Courbet trên sông Mân được phối trí thành 2 bộ phận:

-bộ phận thứ nhất gồm có các tàu chiến *Le Volta*, *Le Duguay-Trouin*, *Le D'Esteing*, *Le Lynx*, *La Vipère*, *L'Aspic*, tàu phóng ngư lôi 45, và 46. Tất cả đều ngoài khơi bên cảng, rất gần với 3 tàu chiến của Anh-Quốc và một tàu chiến của Mỹ-Quốc đang thả neo nơi bên cảng này cùng với một số tàu buôn ngoại quốc khác.

-bộ phận thứ 2 gồm có 2 tàu chiến *Le Bayard* và *La Triomphante* chặn ngang cửa sông Mân.

Trên sông Mân, có nhiều tàu chiến của Trung-Quốc: 1 tuần dương hạm, 7 vận tải hạm, 2 thám báo hạm, 3 phóng pháo hạm. Trong số các tàu chiến này có 11 tàu kiểu mới tối tân. Ngoài ra còn có 12 thuyền buồm quân sự loại lớn, 10 tàu nhỏ phóng ngư lôi và một số giàn nổi cùi khô dùng để phóng hoả trên mặt nước.

Ngày 23 tháng 08 dl 1884, lúc thủy triều đang rút xuống thấp, khoảng 02 giờ trưa, hạm đội của Courbet bắt đầu pháo kích vào hạm đội tàu thuyền của quân đội Trung-Quốc trên sông Mân trước mắt quan sát các người Anh và Mỹ trên các tàu chiến của họ nơi bến cảng Phúc-Châu. Tàu chiến Trung-Quốc bắn trả mạnh mẽ từ lúc khởi đầu cuộc chiến nhưng không được bao lâu thì bị hỏa lực và thủy lôi của Pháp bắn chìm gần hết xuống lòng sông Mân, chỉ có 2 vận tải hạm chạy thoát được về hướng thượng lưu sông Mân: phía Trung-Quốc có 11 tàu chiến, nhiều thuyền buồm và tàu phóng ngư lôi bị bắn chìm cùng với hàng ngàn người bị tử vong.

Sáng ngày 24 tháng 08 dl, hạm đội Pháp lại tiếp tục bắn phá các cơ sở quân sự của Trung-Quốc trên bờ cảng Phúc-Châu và dẹp bỏ các giàn nổi phóng hoả.

Ngày 25 tháng 08, quân Pháp đổ bộ lên bờ phá hủy các đồn bót và các ụ trọng pháo đặt dọc theo bờ sông Mân.

Cuộc bắn phá Phúc-Châu tiếp tục cho đến ngày 29 tháng 08 dl 1884. Phía Pháp có 10 tử trận trong đó có 1 sĩ quan và 45 bị thương.

Thủ tướng Jules Ferry đã gửi công điện khân cấp để nhiệt liệt khen ngợi chiến trận thành công của Courbet và các quan binh thuộc hạm đội của đương sự.

Sau chiến thắng này, đô đốc Courbet cùng soái hạm của mình rời Phúc-Châu đến Cửu-Long để nhận định tình thế. Hạm đội còn lại của đương sự rút ra đóng chốt nơi cửa sông Mân để quan binh nghỉ dưỡng sức trong khi chờ lệnh mới.

Quyển VIII

CHƯƠNG VIII (tiếp theo)

1/- Chiến-cuộc Pháp-Trung tiếp diễn ở Bắc-Kỳ

Dù hạm đội hải quân của Pháp thành công trong chiến dịch đánh phá Phúc-Châu và phong tỏa Cửu-Long nhưng cũng không thể nào ngăn cản được quân chính quy của Trung-Quốc từ hai tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây tiếp tục được quy động càng lúc càng nhiều về vùng tây-bắc lãnh thổ Bắc-Kỳ. Sau trận đánh thất bại ở Bắc-Lệ, tướng Millot xin thêm viện binh nhưng chờ mãi vẫn chưa thấy chính quyền Pháp ở Paris đáp ứng cho nên đương sự quá chán nản, xin từ nhiệm với lý do cáo bệnh để trở về Pháp và bàn giao chức vụ tư lệnh quân sự ở Bắc Kỳ cho tướng *Brière de l'Isle* vào ngày 08 tháng 09 dl 1884. Còn nhiệm vụ về mặt chính trị và hành chánh dân sự vụ trước đây do tướng Millot kiêm nhiệm sẽ được giao phó cho một viên tổng trú sứ Pháp ở Huế tuyển chọn từ ngạch công chức dân sự cao cấp của Pháp để thay thế đại tá quân sự tổng trú sứ tạm thời Rheinart ở Huế.

Ngày 30 tháng 08 dl 1884, thủ tướng Jules Ferry cử nhiệm 1 công chức dân chính ngạch cao cấp dân chính là *Lemaire* làm khâm-sai đại thần kiêm nhiệm chức vụ Tổng-Trú-Sứ đại diện chính phủ Pháp ở Huế thay thế đại tá Rheinart giám sát việc thi hành hiệp-ước bảo hộ Patenôtre và các công việc ở Bắc-Kỳ.

Tổng trú-sứ mới Lemaire đi Hà-Nội gặp tướng Brière de l' Isle để nhận bàn giao chức vụ điều hành quyền binh chính-trị và dân sự vụ. Vài ngày sau đó Lemaire đến tiếp nhận nhiệm sở Tổng-Trú-Sứ ở Huế.

Tướng tư lệnh mới của đạo quân viễn chinh Pháp ở Bắc-Kỳ Brière de l' Isle đứng vào một tình thế rất đáng e ngại: chỉ thay đổi một viên tướng tổng tư lệnh quân đội thì không thể nào làm cho tình hình quân sự sáng sủa thêm hơn bởi vì ở Bắc-Kỳ, giống như tình trạng của Nam -Kỳ trước đây, đâu đâu cũng có thổ phỉ Trung-Quốc và quân dân kháng chiến An-Nam tổ chức thành từng nhóm nhỏ, di động, được chức quyền địa phương bao bọc che chở, rất khó truy lùng và bình định. Tại Huế thì phụ chính Nguyễn-Văn-Tường vẫn tiếp tục ngầm hiệp ứng với các tổng-độc lưỡng Quảng và Vân-Nam để tạo khó khăn cho việc thi hành hiệp-ước bảo hộ Patenôtre và cùng với phụ-chính Tôn-Thất-Thuyết xếp đặt chiến khu Tân-Sở ở Quảng-Trị để trường kỳ kháng chiến chống Pháp trong tương lai. Để giải tỏa tình trạng khó khăn trước mắt, tướng Brière de l'Isle đã chủ trương phải cứng rắn nhưng cũng phải thật cẩn trọng. Chủ trương như thế cho nên đương sự bắt đầu truy lùng và giam giữ các quan binh triều đình có chứng cứ âm mưu chống lại quân đội viễn chinh của nước Pháp ngay cả xử bắn 1 viên quan tổng-độc tỉnh Đông-Triều ở Bắc-Kỳ vì tội âm mưu tạo phản chống Pháp. Đương sự cũng tích cực mở nhiều chiến dịch hành quân càn quét thổ phỉ và truy lùng quân kháng chiến An-Nam.

Tuy nhiên, sau vụ Bắc-Lệ, bắt đầu từ tháng 08 dl 1884, quân chính quy Trung-Quốc từ hai tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây càng ngày càng tập trung nhiều xuống phía tây-Nam tỉnh Lạng-Sơn nhất là tại làng Kép, làng Chũ và làng Bảo-Lạc, nằm giữa lưu vực của hai con sông Thương và sông Lục-Nam. Trong tháng 09 dl 1884, các tàu chiến Pháp tuần thám vùng lưu vực của các con sông Cầu, sông Thương và sông Lục-Nam đã bị các toán quân chính quy Trung-Quốc phục kích từ hai bên bờ sông vào ngày 02 tháng 10 dl 1884, gây nhiều tổn thất nhân mạng cho quân Pháp cho nên các tàu tuần thám phải rút lui về Phả-Lại.

Ngày 03 tháng 10 dl 1884, tướng de Negrier rời Hà-Nội để đến Phủ-Lạng-Thương chỉ huy cuộc hành quân đẩy lui quân chính quy Trung-Quốc tại làng Kép, làng Chũ và làng Bảo-Lạc.

Ngày 05 tháng 10 dl 1884, tàu chiến Pháp chuyển quân ngược sông Lục-Nam để tấn công đồn Chũ. Ngày 06 tháng 10 dl, quân Pháp đổ bộ lên bờ ở thôn Lam cách 6 cây số phía Nam làng Chũ. Quân Trung-Quốc tấn công rất mạnh nhưng rồi phải rút lui. Một đội quân khác của Pháp sau khi đánh chiếm làng Bảo Lạc liền đến tăng viện cho quân Pháp ở thôn Lam để chiếm đóng các đồn bót của quân Trung-Quốc đặt trên các sườn đồi bao quanh đồn Chũ. Quân Trung-Quốc bỏ đồn Chũ rút quân vào rạng sáng ngày 12 tháng 10 1884 khi hay tin đồn Kép đã bị quân của tướng de Négrier chiếm đóng. Sáng ngày 12 tháng 10 dl 1884, tướng Brière de l'Isle vào đồn này. Quân Pháp có 10 tử trận, 61 bị thương.

Riêng trong trận đánh đồn Kép, quân của tướng de Négrier đã gặp sức kháng cự mạnh mẽ của quân binh Trung-Quốc nhưng đồn này cũng bị quân Pháp chiếm đóng vào ngày 08 tháng 10 dl 1884. Số thương vong của quân Trung-Quốc lên đến hàng ngàn. Phía quân Pháp thì tướng de Negrier bị thương nhẹ ở chân, 27 tử trận, hơn 100 bị thương.

Quân đội chính quy Trung-Quốc từ tỉnh Vân-Nam lại kéo sang mạn đông-bắc Bắc-Việt hợp cùng với quân thổ phi Cờ-Đen của Lưu-Vĩnh-Phúc vây hãm và tấn công Tuyên-Quang nhưng bị đẩy lui bởi 700 quân của đại tá Duchesne với sự yểm trợ của các tàu chiến Pháp và đến ngày 19 tháng 11 dl 1884, Tuyên-Quang được giải tỏa khỏi sự bao vây của quân Trung-Quốc và thổ phi Cờ-Đen.

Thái-Nguyên cũng được quân Pháp tăng cường để đóng giữ và đẩy lui quân Trung-Quốc về vùng thung-lũng sông Cầu.

*

Trong khi đó, vào cuối tháng 09 dl 1884, tại eo biển Đài-Loan của Trung-Quốc, sau khi được chính phủ Pháp tăng viện đô đốc Courbet rời Phúc-Châu, đưa tàu chiến và khoảng 2000 quân binh đến Cửu-Long. ngày 05 tháng 10 dl 1884, hải cảng Cửu-Long bị quân Pháp chiếm đóng.

Song song với cuộc hành quân đánh chiếm Cửu-Long, hạm đội của đô-đốc Lespès cũng tiến đánh một hải-cảng khác của Đài-Loan có tên là Tamsui. Trong ngày 02 tháng 10 dl, hạm đội của Lespès bắn phá tiêu diệt các giàn trọng-pháo của c đặt quanh các bờ biển nhưng cửa sông đi vào bên cảng thì thuyền phóng ngư lôi của quân trú-phòng Trung-Quốc được bố trí dày đặt để ngăn chặn các tàu chiến của Pháp. Lespès phải cho 600 quân đổ bộ tiến thẳng vào bờ để tiêu diệt các thuyền chiến phóng ngư-lôi và các giàn nổi phóng hỏa. Trận chiến đôi bên kéo dài, quân Pháp bị quân trú-phòng trên đảo bao vây phải rút lui trở ra các tàu chiến. Trong trận này quân Pháp có 2 sĩ quan là phó hạm trưởng Fontaine và Dehorter và 18 thủy quân tử trận, hơn 50 bị thương. Pháp bị thất bại trong mưu đồ đánh chiếm đảo Đài-Loan mặc dù đã chiếm được Cửu-Long. Courbet phải ngưng chương trình đánh chiếm Đài-Loan mặc dù hạm đội Pháp vẫn tiếp tục phong tỏa và cấm vận đảo này theo lệnh của Courbet để chờ chính phủ Pháp tăng viện quân số. Lệnh phong tỏa và cấm vận này đã gây khó khăn cho tàu thuyền ngoại quốc ra vào cảng Tamsui.

Nơi cảng Cửu-Long, quân trú phòng Trung-Quốc trên đảo Đài-Loan cũng đặt một tiền đồn nút chặn trực giao thông trên đảo nối liền Cửu-Long với Tamsui nhưng đã bị đánh dẹp vào ngày 14 tháng 11 dl 1884 bởi 400 quân Pháp.

Sau khi được tăng viện, ngày 10 tháng 01 dl 1885, hai đại đội quân lính người Phi-Châu của Pháp thi hành ngay một cuộc hành quân tuần thám phía nam Cửu-Long nhưng bị đẩy lui với 19 tử trận và 26 bị thương.

Ngày 25 tháng 01 dl 1885, trung tá Bertaux Levillain chỉ huy 1,550 quân và 4 khẩu trọng pháo tiến đánh các vị trí của quân Trung-Quốc đóng giữ các mỏ than đá. Chiến trận kéo dài đến 03 tháng 02 dl 1885 quân Pháp mới chỉ chiếm được 2 vị trí hầm mỏ nhưng bị thiệt hại đáng kể với 24 tử trận bao gồm 2 sĩ quan, và 7 bị thương (A.Shreiner; trang 392)

*

Đô đốc Courbet được lệnh chính phủ Pháp cho phép cấm vận vũ khí, vật dụng chiến tranh và có thể chặn xét hỏi một cách thân thiện bất cứ tàu thuyền ngoại quốc nào đi lại trên eo biển Đài-Loan để ngăn chặn việc tiếp tế lúa gạo và nhu yếu phẩm cho quân Trung-Quốc trên quần đảo Đài-Loan và vào cuối tháng 03 dl 1885, đương sự lại được phép từ Paris dùng một lực lượng quân binh mạnh đánh chiếm đảo Bành-Hồ (Pescadore) làm căn cứ quân sự của Pháp để từ đó xuất phát các cuộc hành quân chống đánh quân trú phòng Trung-Quốc trên đảo Đài-Loan (A.Billot; sdd; trang 292).

Vào đầu tháng 01 dl 1884, chính phủ Pháp có sự thay đổi bộ trưởng bộ Chiến tranh và đặt đoàn quân viễn chinh xâm lược ở bán đảo Đông-Dương dưới quyền trực tiếp của bộ này thay thế vai trò của bộ trưởng Hải-Quân và Thuộc-Địa đã có từ trước tới nay. Tuy nhiên hạm đội đặc nhiệm Pháp ở eo biển Đài-Loan ở Trung-Quốc vẫn còn thuộc quyền bộ Hải-Quân và Thuộc-Địa. Ngay sau khi được trao quyền, ngày 04 tháng 01 dl 1884, bộ trưởng Chiến- tranh liền tăng viện nhiều mặt chở đến cảng Hải-Phòng.

Kể từ khi chiếm đóng đồn Kép và đồn Chũ, quân Pháp không có một cuộc tiến quân nào khác đi ra ngoài phạm vi phòng thủ của 2 đồn này vì đang phải lo đối phó, bình định quân thổ-phỉ Cờ-Đen và dân quân kháng chiến An-Nam trong vùng thung lũng sông Đáy nằm giữa 2 tỉnh Hưng-Yên và Sơn-Tây.

Vào giữa tháng 12 dl 1884, quân Trung-Quốc tập trung rất nhiều quân ở phía đông-bắc, chỉ cách xa đồn Chũ 7 cây số nhưng bị quân Pháp đẩy lui. Trong trận đánh này quân Pháp có 15 tử trận, 31 bị thương. (A .Shreiner; sdd; trang 393).

Cuối tháng 12 dl 1884, quân Trung-Quốc lại tập trung đông đảo ở An-Châu (Sơn-Động) cách 30 cây số về hướng đông-nam đồn Chũ nhằm cắt đứt đường thủy vận trên sông Lục-Nam. và đường tiến quân của Pháp về hướng Lạng-Sơn.

Đầu tháng 02 dl 1885, tướng de Négrier mang quân tập trung đến đồn Chũ lên đến 5 tiểu đoàn bộ binh, hai khẩu đội trọng pháo, một toán công binh và nhiều đơn vị phụ lực khác. Liền ngay sau đó quân Pháp dùng chiến thuật biểu dương lực lượng trên đường bộ nối liền Chũ và An-Châu để đánh lạc hướng đối phương trong khi cánh quân chủ lực của Négrier tiến dọc theo tả ngạn sông Lục-Nam đánh thẳng vào An-Châu, quân Trung-Quốc thua phải bỏ An-Châu rút chạy về vùng núi Bóp. Sau khi được quân tăng viện từ cảng Hải Phòng, Pháp đánh chiếm các vị trí quan yếu nằm về hướng bắc đồn Chũ để chuẩn bị tiến chiếm Lạng-Sơn.

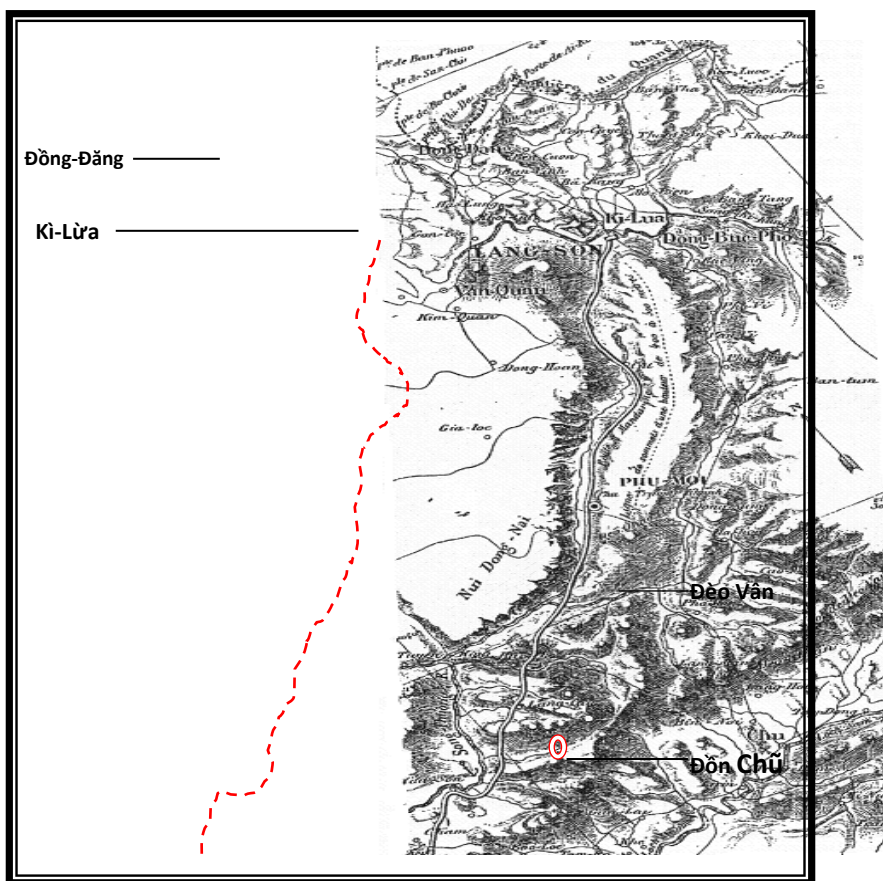
Sau khi chuẩn bị lương thực quân nhu cùng với bò, lừa, ngựa, để đảm trách việc vận tải và dân phu người bản xứ Bắc-Kỳ để khuân vác, ngày 03 tháng 02 dl 1885, quân

Pháp chia làm hai cánh, mỗi cánh gồm có một lữ đoàn quân binh: cánh quân thứ 1 do đại tá Giovanninelli chỉ huy và cánh quân thứ 2 do tướng de Négrier chỉ huy.

Đường cái quan đi từ Kép đến Lạng-Sơn phải đi ngang qua ải Chi-Lăng ngày nay là đèo Tuần-Mũi, hai bên đèo hẻm trong núi rất thuận tiện cho việc đặt quân phục kích để tiêu diệt các đoàn quân di chuyển ngang qua ải này và hiện giờ có đông-đảo quân chính quy Trung-Quốc đóng chốt khắp cùng cho nên tướng de Négrier lại dùng chiến thuật phô trương lực lượng giả trá xuất quân từ đèo Kép để tiến chiếm Chi-Lăng rồi bí mật rút quân về đèo Chũ và từ đó đưa quân vượt đèo núi, qua đèo Vân tiến chiếm đèo Chi-Lăng (Tuần-Mũi). Quân Trung-Quốc thua , rút chạy về hướng Lạng-Sơn và hướng tây-bắc ải Chi-Lăng. Thừa thắng, ngày 12 tháng 02 dl 1885 tướng de Négrier xua quân tiến sát thành Lạng Sơn khoảng 10 cây số sau khi phải trải qua nhiều cuộc chống trả mãnh liệt của quân Trung-Quốc. Trong đêm 12, quân Trung-Quốc thiêu hủy phố xá và tỉnh thành Lạng Sơn. Các đồn lũy phía tả ngạn sông Kỳ-Cùng cũng bị quân Trung-Quốc phá hủy. Các ỗ kháng cự còn lại của quân Trung-Quốc ở làng Kỳ-Lừa và ở hữu ngạn sông Kỳ-Cùng cũng bị quân Pháp đánh lui. Vào trưa ngày 13 tháng 02 dl 1885, cờ của nước Pháp được kéo lên kỳ đài của thành Lạng-Sơn, quân Pháp thiệt hại mất 39 tử trận và 222 bị thương.

Quân Trung-Quốc bỏ thành Lạng-Sơn rút chạy về phía Thất-Khê cách Lạng-Sơn hướng tây-bắc khoảng 52 cây số và tại Đổng-Đặng chỉ cách Lạng -Sơn 15 cây số, quân Trung-Quốc vẫn còn một lực lượng đáng kể để canh giữ cửa ải Nam-Quan.

Ngày 22 tháng 02 dl 1885, tướng de Négrier bắt đầu mở cuộc hành quân tiến đáng tuyên kháng cự tại Đổng-Đặng. Ngày 23, quân Pháp đánh quân Trung-Quốc phải tháo chạy về Thất-Khê và ải Nam-Quan . Vào lúc 5 giờ 30 chiều, quân Pháp chiếm đóng và phá hủy cửa ải Nam-Quan rồi rút quân về Lạng-Sơn.

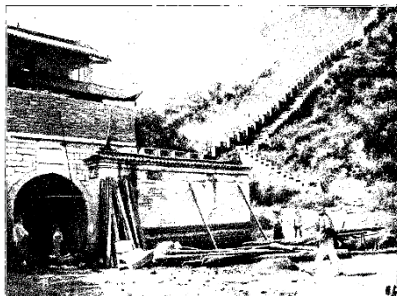


*Đường cái quan từ đồn Kép đi ngang qua đồn Tuần-Mụi (Ái Chi-Lăng)
để đi đến Lạng-Son*

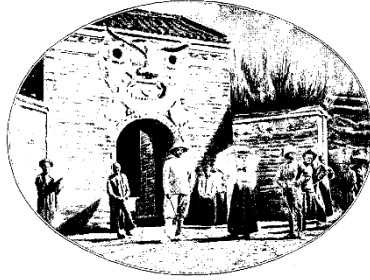
(Ảnh trích từ tập Ký sự *Trente Mois au Tonkin* của quân y sĩ Hocquard đăng trên tạp chí *Le Tour du Monde* - đệ nhị lục cá nguyệt 1890; chương XXVII, trang 262)



Trại binh Pháp ở đồn Chũ (Hocquard)

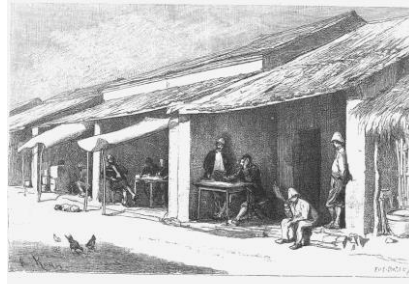


*Cửa ải Nam-Quan nhìn từ phía Trung-Quốc
(Louis de Saint André/ Sur La Frontière Tonkinoise)*



LA PORTE DE QUINH, VOIE DU TONKIN.

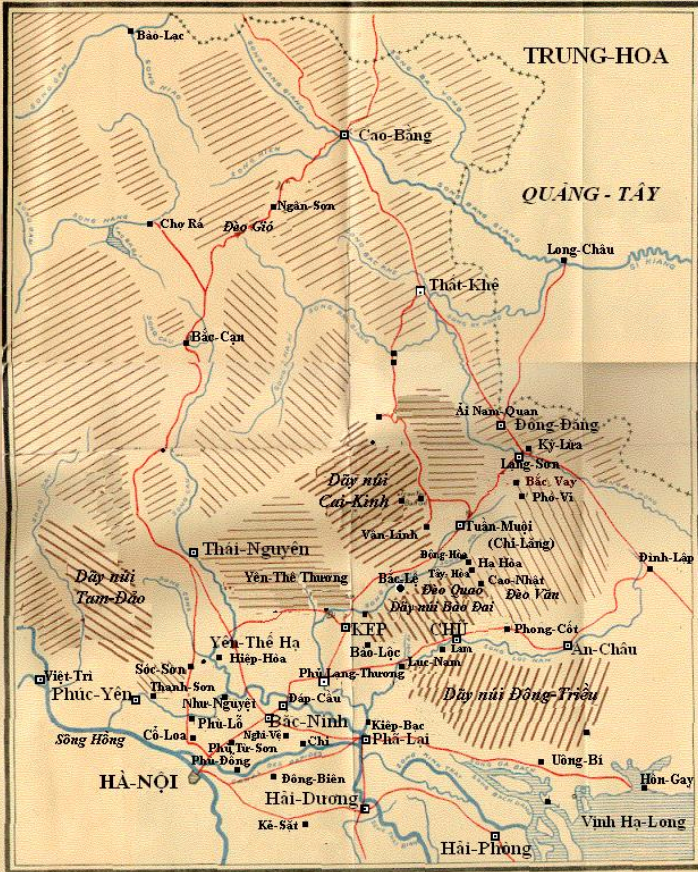
Cửa ải Nam-Quan nhìn từ phía lãnh thổ Bắc-Kỳ
(Louis de Saint André/ *Sur La Frontière Tonkinoise*)



Notre installation à Dong-bang (voy. p. 336). — Dessin d'Eng. Bureau, d'après une photographie de Tausser.

Trại binh của Pháp ở Đông-Dăng
(Ảnh trích đăng từ tập Ký-sự *Sur Les Frontières du Tonkin* của y sĩ quân đội P.Neis đăng trên tập chí *Le Tour du Monde*)

**Bản đồ Lạng-Sơn, Cao-Bằng, Thái-Nguyên
& Bắc-Ninh vào những năm 1882-1885**



Như đã viết ở phần trên, vào giữa tháng 11 dl 1884 sau khi giải tỏa áp lực bao vây thành Tuyên-Quang của quân thổ-phỉ Cờ-Đen và quân chính quy Trung-Quốc, đại tá Duchesne quay về Hà-Nội, giao quyền chỉ huy quân trú phòng thành này cho thiếu tá Dominé tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn lính đánh thuê lê-dương. Trong lúc quân Pháp đang đánh chiếm Lạng-Son thì quân chính-quy Trung-Hoa của tỉnh Vân-Nam và giặc Cờ-Đen lại tập trung ở mạn sông Lô và sông Hồng gần phủ Yên-Bình và phủ Đoan-Hùng để vây hãm thành Tuyên-Quang. Ngày 24 tháng 11 dl 1884, tàu chiến Mitrailleuse cùng với một ghe lớn đưa một đại đội lính lê-dương đi tuần thám phía hạ lưu sông Lô để dẹp bỏ các chướng ngại vật trên bộ và khai thông lòng sông phía nam từ tỉnh thành Tuyên-Quang để phủ Đoan-Hùng nhưng đến ngày 20 tháng 12 dl 1884 thì liên lạc giao thông giữa Tuyên-Quang với Đoan-Hùng bị quân Trung-Quốc và quân Cờ-Đen cắt đứt nhằm chặn đường tiếp ứng của quân Pháp từ các thành tỉnh ở phía Nam. Cuộc vây hãm và đánh phá Tuyên-Quang của quân Cờ-Đen và quân chính-quy Trung Quốc kéo dài hơn 2 tháng. Quân của thiếu tá cố thủ để chờ quân giải vây của tướng Brière de l' Isles.

Tướng Brière de l' Isle rời Lạng-Son vào ngày 16 tháng 02 dl 1885 để về Hà-Nội với lữ đoàn quân binh của đại tá Giovanninelli.

Ngày 24 tháng 02 dl, một toán quân tiền sát của tướng Brière de l' Isle gồm có 1 đại đội lính lê-dương, hơn một đại đội lính pháo thủ người An-Nam và một phân đội 4 khẩu sơn pháo do dân phu địa phương kéo theo đã khởi hành bằng đường sông từ Bạch-Hạc để đến Đoan-Hùng chờ đoàn quân của tướng tổng tư lệnh. Ngày 27 tháng 02 dl, lữ đoàn quân giải vây đến Đoan-Hùng. Ngày 28 vượt sông Cháy rồi tiến quân dọc theo hữu ngạn sông Lô. Quân Trung-Quốc cùng với quân Cờ-Đen đón đánh rất dũng mãnh.

Trận đánh kéo dài đến chiều ngày 03 tháng 03 dl 1885 thì quân Trung-Quốc phải rút lui, thành Tuyên-Quang được giải vây. Quân Pháp có 70 binh sĩ và 6 sĩ quan tử trận, 408 bị thương.

Trong lúc đoàn quân Pháp đang trên đường tiến đến Tuyên-Quang thì quân Cờ-Đen phối hợp với thổ dân và quân kháng chiến của An-Nam do cựu phó-chánh tỉnh Sơn-Tây cầm đầu đã đánh bọc hậu đoàn quân Pháp trên tuyến đường Đoan-Hùng và Bạch-Hạc và sau khi giải vây xong Tuyên-Quang, trên đường kéo quân về Hà-Nội, ngày 09 tháng 03 dl 1885, quân của đại tá Giovanninelli đã mở cuộc truy kích nhóm quân kháng chiến này. (A .Shreiner; trang 406, 407).

*

2/-Quân Pháp thất thủ thành Lạng-Son Hoà-Uớc Thiên-Tân 09 tháng 06 dl 1885

Quân của tướng Brière de l' Isle vừa giải vây xong thành Tuyên-Quang thì quân chính quy Trung-Quốc từ Vân Nam lại tập trung xuống Long-Châu cách giới Bắc-Việt khoảng 3 ngày đường bộ, hăm dọa Đồng-Đăng. Ngày 22 tháng 03 dl 1885, quân Trung-Quốc tràn sang biên giới, tấn công Đồng-Đăng. Tướng de Négrier liền đem quân đến tiếp cứu, đánh bật đôi phương về phía bên kia biên giới rồi tiến quân thẳng lên hướng bắc định đánh chiếm Long-Châu. Quân Trung-Quốc rút lui khỏi 3 tuyến phòng thủ ở phía nam Long-Châu vào ngày 24 tháng 03, nhưng quân Pháp bị thiệt hại nặng: 7 sĩ quan và 54 binh sĩ tử trận; 17 mất tích trong số đó có 6 sĩ quan; 99 bị thương trầm trọng. Tướng de Négrier phải rút quân về Lạng-Son để di tản thương binh về đồn Chũ.

Buổi chiều ngày 27 tháng 03, biển người quân Trung-Quốc tràn ngập đồn Kỳ-Lừa; tướng de Négrier bị trúng thương ở ngực phía trái phải giao quyền chỉ huy trận chiến cho trung-tá Herbinge, nhưng vì quân Trung-Quốc quá áp-đảo cho nên Herbinge ra lệnh quân Pháp bỏ thành Lạng-Sơn lui về Tuần-Mũi (Chi-Lãng), vứt bỏ các giàn trọng pháo xuống sông Kỳ-Cùng để có thể dùng số lừa ngựa chuyên chở thương binh và rút hết quân binh chạy về đồn Chũ và đồn Kép. (A .Shreiner; trang 413)

Ngày 05 tháng 04 dl 1885, tướng tổng tư lệnh Briere de l' Isle và tướng mới thăng chức Giovanninelli đến đồn Chũ để lo việc phối trí phòng thủ ở phía bắc trên các đèo Văn và đèo Quao.

Trong khi quốc-Hội và dân chúng Pháp bắt đầu phân vân, mất lòng sự kiên nhẫn về các sự rắc-rối từ chiến cuộc ở Bắc-Kỳ và ở eo biển Đài-Loan gây ra trong khi chính phủ của thủ tướng Jules Ferry đã quay lại thương thảo với Tổng-Lý Nha-Môn của Trung-Quốc qua trung gian của 2 người Anh được triều đình nhà Thanh tín cẩn tên là Robert Hart và Campbel. Cuộc thương thảo sắp có kết quả thì sáng ngày 29 tháng 03 dl 1885, bộ trưởng bộ Chiến-Tranh Pháp là tướng Lewal nhận được điện tín cấp báo của tướng Briere de l' Isle đề ngày 28 tháng 03dl 1885 gửi qua Paris từ Hà-Nội đề thông báo việc quân Pháp thất thủ thành Lạng-Sơn và tướng de Négrier bị trọng thương. Tin này gây chấn động cả nước Pháp. Dân chúng ở Paris hô hào phản đối và đòi nhận nước thủ tướng Pháp. Phe đối lập trong Quốc-Hội Pháp đang nhóm họp không bỏ lỡ cơ-hội để hạ bệ nội các đương nhiệm. Ngày 30 tháng 03 dl 1885, thủ tướng Pháp Jules Ferry từ chức nhưng vẫn xử lý thường vụ mọi công việc của chính phủ Pháp cho đến tháng 04 dl 1885.

Ngày 04 tháng 04 dl 1885, Albert Billot, Giám-độc Chính Trị Bộ Ngoại-Giao đại diện chính phủ Pháp cùng ký với Campbel thừa ủy viên của Robert Hart thay mặt Tổng Lý Nha Môn của nhà Thanh ký kết một quy ước sơ bộ tại Paris đặt trên nền tảng quy ước Thiên-Tân ngày 11 tháng 05 1884. Trong quy-ước sơ bộ lần này, nước Pháp không còn đòi hỏi Trung-Quốc phải bồi thường chiến phí, hạm đội và hải quân Pháp phải ngưng ngay các cuộc phong tỏa và gây chiến ở Đài-Loan.

Ngày 06 tháng 04 dl 1885 quy-ước sơ bộ được Trung-Quốc chuẩn nhận. Cùng một ngày này nội các mới của chính phủ Pháp được thành lập .

Ngày 07 tháng 04 dl. Robert Hart thông báo cho chính phủ Pháp biết rằng ngày 06 tháng 04 dl, triều đình nhà Thanh đã ra lệnh rút hết quân chính quy Trung-Quốc ra khỏi Bắc-Việt theo như lịch trình ghi trong quy-ước

Ngày 11 tháng 04 dl 1885 lệnh ngưng phong tỏa từ Paris được gửi tới đô đốc Courbet.

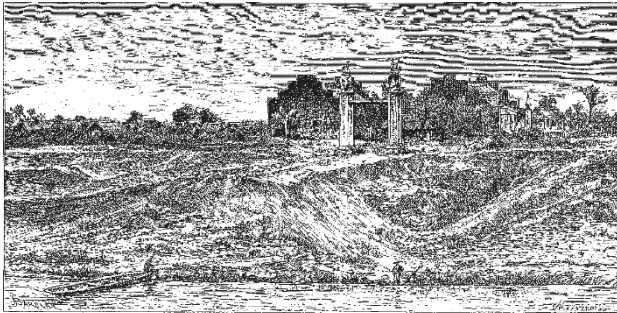
Ngày 12 tháng 04 dl 1885, tướng Roussel de Courcy được bổ nhiệm làm Thống-Độc Quân-Dân Sự-Vụ ở Bắc-Kỳ và Trung-Kỳ cùng với thiếu tướng tham mưu trưởng Warnel, tướng Jamon và tướng Prudhomme đem quân tăng viện sang Bắc- Kỳ.

Ngày 13 tháng 05 dl 1885, Patenôtre và Lý-Hồng-Chương hợp với nhau để soạn thảo một hòa ước chính thức và chung cuộc.

Ngày 09 tháng 06 dl 1885, hoà ước chung cuộc được ký kết tại Thiên-Tân giữa Lý-Hồng-Chương và Patenôtre theo đó thì Trung-Quốc mở hai cửa biên giới Lào-Kay và Lạng Sơn cho việc tự do thương mại của người Pháp đi sâu vào lãnh giới của Trung-Quốc, thiết đặt các trú sứ, mở đường giao thông, các chuyên gia và kỹ sư người Pháp phải được giao phó để đảm nhận các công trình kiến tạo lớn.

Ngày 09 tháng 06 dl, đô đốc Courbet chết trên chiến hạm Bayard đang thả neo ở đảo Bành-Hồ/ Đài-Loan vì bệnh gan.

Tranh chấp Pháp-Trung chấm dứt. Độc quyền đô-hộ của người Pháp trên toàn thể đất nước Đại-Nam đã được người Trung-Quốc thừa nhận.



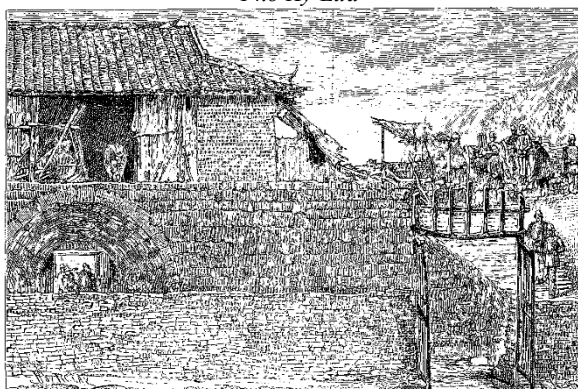
Cổng vào tỉnh thành Lạng-Son
(*Le tour du monde*; Dr Hocquard; *Trente mois au Tonkin*)



Làng Kỳ-Lừa



Phố Kỳ-Lừa



Đồn Câu-Hải trên đèo Vân

(Trích dẫn từ *Le tour du monde*; Dr Hocquard; *Trente mois au Tonkin*)

*

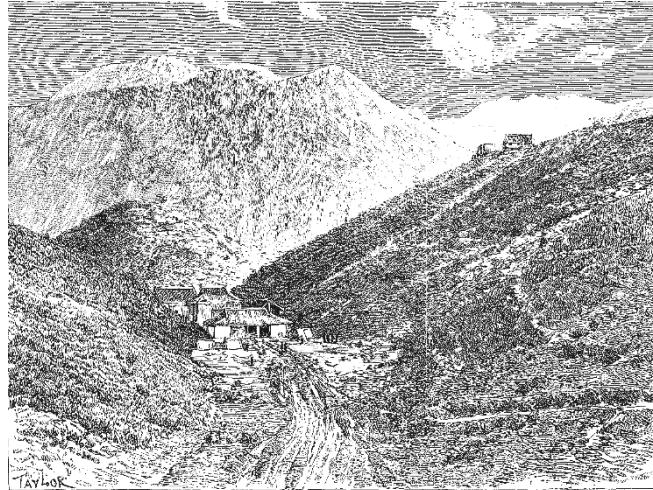
Quyển VIII

CHƯƠNG V

NGUYỄN PHÚC ỨNG-LỊCH

(1884 - 1885)

Niên hiệu: *Hàm-Nghi* (1884 - 1885)



Cửa ải Nam-Quan nhìn từ phía biên giới Bắc-Kỳ

(Trích dẫn từ *Le tour du monde*; Dr Hocquard; *Trente mois au Tonkin*)

*

1/- NHỮNG BIẾN CỐ QUAN TRỌNG XẢY RA TRONG NIÊN HIỆU HÀM-NGHI

Người thay thế tổng trú sứ Rheinart ở Huế là công chức dân sự cao cấp Lemaire nguyên là viên tổng trú sứ Pháp tại Thượng-Hải. Đương sự đến Huế nhậm chức vào ngày 10 tháng 10 dl 1884. Lemaire áp dụng chính sách hòa dịu với triều đình Huế khiến cho phe quân sự hiếu chiến là tướng Brière de l'Isle và chỉ huy trưởng đội quân Pháp đang chiếm đóng đồn Mang-Cá, là thiếu tá Pernot không hài lòng. Tuy nhiên tình hình ở Huế càng ngày càng trở nên xấu đi vì sự chuẩn bị quân sự của phụ chánh Tôn-Thất-Thuyết để tiếp tục chống nhau với quân Pháp, bằng cách đặt súng trọng pháo chung quang hoàng cung và trên các bờ thành bên ngoài. Pernot báo cáo với Lemaire nhưng viên tổng trú sứ này bỏ qua không phản kháng với triều đình Huế cho nên Pernot trình lên tướng Brière de l'Isle và theo lệnh thượng cấp quân sự của mình, đương sự cho quân Pháp trong đồn Mang-Cá đi tuần thám ngày đêm làm náo động khắp nơi. Lemaire phải can thiệp với tướng Brière de l'Isle để chấm dứt tình trạng gây náo động này đồng thời cũng khuyến cáo quan chức triều đình ra lệnh dẹp bỏ các khẩu trọng pháo trên bờ thành đang hướng về phía đồn Mang-Cá, khu nhượng địa và cất nhà sứ Pháp. Phụ chính Tôn-Thất-Thuyết liền lợi dụng cơ hội thu dọn này để bí mật di chuyển các súng trọng pháo, đạn dược cùng các quân nhu quân dụng về căn cứ địa kháng chiến Tân-Sở ở Quảng-Trị.

Biết được có sự mâu thuẫn giữa hai chức quyền dân sự và quân sự vì với chính sách ngoại giao ôn hòa của tổng trú sứ Lemaire tạo ra, triều đình Huế liền gửi kháng thư đến chính phủ Pháp để tố cáo rằng:

- Quân Pháp chiếm đóng đồn Mang-Cá trước khi hòa ước Patenôtre được chuẩn phê, uy hiếp hoàng cung và làm náo động dân chúng trong thành. Điều thứ 5 của hiệp

ước này phải được sửa đổi để quy định lại vị trí của nhà sứ Pháp, không phải ở đôn Mang Cá, nhưng phải được xây cất bên ngoài vòng thành Huế.

- Ở Bắc-Kỳ, nhiều quan viên trú sứ Pháp bên đã lạm quyền hạn, tự động bắt giữ, xử phạt và tuyên án tử hình các quan chức của triều đình Huế.

- Bảo ấn phong vương lâu đời của triều đình Trung-Quốc ban cấp cho nhà Nguyễn đúng lý phải được trao trả lại triều đình nhà Thanh nhưng người Pháp lại nấu chảy ra thành khối bạc rồi chia nhau.

- Thuyền bè của triều đình Huế bị người Pháp chặn giữ gây khó khăn kinh tế cho tỉnh Thừa-Thiên.

- Người Pháp độc quyền thu nhiều loại thuế lợi tức của triều đình Huế đánh trên thuốc phiện và các hầm mỏ.

*

Sau ngày quân Pháp thất thủ thành Lạng-Son, hai phụ chánh đại thần Tường và Thuyết càng tin tưởng mạnh mẽ hơn rằng Trung-Quốc sẽ tích cực giúp đỡ người An-Nam đánh đuổi quân xâm lược Pháp và vì tin tưởng như thế cho nên hai viên phụ chánh này đã cùng nhau tiếp tục hành động trong việc sắp xếp và chuẩn bị cho công cuộc trưng kỳ kháng chiến chống lại quân Pháp.

Ngày 12 tháng 04 dl 1885, tướng Brière de l'Isle được bộ Chiến-Tranh Pháp ở Paris gửi văn thư thông báo cho biết tướng Roussel De Courcy được bổ nhiệm vào chức vụ Thống-độc quân-dân sự-vụ với những quyền hạn rộng rãi và theo đó tất cả các trú sứ ở Huế cũng như ở Bắc-Kỳ đều ở dưới quyền điều động của đương sự.

Ngày 14, Lemaire ở Huế được bộ Ngoại-Giao Pháp thông báo là từ nay trở đi Lemaire được đặt dưới quyền kiểm soát và điều động của R.De Courcy.

Trước khi lên đường sang nhậm chức, R. De Courcy đã hợp báo ở Paris và tuyên bố rằng mục tiêu ưu tiên trong trách vụ của đương sự là bình định Bắc-Kỳ, kè đến là ngăn chặn triều đình Huế xúi giục và yểm trợ các phong trào nổi dậy của dân quân kháng chiến chống Pháp.

Ngày 31 tháng 05 dl 1885, Lemaire được De Courcy gọi ra Hà-Nội để báo cáo và tường trình tình hình ở Huế. Sau đó Lemaire đã từ chối không nhận chức vụ phụ tá đại diện cho De Courcy ở Huế. De Champeaux được cử thay thế Lemaire đi ngay vào kinh đô Huế để báo trước ngày đến trình ủy nhiệm thư và nhậm chức của De Courcy.

Sau khi nắm vững tình hình ở Huế, De Courcy liền ra thông cáo tuyên bố tình trạng khẩn trương, cấm mọi liên lạc riêng tư bằng đường viễn thông, Tuyên bố tình trạng chiếm đóng quân sự, chia đặt các tỉnh ở Bắc Kỳ thành 2 khu quân sự: quân khu miền Đông gồm có các tỉnh Hải-Dương, Bắc-Ninh, Lạng-Son, Cao-Bằng, Thái-Nguyên, Quảng-Yên đặt dưới quyền kiểm soát và chỉ huy quân sự của tướng de Négrier. Quân khu miền Tây gồm các tỉnh Hà-Nội, Sơn-Tây, Hưng-Hóa, Tuyên-Quang, Nam-Định, Hưng-Yên, Ninh-Bình đặt dưới quyền kiểm soát của tướng Brière de l'Isle (Đương Kinh Quốc; trang 150, P.Vial;228-230)). Sau đó, De Courcy cùng với một tiểu đoàn lính ngoại quốc và 150 lính bộ binh xung kích xuống tàu đi Huế. Ngày 02 tháng 07 dl 1885, triều đình Huế cử hai quan đại thần cùng đi với De Champeau đón De Courcy ở cảng Thuận-An.

Sáng ngày 03 tháng 07 dl 1885, De Courcy cho đòi 2 phụ-chính Tường và Thuyết sang nhà sứ để bàn định nghi thức trình ủy nhiệm thư lên nhà vua, có ý buộc vua Hàm-Nghi phải đứng dậy, bước xuống ngai

để tiếp nhận ủy nhiệm thư của đương sự đồng thời trong dịp gặp gỡ vào ngày hôm nay với 2 phụ-chính, De Courcy đã bí mật sắp xếp để bắt giữ phụ chính Tôn-Thất-Thuyết. Có thể là nhờ có người trà trộn trong hàng ngũ quân binh của Pháp, phụ chính Thuyết biết được âm mưu của De Courcy trong khi viên tướng này bàn thảo lớn tiếng với một sĩ quan dưới quyền về các kế hoạch hành động của người Pháp tại kinh đô Huế trong thời gian sắp tới cho nên phụ chính Thuyết đã cáo bệnh không sang, chỉ một mình phụ chính Tường đi gặp De Courcy. De Courcy đình hoãn cuộc bàn thảo với phụ chính Tường rồi cử y-sĩ Mangin sang xem xét bệnh tình của phụ chính Thuyết như thế nào để rồi sau đó yêu cầu viên phụ chính này cần phải có mặt cùng với phụ chính Tường sang nhà sứ để tiếp tục việc nghị sự. Phụ chính Tường liền chuẩn bị ráo riết để tấn công quân Pháp.

Mặc dù trung tá Perrot và giáo sĩ giám mục Caspar đã báo trước nhưng tướng De Courcy vẫn không chịu tin rằng những âm mưu gây rối loạn của quan binh triều đình Huế là có thật.

Vào buổi sáng ngày 04 tháng 07 dl 1885, một báo cáo cảnh sát gửi tới De Champeaux để cho biết rằng phụ chính Thuyết quyết định không đến họp mặt với tướng De Courcy; rằng phụ chính Tường cũng phải chịu nghe theo lời của phụ chính Thuyết mặc dù có sự ngăn cản của đại thái hoàng hậu Từ-Dụ (mẹ của hoàng đế Tự-Đức) và người em của hoàng đế Thiệu-Tri là hoàng-thân Hoài-Đức.

Buổi chiều tối ngày 04 tháng 07 dl 1885, tiệc đón mừng nhậm nhíp tại địa điểm phái bộ Pháp. Các sĩ quan Pháp từ đồn Mang-Cá cũng có mặt trong buổi tiệc. Theo chương trình hành động gấp rút thì phụ chính Thuyết cho quân Phấn-Nghĩa phục kích tại cầu Hàm Tề (còn gọi là cầu Thanh-Long ở hướng đông bên ngoài hoàng thành) để giết hết đoàn quan binh của đồn Mang-Cá trên đường đi tham dự buổi tiệc này. Tuy nhiên, vào phút chót kế hoạch phục kích này không thể thi hành vì không được chuẩn bị chu đáo.

Vì thế, phụ chính Thuyết phải khởi phát cuộc tấn công khi các sĩ quan của đồn Mang-Cá còn đang chung tiệc vui với tướng De Courcy nhưng cũng vì chuẩn bị không chu đáo cho nên lệnh tấn công phải dời lại chờ trăng lên mới ra lệnh pháo kích vào đồn Mang-Cá và khu vực nhà sứ của phái bộ Pháp.

Tướng De Courcy đã báo cáo về cuộc tấn công này của quân binh triều đình Huế như sau:

« Huế, 5 Juillet, 3 h. matin.

« Légation et Mang-Cá attaqués inopinément à une heure du matin par totalité des troupes de la Citadelle.
« Tout le quartier Infanterie de Marine en paillottes, environnant la Légation, brûlé par fusées incendiaires et main d'hommes. Bâtiment Légation intact. Aucune perte sérieuse.

« Impossible savoir ce qui est advenu au Mang-Cá, où se trouve le 3 e Zouaves.

La Citadelle est en feu sur plusieurs points : la fusillade et la canonade sont vives.

« Je suis certain, par la direction du feu, que l'ennemi est repoussé.

« J'ai pu préserver la paillotte du télégraphe. J'ai donné ordre à Haiphong d'expédier les troupes cantonnées.

« Je n'ai aucune inquiétude.

DE COURCY ».

« Huế, 5 Juillet, 11h. matin.

La Citadelle est en notre pouvoir avec 1.100 pièces de canon.

« Les troupes ont été magnifiques, pleines de confiance. Pertes sensibles.

« L'attaque des Annamites a commencé simultanément, à une heure du matin, contre la partie de la Citadelle occupée par nous et contre la Légation.

« Les assaillants, au nombre de 30.000, ont incendié d'abord avec fusées tout le casernement en paillotte du Mang-Cá et celui de l'Infanterie de Marine de la Légation.

« Tous les effets sont brûlés (3). Munitions et vivres sauvés. Hôtel de Légation criblé boulets.

« Prends toutes dispositions nécessaires pour repousser une contre-attaque qui pourrait se produire la nuit prochaine, au moins contre Légation.

« Soyez sans inquiétude. Mouvements de troupes sont ordonnés pour renforcer garnison.

DE COURCY ».

Tạm-dịch:

Huế, ngày 5 tháng 7, vào 3 giờ sáng.

"Phái bộ và đồn Mang-Cá bị tổng tấn công bất ngờ bởi quân binh của kinh thành vào lúc 1 giờ sáng.

"Toàn thể khu vực nhà tranh của thủy bộ binh chung quanh phái bộ đều bị cháy vì đạn phóng hỏa pháo kích hoặc do tay người châm lửa. Toà nhà của phái bộ còn nguyên vẹn. Không có tổn thất nào đáng kể.

"Chưa có thể biết được tình hình ở đồn Mang-Cá do tiểu đoàn 3 lính người Phi-châu trấn đóng.

"Kinh thành bị bốc cháy nhiều nơi: súng lớn, súng nhỏ nổ vang rền.

"Nhìn về hướng lửa cháy, tôi tin chắc rằng quân địch đã bị đẩy lùi.

"Tôi giữ được ngôi nhà tranh truyền điện tín. Tôi đã ra lệnh cho quân binh ở Hải-Phòng gửi thêm quân đang đóng ở đó vào.

"Chẳng có gì tôi phải lo ngại .

De Courcy"

Huế, ngày 5 tháng 7, vào 11 giờ sáng.

"Kinh thành đã thuộc quyền của chúng ta cùng với 1,000 khẩu trọng pháo.

"Các binh đội đã chiến đấu rất giỏi, đầy tự tin. Thiệt hại đáng kể.

"Cuộc tấn kích đồng loạt của người An-Nam vào lúc 1 giờ sáng vào khu chiếm đóng của chúng ta trong Kinh thành và khu vực của Phái bộ.

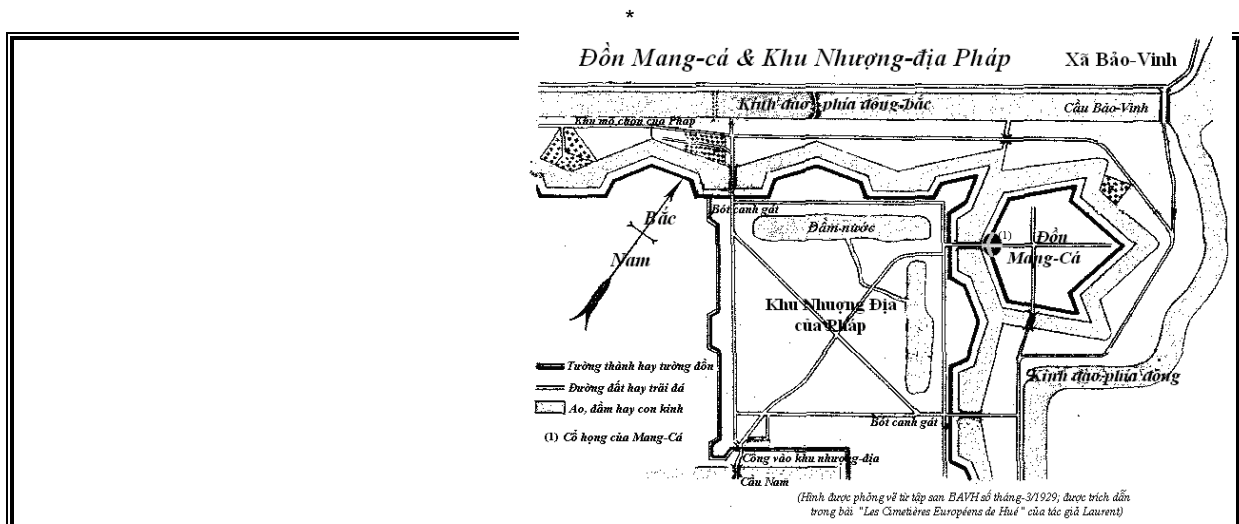
"Quân binh trong cuộc tấn kích với số lượng 30,000 người, từ lúc khởi sự đã bắn cháy rụi các nhà tranh của quân trú đóng trong đồn Mang-Cá và ở vị trí đóng quân của lính thủy bộ binh trong khu vực của Phái bộ;

"Tất cả quân trang và quân dụng đều bị cháy rụi. Đạn dược và quân nhu được bảo toàn . Ngôi nhà Phái bộ mang nhiều dấu đạn pháo kích.

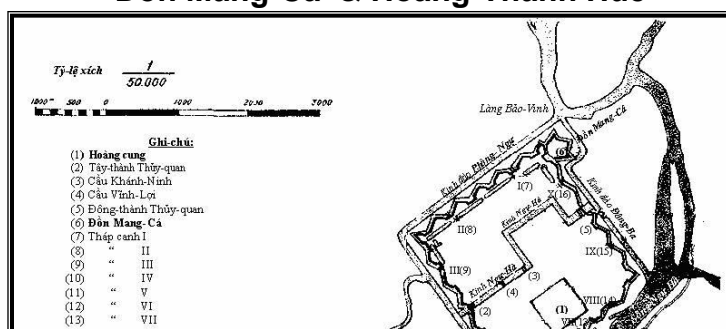
"Đang bố phòng để đẩy lui một đợt phản công có thể xảy ra vào đêm ngày mai, ít ra là nhằm vào Phái bộ.

Quý vị không phải lo ngại . Quân binh đã được điều động đến để tăng cường cho đồn.

De Courcy".



Đồn Mang-Cá & Hoàng-Thành Huế



LE MANG-CA

Pour compléter la description du Corps de place, il nous faut parler de l'ouvrage dehors, appelé Mang-Cá

Cet ouvrage s'appuie sur le côté extérieur Nord de la face N. E. ; il n'en est séparé que par le fossé, qui se ramifie pour l'entourer de toutes parts. Une poterne sous le rempart du Corps de place, au centre de la courtine c'est la porte de Truong-Dinh puis un pont en brique sur le fossé, donnent accès de la place dans l'ouvrage.

Ce dehors, symétrique par rapport à une capitale parallèle à la face N. O. du Corps de place, a la forme générale d'une lunette dont les deux faces ont été brisées et présentent ainsi chacune deux branches, permettant de mieux battre certaines directions.

Il a les dimensions approximatives suivantes (1) :

Ouverture de la gorge : 220 mètres environ en ligne droite ;

Longueur des flancs : 200 mètres environ ;

Longueur des petites branches des faces : 60 mètres environ.

Longueur des grandes branches des faces : 160 mètres environ. Il est actuellement ouvert à la gorge, mais devait, autrefois, être fermé par un parapet de terre dont on voit l'indication sur les cartes datant de 1885, et qu'on devine encore à un certain exhaussement du terrain.

Tạm-dịch:

Kiến trúc này ở phía ngoài gọi là Đồn Mang-Cá, dựa vào cạnh hướng bắc của mặt tường thành đông-bắc và chỉ cách mặt thành này bởi một hào lũy chia ra nhiều nhánh để bao quanh mọi phía của hàng thành. Một cửa riêng phía dưới lũy thành, ngay giữa hướng trung tâm của đồn là cổng Trường-Định rồi nối tiếp là một cái cầu bằng gạch bắc ngang qua hào thành để tạo thành ngõ đi từ bên trong thành vào đồn Mang-Cá.

Kiến trúc phía ngoài này tương xứng với một phần cấu trúc của hoàng thành song song với mặt tây-bắc của thân chính với hình dạng tổng quát của một đài quan sát được chia thành 2 mặt để có thể chống cự nhiều phía một cách dễ dàng hơn.

Các kích thước gần đúng của đồn Mang-Cá như sau:

-Phía cổ họng Mang-Cá rộng khoảng 200 mét tính theo vạch thẳng ngang .

-Chu vi của các cạnh sườn đồn khoảng 200 mét.

-Mỗi cạnh sườn đồn khoảng 60 mét.

-Nhánh lớn các mặt dài của đồn khoảng 160 mét.

Ngày nay thì nơi cổ họng của Mang-Cá đã được mở nhưng ngày trước thì bị bít kín bởi một lũy đất được thấy vẽ trên các bản họa đồ từ năm 1885 và còn được suy đoán rằng nền đất ở đó đã được đắp cao thêm. (Ghi chú thêm: Vào năm 1885, vào lúc quân Pháp đánh chiếm hoàng thành Huế thì cổng Trường Định chưa có.)

Quân Pháp phản công vào hai phía trái và phải của hoàng thành rồi tiến sát đến hoàng cung. Quân binh triều đình Huế hỗn loạn rút lui.

Sách *Đại Nam Thực-Lục Chính-Biên* của Quốc Sử Quán triều Nguyễn viết việc này như sau:

"Ngày át mao, kinh thành có việc; Tôn Thất Thuyết kèm vua vâng mệnh 3 cung, ngự giá chạy ra miền Bắc.

"Trước đây, đô thống tướng Pháp là Cô-ra-xy đến Tòa Sứ xin dâng quốc thư làm lễ vào châu yết, nhưng tức trước Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết cùng tắt sang Sứ quán hội thương. Thuyết thắc cớ không đi. Văn Tường một mình cùng Phạm Thiện Duật đi. Tướng ấy không nghe, cố mời Thuyết; Thuyết sợ đi, hoặc có việc gì xảy ra chẳng; sau bèn không đi; ngày thường cho quân Phấn Nghĩa làm tự vệ cho mình, lại nghiêm sức các quân dinh kiểm soát chính đốn những đồ khí giới, Văn Tường với đình thần cho rằng đó cũng là thanh thế để phòng bị vậy. Đêm ngày 22 tháng ấy, Thuyết ngầm chia quân các dinh vệ làm 2 đạo: một đạo sai em là Trị phòng tham biện (nguyên ở Phòng, Thuyết sức về) Tôn Thất Lệ cai quản, nửa đêm sang đò sông Hương hợp cùng với bọn thủy sư đề đốc và hiệp lý đánh úp Tòa Sứ; Thuyết cùng với bọn Phấn Nghĩa chường vệ là Trần Xuân Soạn làm một đạo đánh úp Trấn Bình đài, doanh nam Pháp.

Nguyễn Văn Tường không biết chi hết.

Thuyết phân bổ xong, bèn ở lúc đầu trống canh tư (tức ngày 23) bắt đầu nổ súng ở đài Trấn Bình, tiếng kêu vang động.

(Khi ấy Văn Tường ở Bộ Lại đương ngủ. Binh Bộ thụ tham tri là bọn Hoàng Hữu Thường nghe tiếng súng nổ, tức thì đến gõ cửa báo Văn Tường biết. Tường dậy, sợ nói: "*Nguy rồi!*", bèn vội vàng gửi tâu xin mở cửa Hiển Nhân và cửa Đại Cung, chạy vào Tả vu, nhưng không biết làm thế nào).

Quân Pháp đóng cửa chặt, lên nắp đọt sáng, nhưng từ từ nổ 1, 2 tiếng súng lớn.

(Thuyết khi ấy ở vườn sau điều khiển, Xuân Soạn ủy người báo cho đài Trấn Bình biết quân Pháp đã bị súng ta bắn chết hết rồi; tiếng súng lớn bắn, tưởng là súng quân Pháp ở ngoài sông đài Trấn Bình bắn vậy).

Thuyết lại sai vắn súng lớn lên thành chỉ bắn Tòa Sứ. (Cũng bị phá vỡ hai nơi). Đạo quân Tôn Thất Lệ cũng phóng súng bắn cháy các nhà tranh gần Tòa Sứ.

Tới lúc sáng rõ, quân thủy lục của Pháp đều hợp súng lớn, xe máy để ở trên đài và trên cột buồm tàu, bắn liên mấy tiếng, ầm ầm như sấm và đạn bay rơi xuống, bị thương trúng chết khá nhiều, và rơi vào các cung điện nhà cửa ở trong hoàng thành và cung thành, gián hoặc có xuyên hoại; bọn lính Pháp lại chia nhau từng toán, đem súng tay ngang ngược bắn

phá; 2 đạo quân ở trong và ở ngoài của ta bị tan vỡ cả; trong thành rối loạn).

Văn Tường tâu xin vua và xa giá 3 cung đi ra Khiêm cung tạm thời lánh loạn; (khi ấy Văn Tường đã vào bên tả vu, một lát xin mở cửa Hoà Bình đến chỗ Thuyết điều khiển, nhìn trông biết là thất bại rồi, lại vào Tả vu tâu xin vua xuất hành; trong khi vội vã, chỉ soạn được cái ấn ở ngự tiền, văn lý mật sát và ấn kiềm, 2 quả, với hạng đồ vàng bạc, đồ đệ đem theo); dùng hữu quân đô thống là Hồ Văn Hiến phủ xe; giờ thìn hôm ấy bắt đầu từ cửa tây nam ra.

Văn Tường vâng ý chỉ của Từ Dụ thái hoàng thái hậu và lưu lại giảng hòa, tức thì đi tắt vào nhà thờ đạo Kim Long.

Thuyết ra sau gặp giá, bèn một mình hộ chuyển đến Trường Thi (ở xã La Chũ), nhân kèm đi ra ngoài bắc. Thự hiệp biện đại học sĩ là Phạm Thận Duật, thự tham tri Trương Văn Để, và Trần Xuân Soạn, Tôn Thất Lệ đều đi theo xa giá. (Khi đó tùy giá chỉ có xe loan và lính biên binh lẻ tẻ châu chực trên dưới ước 100 người, còn dư các dinh vệ, sau khi thua trận đều tức tìm đường tản về quê quán).

Giờ ngọ, mới đến xã Văn Xá; nghỉ một chút, Thuyết tức thì kèm vâng mệnh vua, đem qua tình hình vua phải ra đi thông báo cho thiên hạ cần vương; lần lượt tư cho Nam, Bắc tuân làm.

Ngày bính thìn, vua cùng với xa giá 3 cung đến tỉnh Quảng Trị; dừng nghỉ ở hành cung ...".

Đương lúc xa giá nhà vua đã đi rồi, quân Pháp lên kỳ đài treo cờ hiệu tam tài; súng bắn vẫn còn ầm vang; quan lại, nhân dân giành nhau tìm cửa chạy ra, rồi tự dầy xéo lên nhau, chết và bị thương rất nhiều. Quân Pháp bèn đốt hai bộ Lại và Binh (nguyên là nơi Văn Tường và Thuyết ở đó), và thuốc đạn khí giới bốc lên xông trời (2 ngày đêm không tắt), chia giữ các cửa thành trong ngoài và các kho tàng, cung điện. Ngày phát gạo kho, thuê vát những dân còn ở trong thành và những bọn ở ngoài lên vào (đều là đồ vô lại nhòm vào toan lấy đồ đạc của quan tư còn bỏ sót lại), sửa đắp các trại lính làm nơi trú đóng, và nhật chôn, hoả táng các xác bị chết và bị nạn ở lúc trận vong. Dưới đô thành, hãi sợ bỏ chạy".

"Văn Tường hôm ấy đã vào nhà thờ đạo Kim Long, bèn cùng với giám mục Lộc thương thuyết, cùng đến Tòa Sứ trần tình, cùng bàn nỗi khổ với đô thống Pháp, lại xin giảng hòa. Đô thống ấy cũng nghe lời, dặn phải rước ngay vua và Tam Cung hồi loạn về triều.

Buổi chiều hôm ấy, Văn Tường bèn bàn với quan Pháp vào thành tạm đóng (đóng ở trong nhà Bộ Hộ).

Hôm sau (tức là ngày 24) bèn hội đồng yết thị cho 2 nước hòa hảo như cũ. Nhưng cho ở trong thành là không tiện, lại bàn ra Nha Thương bạc, tạm đóng ở đây làm việc. Bèn đem hiện tình giảng hòa phi tấu nơi hành tại và thông báo cho Nam, Bắc biết.

Lúc đó, trong đô thành nhân dân hãy còn nhón nháo sợ hãi; bọn gian đồ, phần nhiều đi cướp bóc ở ngoài mặt phố và các nơi làng xóm. Văn Tường nghiêm sức đi tuần ngăn cấm. Viên huyện Hương Trà tức thì bắt được vài tên phạm ở 2 chợ Nam Phố, An Hòa, đem chém đầu bêu ngay để cảnh cáo, các bọn khác nghe tin đều xẹp cả.

" Văn Tường lại ủy Binh Bộ thị lang là Phạm Hữu Dụng thân đến hành tại, đem hiện tình bàn với Thuyết, tâu vua biết, định xin rước xe vua về; Hữu Dụng đến bị Thuyết ngăn cản. (Thuyết không tâu vua, nhưng dặn Hữu Dụng về báo với Văn Tường, phải nên đoàn kết với quân Pháp; không lại lần áp như trước, thì mới đón xe vua về). Hữu Dụng sợ Thuyết, bèn từ về ngay, không dám tâu vua biết ...". (ĐNTLCB; tập XXXVI, trang 219, 220, 221, 222, 223; Nxb. KHXH; 1976)

*

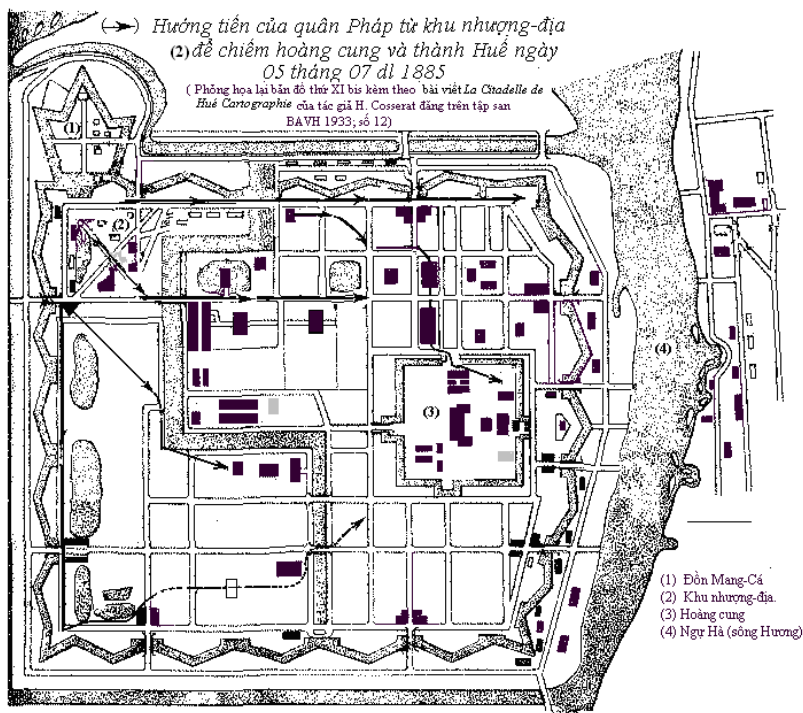
Theo A. Delvaux thuộc Hội Truyền giáo Nước Ngoài Paris thì Hàm-Nghi và 3 bà đại thái hậu có phụ chính Tường và binh hộ tổng rời bỏ hoàng cung ra đi lúc 7 giờ sáng ngày 5 tháng 07 dl 1885 qua cửa thành Quảng-Đức (vọng lầu VI), đi ngược bên phía tả ngạn sông Hương, ngang qua trước cửa Thượng-Mộc, qua cầu Bạch-Hổ, đến Thiên-Mụ (còn được gọi là tháp Không-Tử). Trong lúc Hàm-Nghi cùng với phụ chính Thuyết và đoàn tùy tùng tiếp tục đi đến Văn-Thánh (còn gọi là Trường-thị) ở La-Chũ mới tạm dừng chân thì phụ chính Tường đã rời khỏi đoàn người hộ giá vào buổi chiều cùng ngày khi cả đoàn đi ngang qua làng Kim-Long rồi đến trụ sở giám mục tọa lạc ở nơi đó gặp giám mục Caspar, nhờ giáo sĩ này đưa đường sự đến gặp De Courcy để thương lượng. Tướng De Courcy chấp nhận sự trình diện của phụ chính Tường, không chấp nhận thương lượng nhưng lại ra hạn trong vòng 2 tháng, phụ chính Tường phải ổn định tình thế và đưa Hàm-Nghi trở lại Kinh thành Huế. Tường được chỉ định cư trú và làm việc

tại Sở Thương-Bạc dưới sự canh giữ và theo dõi của một sĩ quan Pháp. (A. Delvaux đã dẫn; BAVH 1920; bản dịch; trang 368,369 và BAVH 1941 trang; 365, 366).

Một bức điện tín thứ ba của De Courcy xác nhận đã thực sự làm chủ tỉnh khắp hoàng thành: có khoảng 1,200 đến 1,500 quân binh An-Nam chết. Tồn thất về phía quân của tướng De Courcy gồm có 23 chết (trong số này có 4 sĩ quan) và 64 bị thương (14 trăm trọng). Phụ chánh Tường bị quân Pháp bắt giữ. Toàn bộ quân thủy bộ binh ở Bắc-Kỳ đều được lệnh đưa vào Huế.

Pháp yêu cầu phụ chính Tường ban hành một tuyên cáo với dân chúng để đổ trách nhiệm và gây nao núng cho phụ chính Thuyết về thái độ hiếu chiến của đương-sự đồng thời mời vua và các bà hoàng hậu tam cung cùng các người trong hoàng tộc quay trở về Hoàng cung. (A. Delvaux, BAVH 1916, bản dịch *Phái bộ Pháp ở Huế*; từ trang 29 đến trang 89)

Vào 10 giờ sáng ngày 06 tháng 07 dl 1884 (24 tháng 5 âm năm Ất-Dậu), Hàm-Nghi và 3 bà thái hậu cùng đoàn quân của phụ-chính Thuyết tới thành Quảng-Trị. Tuân phủ giữ thành Trương-Quang-Đản tiếp đón đưa vào hành cung (pagode royale) và đặt quân lính để phòng giữ. Cũng theo A. Delvaux thì khi hay tin phụ chính Tường hợp tác với De Courcy, Thuyết đã ra lệnh cho một thuộc hạ quay trở lại kinh thành để đốt cháy dinh thự của Tường trong nội thành Huế (dinh này bị đốt cháy vào ngày 24 tháng 07 dl 1885 nhưng theo ĐNTLCHB thì 2 dinh làm việc của Tường và Thuyết đều bị quân Pháp đốt cháy).



*Quân Pháp đánh chiếm Hoàng- thành Huế
 ngày 05 tháng 07 dl 1885 từ đồn Mang-Cá và khu Nhượng-địa*

*

Được tuân vũ Trương-Quang-Đản thông báo, Nguyễn-Văn-Tường liền cử thị-lang Phạm-Hữu-Dụng mang tâu sớ ra Quảng-Trị để xin rước Hàm-Nghi và 3 bà đại thái hậu quay về Huế nhưng Thuyết ngăn trở, không cho gặp mặt Hàm-Nghi, ém nhem đi tâu sớ của Tường rồi gấp rút chuẩn bị đưa hết mọi người đi Tân-Sở nhưng 3 bà đại thái hậu nhứt quyết không đi.

Ngày 09 tháng 07 dl 1885 (27 tháng 05 âl Ất Dậu) Tôn-Thất-Thuyết đưa Hàm-Nghi và nhóm thủ hạ của mình đi Tân-Sở nhưng 3 bà đại thái hậu thì vẫn ở lại Quảng-Trị. Khi đến Tân-Sở, Tôn-Thất-Thuyết lại đưa Hàm-Nghi đến trú ngụ ở Bãng-Son, cách Tân-Sở khoảng 2 cây số về hướng Bắc .

Ngày 12 tháng 07 dl 1885, Nguyễn-Văn-Tường lại gửi tấu sớ ra Quảng-Trị để thúc hồi Hàm-Nghi và 3 bà đại thái hậu mau trở lại hoàng cung.

Ngày 16 tháng 07 dl 1885 (04 tháng 06 âl Ất Dậu) 3 bà đại thái hậu bắt đầu rời Quảng-Trị để trở lại hoàng cung có tuần-phủ Trương-Quan-Đản đem quân theo hộ vệ. Tối ngày 17 tháng 07 dl 1885, các bà đại Thái-hậu về đến Khiêm-Cung được Nguyễn-Văn-Tường đến gặp để hỏi han, an ủi và trình bày tình hình mọi sự.

Một tuyên cáo thứ nhì của Nguyễn-Văn-Tường kỳ hạn cho các đội binh nghĩa dũng của phụ chính Thuyết trong vòng 12 ngày phải đến đầu thú với người Pháp.

Một tuyên cáo thứ ba ra lệnh giải giới hết quan binh chính quy của triều đình Huế, bắt họ phải giao nộp vũ khí cho các chức quyền quân vụ ở các tỉnh thành hoặc thị trấn, giao cho các quan đầu tỉnh cai quản các người ra đầu thú rồi đưa họ về trình diện ở Huế.

Một điện tín của De Courcy đề ngày 15 tháng 07 dl 1885 cho biết là các người trong dòng họ của hoàng tộc rời bỏ kinh thành chạy theo Hàm-Nghi nay đã quay trở lại Huế rồi đến tụ tập tại nhà Phái bộ Pháp để hợp nghị và chỉ định chủ của Tự-Đức là Thọ Xuân vương làm chủ tịch mới của Tôn-Nhon Phủ .

*

Khi biến động ngày 05 tháng 07 dl 1885 xảy ra tại Huế thì Thị-lang Nguyễn-Hữu-Độ đang lâm thời điều hành công việc Tổng-đốc ở Bắc-Kỳ. Hay tin Kinh thành bị mất, vua Hàm-Nghi và hoàng tộc phải bỏ hoàng thành để chạy trốn với phụ chính Thuyết. Nguyễn-Hữu-Độ đã yêu cầu De Courcy để cho đương sự dàn xếp ổn định tình thế rắc rối của triều đình Huế hiện nay (L.Sogny, *Les grandes Familles d'Annam- Nguyễn Hữu Độ*; BAVH 1924; bản dịch trang 245-296). Do đó, ngày 27 tháng 07 dl 1885, đương sự được De Courcy gọi về Huế và giao cho chức vụ Phó chủ tịch Hội Đồng Cơ-Mật để cùng làm việc với Nguyễn-Văn-Tường (A.Delvaux; sách đã dẫn; bản dịch; trang 78).

Từ căn cứ Tân-Sở, Tôn-Thất-Thuyết đã dùng danh nghĩa của Hàm-Nghi ra chỉ dụ Cần-Vương kêu gọi quân dân kháng chiến khắp nước nổi dậy phối hợp cùng với quân binh của Thuyết từ Tân-Sở để đánh đuổi quân Pháp xâm lược. Thuyết dự định đưa Hàm-Nghi ra Bắc, vì thế sau khi ở Bãng-Son hơn 10 ngày, Thuyết đã đưa Hàm-Nghi và quân tùy tùng đi Quảng-Bình vào ngày 20 tháng 07dl 1886. Đến chiều hôm đó thì tới vùng Bảo-Đài, xã Thủy-Ba, giáp ranh tỉnh Quảng-Bình và có tin tức quân Pháp chiếm đóng thành Đông-Hới vào lúc 2 giờ sáng ngày 19 tháng 07 dl 1885 và tàu chiến của Pháp đã phong tỏa cửa biển Nhật-Lệ của tỉnh Quảng-Bình để chặn đường đón bắt. Thuyết liền đưa Hàm-Nghi và cả đoàn quân tùy tùng quay ngay trở lại thành phủ Tân-Sở ở Quảng-Trị vào ngày 21 tháng 07 dl 1885 rồi sẽ dùng đường núi để đi ra Bắc. Rất nhiều dân phu và quan binh của Thuyết bỏ đoàn tùy tùng vì quá cam khổ vất vả.

Ngày 22 tháng 07 dl 1885, Thuyết lại đưa Hàm-Nghi và đoàn tùy tùng chưa tới 300 người của mình đi Cam-Lộ để rồi từ đó theo đường núi đi ra Bắc.

Tôn-Thất-Thuyết và Hàm-Nghi cùng đoàn tùy tùng rời Tân-Sở lần cuối cùng vào ngày 26 tháng 07 dl 1885 vào lúc 5 giờ sáng, vượt đường núi Mai-Lĩnh Quảng-Trị đến đôn Chân-Lào (Lao-Bảo).

Được cấp báo 300 quân của tuần-vũ Quảng-Trị do

thống chế tá quân Lượng chỉ huy đang truy kích, ngày **30 tháng 07 dl 1885** (sách QTCBTY; trang 427 ghi **20 tháng 06 âl Ất-Dậu**), Thuyết đưa Hàm-Nghi và đoàn tùy tùng từ Chấn-Lào di chuyển đến một sách (làng) của người thượng ở Bàn-Cạn, cách Chấn-Lào khoảng 30 cây số, phía bắc sông Cửu-Long (từ nơi này đi tới Sơn-phòng Hà-Tĩnh phải mất 7 ngày đường). Tá quân Lượng đuổi kịp theo, cho quân hướng nòng súng về phía Tôn-Thất-Thuyết và chuẩn bị cho nổ súng nhưng Thuyết đã khôn lanh nhảy xuống ngựa rồi chạy tới đứng sát vòng kiệu của Hàm-Nghi khiến cho quân của tá quân Lượng không dám nổ súng vì sợ phạm đến Hàm-Nghi đang ngồi trên vòng kiệu và nhờ vậy Thuyết chạy thoát được đồng thời đội quân hộ vệ Hàm-Nghi cũng ào ra chống trả đẩy lui quân của tá quân Lượng và đưa Hàm-Nghi lên mình voi để tháo chạy **suốt 7 ngày** đến đồn Quy-Hợp (đồn Tuyên-Hóa), nơi núi Âu-Sơn thuộc huyện Hương-Khê (huyện Tuyên-Hóa, tỉnh Hà-Tĩnh rồi ra đóng ở sơn-phòng Hà-Tĩnh (tức vào ngày **27 tháng 06 âl Ất-Dậu hay vào ngày 06 tháng 08 dl 1885**).

Bà đại thái hậu Từ-Dụ hay tin liền chỉ thị cho khâm sai Tôn-Thất-Phan cùng với một lãnh binh mang hơn 300 quân binh Hà-Tĩnh đến sơn-phòng để rước Hàm-Nghi trở về nhưng khi đến nơi thì Thuyết đã đưa Hàm-Nghi đi nơi khác. (Dương Kinh Quốc; *Việt-Nam Những Sự Kiện Lịch-Sử 1858-1918*; trang 151; cũng xem *QTCBTY* đã dẫn; trang; 127, 128).

2/- Thành Tân-Sở và Sơn Phòng Cam- Lộ.

Một giáo sĩ người Pháp là H. De Pirey có viết một bài với tựa đề là *Une Capitale éphémère Một Thủ Đô Phù Du* đăng vào năm 1914 trên tập san *Bulletins des Amis du vieux Hué* từ trang 211 đến 220. Theo bài viết này thì Thành Tân-Sở được xây dựng dưới thời Tự-Đức tại một nơi cách khoảng từ 10-15 cây số về phía tây-nam huyện Cam-Lộ trên một cao-nguyên có độ cao 101 mét, giáp phía bắc, tây-bắc làng Bằng-Son, phía nam, tây-nam làng Việt-Yên và phía đông làng Mai-Đàn. Thành có dạng hình vuông, mỗi cạnh 180 mét và được bao quanh bởi 2 lớp vòng thành.

Vòng thành thứ nhứt gồm có một dãy cọc bằng cây khá lớn có đường kính khoảng 20-25cm đóng ghim sâu xuống đất, cao cách mặt đất khoảng 4 mét và được niềng cột dính lại với nhau bằng dây mây. Quanh bờ vòng thành này, có 4 lũy tre và một hào sâu. Bên trong lớp vòng thành này có 4 giếng nước lớn ở 4 góc, miệng giếng có chu vi khoảng 8 mét và sâu khoảng 20 mét nhưng nước giếng lại không có đủ nước cho nên phải gánh nước từ làng Bằng-Son để tiêu dùng hằng ngày.

Phía tây và phía đông có cửa tả, cửa hữu, các trại lính để canh gác vòng trong của thành nội, hầu hạ vua và các quan đại thần. Phía bắc là cửa hậu có một khu chợ. Bên trong vòng thành thứ nhì gọi là thành nội, chỉ dành riêng cho vua và các quan cũng có 4 cổng ra vào đối chiếu với 4 cửa của vòng thành bên ngoài. Cổng phía bắc của nội thành có 3 dãy nhà nằm chắn ngang dùng là nhà bếp để nấu nướng cho vua và các quan. Kế đến là dinh của quan cai quản thành rồi đến 3 dãy nhà cung dinh của vua, một dãy gọi là hậu-đường nơi trú tất của vụ bên phải là Sơn Phòng đường, bên phải là dinh của phó sư gọi là phó sứ đường. Phía trước dãy nhà trú dinh này là nhà Tiên-đường. Bên phải của Tiên-đường là 3 nhà kho: kho tiền bạc, kho lúa gạo và kho vải vóc của vua.

Ở 4 góc nội thành có đặt 4 khẩu trọng pháo dưới mái che lợp tranh.

Khoảng cách giữa vòng thành ngoài và thành nội vào khoảng 150 mét. Lũy thành nội được bao bọc bằng vòng mô bờ đất cao khoảng 2 mét, chu vi 420 mét.

Bên ngoài thành Tân-Sở, đối diện vớ cửa phía nam mặt trước là một mô đất hình tròn cao khoảng 4 mét và cột cờ cao khoảng 20 mét.

Gần sát vuông rào cây của vòng ngoài thành về phía đông-nam là 4 chuồng ngựa, voi.

Phía ngoài cửa bắc của thành là làng Tân-Sở khá đông dân cư. Phía đông bắc ngoài thành là những am thờ cúng dưới một tàng cây cổ thụ lớn gọi là Miếu-đông của làng Mai-Đản và phía sau Miếu-đông là kho chứa vũ khí đạn dược của thành Tân-Sở.

Dưới thời Tự-Đức, Nguyễn-Văn-Tường giữ chức Thừa-Thiên Phủ-Doãn nhưng vì phạm lỗi nặng bị Tự-Đức cách chức và đày ra Quảng-Trị và ở đó đương sự đã phát họa, đề nghị và trông coi việc xây đắp thành Tân-Sở. (H.De Pirey; *Une Capitalr Éphémère*; BAVH 1914. trang 221-220)

*

Sách *Đại Nam Nhất Thống Chí* của Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, ấn hành trong niên hiệu Duy-Tân thứ 3 (1910) khi viết về tỉnh Quảng-Trị, nơi mục Thành-trị, đã mô tả Phủ thành Cam-Lộ và Nha Sơn Phòng như sau:

Phủ-thành Cam-Lộ

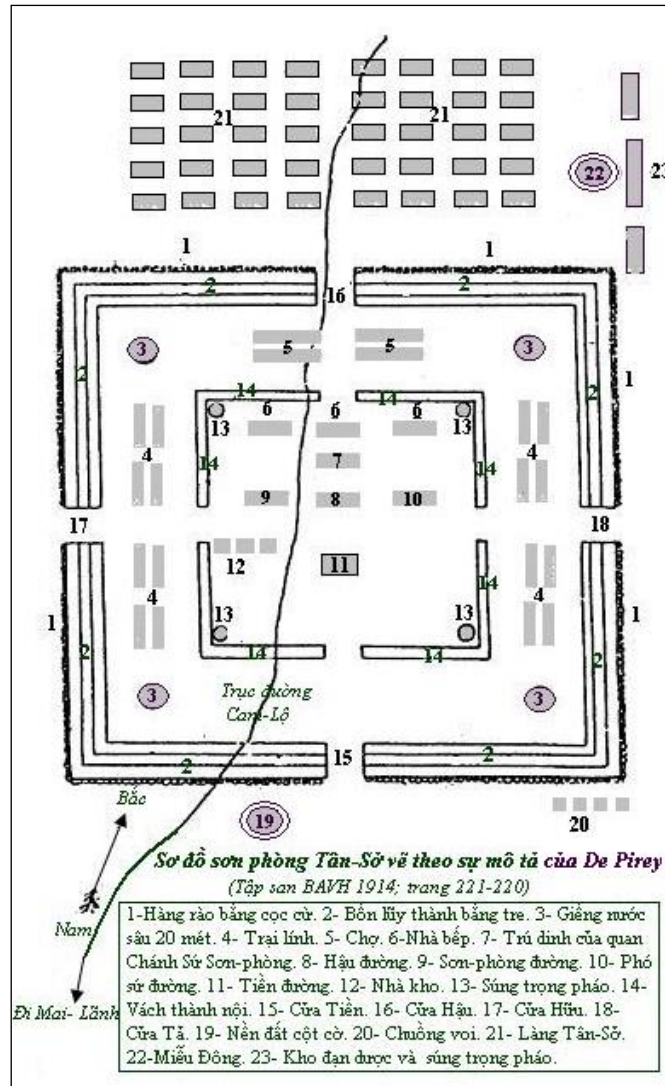
"Đạo thành cũ ở xã Cam-Lộ. [ghi chú thêm: đạo Cam-Lộ được đặt ra từ khởi đầu niên hiệu Gia-Long. Từ đời Hậu Lê trở về trước gọi là nguồn Cam-Lộ. Niên hiệu Minh-Mạng thứ 12 (1832), cải đạo Cam-Lộ thành phủ Cam Lộ. Niên hiệu Tự-Đức thứ 6 (1853), khi hai tỉnh Quảng-Trị và tỉnh Thừa-Thiên nhập chung thành một đạo thì Cam-Lộ trở thành một huyện lệ thuộc phủ Thừa-Thiên. Niên hiệu Tự-Đức thứ 29 (1876) (bản dịch ghi 1936 có lẽ ghi lầm) lại đặt thành phủ Cam-Lộ. Niên hiệu Duy-Tân thứ 2 (1908), trở thành phủ Cam-Lộ trực thuộc huyện Hương-Hóa [Thành-Hóa]. Như vậy đạo thành cũ Cam-Lộ đã có từ thời Gia-Long]. Chu vi 138 trượng 5 tấc, có 3 cửa; hào rộng 1 trượng, sâu 5 thước. Năm Minh-Mạng 11(1830) đắp thành lũy gọi là thành Vĩnh-Ninh. Năm 16 đổi làm phủ thành. Năm Thiệu-Trị thứ 3 (1843) xây gạch đá, năm Tự-Đức thứ 6 (1853), bỏ phủ, đổi thành làm báo [báo Cam-Lộ] nhưng đem viên Quản-cơ *Định-man* sung làm Báo-viên ở chung với viên huyện. Năm 29 (1876), lại đặt làm phủ, nay ở phần đất xã Cam-Lộ"

Nha Sơn-Phòng

"Ở thượng du thuộc tỉnh này (Quảng-Trị). Năm Tự-Đức thứ 20 (1867) nguyên khâm sai kinh lý Cam-Lộ Nguyễn-Văn-Tường xin đặt Nha kinh lý ở xứ *Động-Mão*.

Năm 29 (1876) cải làm *Sơn-phòng Nha* quản hạt phủ Cam-Lộ và huyện Hương-Hóa, đặt Chính phó sứ, nha thuộc, viên dịch và cơ lính *Định-man* (10 đội 456 viên danh. Năm Thành-Thái 11 (1899) đình giảm. (Bản dịch *Đại Nam Nhất Thống Chí- Tỉnh Quảng-Trị và tỉnh Quảng-Bình*, Nha Văn-Hóa /Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục Sài-Gòn xuất bản; 1961; trang 19,33,34).

Như vậy, theo sự mô tả của giáo sĩ H. De Pirey, thì đồn Tân-Sở có thể là Nha Sơn Phòng của Nguyễn- Văn-Tường ở *Động-Mão* được mô tả trong *Đại Nam Nhất Thống-Chí*.



Và trong phần kết luận. De Pirey viết:

"Ngày nay (tức là vào lúc đương sự đến tham sát vùng Tân-Sở trước năm 1914) ở Tân-Sở chỉ còn lại một đồng bằng khô cằn, rải rác gạch ngói vỡ. Ta còn trông thấy vết tích bốn bờ tre, và phần đế cột cờ. Những du khách ngày nay xuôi *theo con đường từ Cam-Lộ đến Mai-Lãnh* chắc không ngờ rằng mình đang bước chân trên những di tích của một thành lũy xây cất vội vàng và chưa đạt được tiêu chuẩn phòng thủ đúng cách."

Quyển VIII

CHƯƠNG IX

NGUYỄN-PHÚC ỨNG-ĐƯỜNG
(1885 - 1889)

Niên hiệu: *Hàm-Nghi* (1885)

Đông-Khánh (1885-1889)

1/- Nguyễn-Văn-Tường bị lưu đày

Ngày 28 tháng 07 dl 1885, Tướng De Courcy gọi Giám-độc Hành-chánh Dân-Sự-Vụ Silvestre từ Hà-Nội vào Huế để cùng với Nguyễn-Hữu-Độ sang cơ quan ngoại giao Thương-Bạc để cùng với phụ chính Nguyễn-Văn-Tường trừ tính một đường lối mới cho tình hình chính trị hiện nay.

Ngày 30 tháng 07 dl 1885 tướng De Courcy cùng với sự hiện diện của tướng De Négrier đã cùng với 2 chức quyền dân sự Pháp là De Champeaux và Sylvestre đã mở một cuộc họp bàn riêng để đặt một kế hoạch thay đổi do Sylvestre xướng xuất để bổ túc thêm cho hiệp ước đã ký kết giữa Pháp và An-Nam vào ngày 06 tháng 06 dl 1884. Tất cả đều đồng ý với kế hoạch này. Vào buổi chiều cùng ngày, tại nhà của Phái-bộ Pháp ở Huế, De Champeaux và Sylvestre đã cùng với 3 thành viên cao cấp của Hội-đồng Cơ-mật viện mới của An-Nam là Tường và Độ ký kết một quy-ước bổ túc. De Courcy đã gửi ngay quy-ước mới này bằng điện tín về Paris nhưng vào ngày 13 tháng 08 dl 1885 thì 1 công điện khẩn từ bộ Chiến-tranh của Pháp ở Paris gửi sang để hủy bỏ hầu hết những điều khoản trong quy ước mới này. Theo De Lanessan, (tác giả sách *L'Indochine Française*, phát hành tại Paris vào năm 1889, nơi tang 687; 689 và các trang tiếp theo) cho rằng chính quyền mẫu quốc ở Pháp đã có một chính sách khờ khạo và lờ mờ bởi vì quy ước bổ túc này mang đến một chương trình bình định mau lẹ và tạo dựng một nền tảng hữu hiệu, ít tốn kém cho lãnh thổ bảo hộ của Pháp và trong quy ước đó Nguyễn-Văn-Tường và Nguyễn-Hữu-Độ thay mặt cho triều đình Huế đã hoàn toàn chấp nhận mọi điều khoản do phía Pháp đặt ra (BAVH 1941-3; trang 276; chú thích (3) và (4).

Trong khi đó triều đình Huế do Nguyễn-Văn-Tường tạm thời đứng đầu dưới sự kiểm soát của người Pháp đã tỏ ra không một có uy thế nào đối với phong trào chống Pháp đang nổi dậy khắp nơi theo lời kêu gọi của Tôn-Thất-Thuyết dưới danh nghĩa Cần-Vương phò giúp vua Hàm-Nghi. Đệ nhất phụ chính Nguyễn-Văn-Tường không thể nào gọi vua Hàm-Nghi trở về như đương sự đã cam kết với tướng Decourcy khi ra đầu thú.

Ngày 06 tháng 08 dl 1885, De Courcy trở ra Hà-Nội để nhận định tình hình quân sự dưới ảnh hưởng của các phong trào Cần-Vương và tình trạng bệnh dịch tả đang lan tràn ở Bắc-Kỳ rồi vào Quy-Nhon ngày 26 tháng 08 dl 1885 mang theo một số quân binh để đánh chiếm thành Bình-Định và dẹp các ổ kháng chiến Cần-vương đang bách hại tín đồ Gia-Tô ở Đồng-Hới và Quảng-Nam (P.Vial; *Nos Premières Années Au Tonkin*; trang 259).

*

Từ Hà-Nội trở lại Huế, Decourcy quyết định loại bỏ Nguyễn-Văn-Tường vì cho rằng Nguyễn-Văn-Tường mặc dù có sự phản đối của giám mục Caspar ở Huế và sự can ngăn của De Champeaux.

Ngày 06 tháng 09 dl 1885 De Courcy ra lệnh bắt giữ Nguyễn-Văn-Tường, Phạm-Thận-Duật, Tôn-Thất Đính (cha của Tôn-Thất-Thuyết) rồi cho tàu chở ra giam nhốt ở đảo Côn-Son. Phạm-Thận-Duật chết dọc đường phải ném xác xuống biển còn Nguyễn-

Văn-Tường thì bị đày sang đảo Tahiti vào tháng 02 dl 1886 và chết ở đó vào ngày 30 tháng 07 dl năm 1886.

Về cái chết của Nguyễn-Văn-Tường, sách ĐNTL viết như sau:

“Đô thống Đại Pháp là Cô-ra-xy bắt thái phó, Cần Chánh điện đại học sĩ, lãnh Lại bộ thượng thư, kiêm sung Cơ mật viện đại thần, Kì Vĩ quận công, là Nguyễn Văn Tường xuống tàu thủy chạy đi Gia Định.

Cứ theo lời cáo thị của khâm sứ Tham-bô nói: Văn Tường từng đã chống cự nước ấy thực đã nhiều năm. Từ khi cùng Tôn Thất Thuyết sung làm phụ chánh, chỉnh lại đồng suất quan quân nổi dậy công kích quan binh nước ấy; và Văn Tường do đô thống ấy xin cho hai tháng lo liệu việc nước cùng Bắc Kỳ cùng được lặng yên vô sự; đến ngày 27 tháng ấy hết hạn, mà các tỉnh Tả kỳ về phía nam, có nhiều nơi nổi quân chém giết dân giáo. Đến đây đô thống ấy định án, ưng kết tội lưu.

Hôm ấy chở đem Văn Tường đến cửa biển Thuận An. Buổi chiều Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình đi tàu thủy Pháp cũng về đến cửa biển ấy.

(Thuyền Pháp chở Văn Tường đến Gia Định, sau chở gồm cả Phạm Thận Duật, Lê Đình đem về nước ấy; Thận Duật trong khi đi đường bị ốm chết ở trong tàu, buông xác xuống biển) ...”. (ĐNTLCB, tập XXXVI, trang 247 Nxb. KHXH.,1976).

Nguyễn-Hữu-Độ được De Courcy đề cử thay thế Nguyễn-Văn-Tường trong chức vụ chủ tịch Hội-Đồng Cơ-Mật-Viện cùng với Phan-Đình-Bình coi việc triều-chính, sai Nguyễn-Trọng-Hợp ra giữ quyền Kinh-lược ở Bắc-Kỳ.

Ngày 23 tháng 08 dl 1885 Nguyễn-Hữu-Độ cùng cùng với De Champeaux đến Khiêm-Cung để báo cho 3 bà đại thái hậu Từ-Dụ biết là De Courcy và hội đồng Cơ-Mật mới của triều đình Huế đã quyết định lập người con trưởng của Hồng-Cai (Hồng-Cai là em thứ 26 của Tự-Đức) là Kiên-Giang Quận-Công Chánh-Mông tức Ứng-Đường (cũng là con rể của Nguyễn-Hữu-Độ sau khi Ứng-Đường lên ngôi) lên làm vua thay thế vua Hàm-Nghi.

2/- Một nước hai vua và Phong trào Cần-Vương

Ngày 07 tháng 09 dl 1885, Nguyễn-Hữu-Độ lên Khiêm-cung rước các bà đại thái hậu về hoàng thành. Ngày 19 tháng 09 dl là lễ lên ngôi vua của Nguyễn-Phúc Ứng-Đường tại điện Thái-Hòa, đặt niên hiệu là Đồng-Khánh áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 âm năm Bính-Tuất (1886). Phong cho De Courcy tước Bảo-hộ quận-vương và De Champeaux tước Bảo-hộ Công. De Courcy cấp cho 20,000 lượng bạc và 20,000 quan tiền đồng để triều đình và hoàng cung chi dụng còn bao kho tàng của hoàng cung thì quan quân của Pháp canh giữ, cứ mỗi tháng chiếu số lương bổng hết bao nhiêu tiền gạo thì giao cho các người giữ kho nhận phát.

Phong cho Nguyễn-Hữu-Độ làm Cố mạng lương thần, gia hàm Thái-tử Thái-su, Cần-chánh-điện đại-học-sĩ, Bảo-quốc Huân-thần, kiêm Cơ-mật Đại-thần, sung Bắc-Kỳ Kinh-lược đại-sứ, tấn phong Vĩnh-lại-Bá. Hai bên cha mẹ của vợ chồng Độ đều được truy phong chức tước. Con gái thứ nhì của Độ 16 tuổi là vợ mới cưới của vua Ứng-Đường được phong lên hàng Hoàng-quí-phi vào tháng 02 dl 1886 để trông coi Lục-viện. Tháng 11 dl 1885, Nguyễn-Hữu-Độ nhận được một huân chương danh dự của Pháp và về việc này tác giả Ernest Millot trong sách *Le Tonkin, son commerce et sa mise en exploitation- Bắc-Kỳ, Thương-mại và Khai thác* đã viết nơi trang 224 và các trang kế tiếp và được trích dẫn lại trong bài viết *Les Familles illustrées d'Annam-Các Gia-đình thế gia vọng-tộc ở An-Nam* của L.Sogny đăng trên tập san BAVH 1924/ 2; trang 190, 191 như sau:

« Il — Nguyễn-Hữu-Độ — s'est toujours montré l'ami de la France dans toutes les occasions ; aussi pour le récompenser de sa conduite, le Gouvernement lui a-t-il accordé la Croix d'Officier de la Légion d'Honneur.

« Nguyễn-Hữu-Độ disait à Jean Dupuis, pendant un de ses derniers voyages au Tonkin, au sujet de la réception qu'il nous fit, en 1872, lors de notre visite à Quảng-Yên au Commissaire royal Lý-Truong — Nguyễn-Hữu-Độ était à cette époque sous-préfet — que lui et les mandarins annamites avaient très vivement regretté de ne s'être pas rendu compte, à cette époque, de la mission toute commerciale et toute pacifique que lui avaient confiée les mandarins du Yunnan. Qu'on avait protesté en Chine et à Saigon contre son entreprise et qu'il en était résulté les conflits dont nous avons été témoins.

« Nguyễn-Hữu-Độ, en terminant son entretien avec Jean Dupuis, ajouta qu'il faisait des vœux pour voir arriver promptement la rapide pacification de l'Annam et du Tonkin, sous le bienveillant protectorat de la France ».

Tạm-dịch:

"Đương sự - Nguyễn-Hữu-Độ - luôn luôn tỏ ra mình là người bạn thân của Pháp trong mọi hoàn cảnh; vì thế đề tưởng thưởng và thịnh tình của đương sự, Chính phủ đã ban tặng cho đương sự huy chương Danh dự Bội tinh.

"Trong một dịp đón tiếp Jean Dupuis nhân chuyến du hành của ông này tại Hà-Nội vào năm 1872 và nhân tiện đến thăm quan đầu tỉnh Quảng-Yên là Lý-Trường thì Nguyễn-Độ lúc đó là quan phó tỉnh nói với J. Dupuis rằng, bản thân của đương sự và các quan An-Nam rất lấy làm tiếc và vào lúc đó không thấu rõ được nhiệm vụ hoàn toàn thương mại và hòa bình của J. Dupuis do các quan chức tỉnh Vân-Nam trao phó. Tại Trung-Quốc và ở Sài-Gòn người ta đã phản đối chống lại việc làm ăn của J. Dupuis, cho nên kết quả là đưa đến các cuộc xung đột như chúng ta đã chứng kiến.

"Lời nói sau cùng của Nguyễn-Hữu-Độ với J. Dupuis là đương sự ước mong việc bình định hai Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ sẽ được hoàn thành nhanh chóng dưới sự bảo hộ khôn khéo của nước Pháp."



Nguyễn-Hữu-Độ

Phan-Đình-Bình cũng được thăng chức và phong tước.

Tháng 09 dl 1885, Hội đồng Cơ-Mật và Tôn-Nhơn Phủ đề nghị vua mới Ung-Đường tước hết quan tước và tịch thu gia sản của Nguyễn-Văn-Tường, Tôn-Thất-Thuyết và Trần-Xuân-Soạn:

"Tôn-nhân phủ và đình thần dâng sớ tâu bày tội trạng của Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết, xin tước hết quan tước và tịch thu gia sản; tham tri Trương Văn Để đã quá cố, và chương vệ Trần Xuân Soạn, đều là bè đảng làm loạn, cũng tước cả quan chức. Trong bọn ấy, thì Tôn Thất Thuyết, Trần Xuân Soạn, xin do quan địa phương xét bắt bằng được và chém ngay, để tỏ rõ hiến pháp trong nước. Vua nghe theo." (ĐNTLCB; tập XXXVII; tr. 35; Nxb. KHXH; 1977).

Mặc dù ở Huế đã có vua mới và một triều đình mới do người Pháp đặt lên, nhưng dân quân kháng chiến khắp nơi từ Bình-Thuận trở ra cho đến Nghệ-An, Thanh-Hóa vẫn tiếp tục chống Pháp, lại thêm có lời kêu gọi "hịch Cần-Vương" của Tôn-Thất-Thuyết và Hàm-Nghi từ Hà-Tĩnh cho nên chỗ nào cũng có thân hào nhân sĩ nổi dậy chống phá và bách hại những tín đồ đạo Gia-tô và đánh phá các thành trì đồn bót của triều đình.

Thân hào tỉnh Quảng-Nam kết hội có quan phòng sứ Trần-Văn-Dự làm hội chủ chiếm đóng tỉnh thành nhưng bị quân Pháp đem quân đến đánh đuổi.

Ở Hà-Tĩnh, con của Bô-chánh Lê-Kiên là Lê-Ninh cũng cầm đầu một nhóm thân hào nhân-sĩ chiếm giữ tỉnh thành, giết chết bô-chánh Lê-Đại, bắt giữ án-sát Trịnh-Văn-Bru, các quan Phủ, Huyện đều bỏ nhiệm sở chạy trốn, nguyên hết cả một tỉnh chỗ nào cũng có dân quân kháng chiến chống Pháp, chống quan binh của triều đình mới ở Huế hiện nay và đốt phá các xứ đạo của tín đồ Gia-tô.

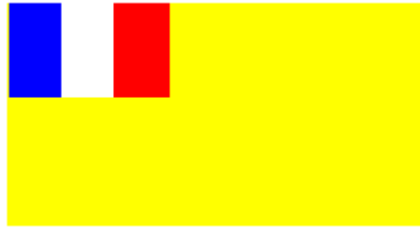
Ở Quảng-Trị có Trương-Đình-Hội và Nguyễn-Tự-Như, ở Quảng-Bình có tri phủ Nguyễn-Phạm-Tuân, ở Nghệ-An có Nguyễn-Xuân-Ôn cùng với sơn-phòng sứ Lê-Doãn-Nhạ, ở Thanh-Hóa có thổ tù Hà-Văn-Mao phối hợp với thổ phi Trung-quốc đánh phá huyện Cẩm-Thủy và xúi giục dân chúng người Thổ nổi lên khuấy rối. Ở Phú-Yên, quân kháng chiến đánh chiếm thành tỉnh, bắt giữ Bô-chánh Phạm-Như-Xương.

Ở Bắc-Kỳ, cựu đề-đốc Tạ-Hiện và cựu tán-tương Nguyễn-Thiện-Thuật dựng chiến khu Bãi-Sậy nằm giữa 2 tỉnh Hưng-Yên và Bắc-Ninh để phát động kháng chiến đánh phá các huyện Thanh-Trì Phú-Xuyên, Thanh-Oai, khuấy rối tỉnh thành Hà-Nội. Tuần phủ Cao-Xuân-Dục đem quân đánh dẹp nhưng không thể tiêu diệt hết các căn cứ kháng chiến ở Bãi-Sậy

Ở các vùng thượng du giáp ranh với Trung-Quốc dân quân kháng chiến vẫn tiếp tục phối hợp với giặc thổ phi Trung-Quốc đánh phá nhiều nơi.

Trong khi đó thì Tôn-Thất-Thuyết và Hàm-Nghi đang lưu trú tại Nha Sơn-Phòng Hà-Tĩnh từ sau ngày 30 tháng 07 dl 1885. Quan chánh-sứ Sơn-phòng là Nguyễn-Chánh-cha vợ của Hàm-Nghi- cắt đặt quân đi đón, nhiều thân-hào nhân-sĩ được tin đã đến Sơn-phòng Hà-Tĩnh để được sai phái. Tại đây Tôn-Thất-Thuyết đã tổ chức một triều đình lưu vong, cử Phan-Quang-Cư làm bô-chính Hà-Tĩnh, tri-phủ Phan-Khắc-Hòa làm Án-Sát, Hoàng-Xuân-Phong nguyên trước là Án-sát Lạng-Son, nay được chỉ định làm Sơn-phòng chánh-sứ, tri-phủ Ngụy-Khắc-Kiều làm Sơn-phòng phó-sứ, Phan-Đình-Phùng làm tán-ly quân-vụ, Phan-Trọng-Mưu làm tham-biện Sơn-phòng, dùng nơi đây như là một căn cứ để tiến hành việc khôi phục ngôi vua. cho Hàm-Nghi và chống trả quân xâm lược Pháp, mộ thêm dân quân kháng-chiến, lập đồn phòng ngự chính yếu tại xã Trúc-Lâm phòng thủ mặt thủy lộ từ cửa Sốt đi vào và chia quân phòng giữ các nơi hiểm yếu rồi ngày 20 tháng 09 dl 1885, ngay sau ngày lễ đăng quang của Ung-Đường ở Huế, thảo ra tờ **hịch Cần-Vương ngày 11 tháng 08 âm năm Ất Dậu (20 tháng 09 dl 1885)** dưới danh nghĩa của Hàm-Nghi để truyền rao khắp nơi. Kể từ lúc này có 2 triều đình

nhà Nguyễn: một ở Huế gọi là *nội triều* với phụ-chính Nguyễn-Hữu-Độ cùng với quân xâm lược Pháp với lá cờ *Bảo-hộ*⁽¹⁾ bắt đầu được phân phát cho 6 bộ, viện Cơ-Mật và ty Hành-Nhơn để treo trong khi có lễ mừng, trong những ngày Tết Nguyên-đán, lễ Chánh-trung và một *ngoại triều* ở Hà-Tĩnh với phụ-chính Tôn-Thất-Thuyết và dân quân kháng chiến của nước Đại Nam với lá cờ *Cần-vương Khởi-nghĩa*.



Lá cờ Bảo-hộ

(1) Theo sự mô tả trong sách ĐTLCB; tập XXXVII; trang 7; bản dịch; Hà-Nội 1977: "Mẫu cờ (chia làm 4 phần): 3 phần dùng sắc vàng, trong đó một phần phía trên ở chỗ gần trục chỗ mặt trên trục, 1 phần 3 dùng sắc xanh, trắng, đỏ, giao cho các địa phương tuân theo mà làm." Sách QTCBTY nơi trang 431 cũng viết rằng: "Chê 8 lá cờ Bảo-hộ (phát cho 6 bộ, Cơ-mật, ti Hành-nhơn để dùng treo khi lễ mừng, lễ Nguyên-đán, lễ Chánh-trung)."

Ngày 10 tháng 09 dl 1885, quân Pháp dưới sự chỉ huy của thiếu tá Roy đánh đuổi quân dân kháng chiến và lấy lại thành Quảng-Trị.

Nội triều ở Huế bỏ tên của Tôn-Thất-Thuyết trong sổ tôn-phủ và cho lập các đội lính tập người An-Nam. Lại ra chỉ dụ kêu gọi quân dân của phong trào Cần-vương phải mau tỉnh-ngộ, trở đầu về với nội triều ở Huế. Lại truyền dụ sĩ, dân Bắc-Kỳ để cho biết những việc làm của Tôn-Thất-Thuyết là chuyên quyền trộm phép giả danh-nghĩa để lừa gạt dân chúng. (QTCBTY; trang 431)

Ngày 12 tháng 09 dl 1885, đại thái hậu Từ-Dụ ra ra tuyên-cáo giải thích cho dân chúng việc đặt Ứng-Đường lên ngôi vua thay thế Hàm-Nghi đồng thời quy trách nhiệm cho Tôn-Thất-Thuyết đã khởi xướng tạo hỗn loạn, gây nghiên-ngứa cho vương tộc nhà Nguyễn. Ngoài ra, tuyên cáo này cũng hứa không bắt tội nếu Hàm Nghi quay trở về Huế cũng như kêu gọi quân dân kháng chiến chấm dứt việc binh lửa vì triều đình hiện tại ở Huế đã hiệp-ước sông chung hòa bình với nước Pháp.

Tại Hà-Nội, hàm Hiệp-biện Đại-học-sĩ, Tam-tuyên tổng đốc kiêm quyền Kinh lược sứ Bắc Kỳ Nguyễn-Trọng-Hiệp nhân dịp phổ biến tuyên cáo của đại thái-hậu Từ-Dụ đã quy trách nhiệm cho Nguyễn-Văn-Tường và Tôn-Thất-Thuyết gây có sự rối ren và cho rằng Hàm-Nghi không phải là dòng chính tông của họ Nguyễn nhưng Ứng-Đường con nuôi của Tự-Đức mới chính người phải được nối ngôi sau khi vua Kiến-Phúc qua đời. Hàm-Nghi chỉ là con-rối bù-nhìn do Tường và Thuyết lạm quyền đặt vào ngôi vua. (P.Vial; sách đã dẫn; trang 264 đến 269).

Ngày 20 tháng 09 dl 1885, tướng De Courcy trở ra Hà-Nội để xem xét tình hình rối ren ở đó, tạm thời giao cho tướng Prud'homme coi việc quân sự và De Champeaux coi việc dân sự với nội triều Huế.

Ngày 03 tháng 10 dl. De Champeaux được thay thế bởi Hector từ Nam-Kỳ đưa ra và kể từ lúc đó mọi việc gần như do tướng Prud'homme quyết định với nội triều ở Huế.

Ngày 04 tháng 10 dl 1885, tướng Brière de L' Isle ở Bắc-Kỳ trở về Pháp sau khi đơn xin thôi việc của đương sự được chính phủ Pháp ở Paris chấp thuận. Tướng Jamont thay thế.

Ngày 12 tháng 10 dl 1885, đại đội lính Pháp của đại úy Dallier hành quân vào vùng cửa Tùng để giải thoát cho hàng ngàn tín đồ gia-tô đang bị uy hiếp ở đó từ 08 tháng 09 dl 1885 rồi đưa họ vào trú ẩn bên trong vòng thành Quảng-Trị.

Ngày 22 tháng 10 dl 1885, quân Pháp dưới quyền chỉ huy của đại úy đại đội trưởng Petit từ Quảng-Trị mở cuộc hành quân trên trục Cam-Lộ, Tân-Sở, Mai-Lãnh, Gio-Linh, phá hủy toàn bộ sơn-phòng Tân-Sở, xử tử 40 quân dân kháng chiến đồn trú ở đó.

*

Vào khoảng tháng 08 hoặc tháng 09 âl năm Ất-Dậu (khoảng tháng 10 hay tháng 11 dl 1885), quân Pháp kéo tới Sơn-Phòng Hà-Tĩnh. Tôn-Thất-Thuyết liệu không thể chống nổi liền đưa Hàm-Nghi chạy ngược về phía tây để đến **đồn Vé** thuộc huyện Tuyên-Hóa (còn gọi là Quy-Hợp) tỉnh Quảng-Bình. Tôn-Thất-Thuyết và đề-đốc Ngô-Xuân-Soạn bỏ Hàm-Nghi ở đó để theo đường thượng đạo ra vùng Hưng-Hóa, theo thượng lưu sông Đà đến ẩn náu ở vùng Lai- Châu rồi sau đó chạy trốn sang Trung-Quốc để tránh sự truy nã của quân binh Pháp. Từ đó, Hàm Nghi chỉ còn có Tôn-Thất-Đạm, Tôn-Thất-Thiệt cùng với đề đốc Lê-Trực và Nguyễn-Phạm-Tuân phò tá quanh mình để tiếp tục cổ xúy quân dân kháng chiến đánh phá các vùng Quảng-Bình và Hà-Tĩnh. Sách *Quốc-Triều Chánh-Biên Toát-Yếu* đã viết về việc này như sau:

"Quân Đại-pháp kéo tới Sơn-phòng Hà-tĩnh. **Tháng trước**⁽¹⁾ đức Hàm-Nghi tới đó, truyền chiếu chỉ đòi các thân-hào, đặt quan đóng đồn giữ các nơi hiểm-yếu để toan ở lâu. Đến bây giờ tên Thuyết phò đức Hàm-Nghi về cửa Ve (Cửa Ve thuộc về tỉnh Quảng-Bình, chỗ tên Thổ-ty Trương-quang-Thủ ở), đề Ngài ở đó; còn Thuyết với Trần-Xuân-Soạn thời ra Bắc. Các người mới giữ tỉnh đó nghe nói Sơn-phòng mất rồi, đều bỏ tỉnh chạy trốn; tỉnh thành cũng lấy lại được. Mấy người khởi nghĩa biết việc không thể làm được đều về nhà làm ăn, cũng có người tới tỉnh đầu thú. Chỉ có Phan-Đình-Phùng không chịu về" (QTCBTY; sách đã dẫn; trang 431, 432).

(1) **Tháng trước**: tức tháng 08 âl năm Ất-Dậu. Như vậy có thể suy đoán là *tháng này* tức tháng 09 âl năm Ất-Dậu thì quân Pháp đến bao vây Sơn-Phòng Hà-Tĩnh)



Hàm-Nghi



Đổng-Khánh

(Ảnh trích đăng từ tập san BAVH 1941- số thứ 3; trang sau của các trang 293 và 308 trong bài viết *Quelques Précisions sur une période troublée de l'Histoire d'Annam* của A.Delvaux)

Quân Pháp đánh lấy lại sơn-phòng Quảng-Nam, bắt được chánh-sứ Trần-Văn-Dur, xử tử ngay.

Quân Pháp cùng với quân binh của nội triều Huế đánh dẹp quân kháng chiến ở phủ Thọ-Xuyên và huyện Cẩm-Thủy do thủ lĩnh Hà-Văn-Mao cầm đầu

*

Vào cuối năm 1885, dư luận chính trị ở Paris có chiều hướng muốn rút quân đội viễn chinh Pháp ra khỏi lãnh thổ Bắc-Kỳ. Vì thế khi thủ tướng Pháp Bisson yêu cầu hai viện quốc-hội chuẩn phê 75 triệu đồng quan để chi tiêu cho việc bình định và thiết lập nền bảo hộ ở Bắc-Kỳ thì vào ngày 23 tháng 11dl 1885, viện dân biểu đã cử ra một ủy ban gồm có 23 dân biểu để cứu xét. và ủy ban này đề nghị cấp cho 18 triệu đồng quan mà thôi. Viện dân biểu sau 4 ngày thảo luận gay go, trong phe chủ trương tiếp tục chiếm giữ Bắc-Kỳ có thủ tướng đương nhiệm Bisson, bộ trưởng ngoại giao, De Lanessan, Freicinet, Paul Bert . . . Đến ngày 24 tháng 12 dl 1885, khi biểu quyết ngân sách do chính phủ Bisson đề nghị cho Bắc-Kỳ thì có 274 phiếu thuận và 270 phiếu chống. Thủ tướng Bisson thấy số phiếu ủng hộ nội các của mình quá ít (chỉ sai biệt có 4 phiếu) cho nên xin từ chức. Bộ trưởng bộ Ngoại-giao De Freicinet lên làm thủ-tướng.

Các bản báo cáo của tướng De Courcy bất lợi cho Bắc-Kỳ đã tạo ảnh hưởng không ít đến thái độ chính trị của các dân biểu và nghị sĩ Pháp ở Paris. Tuy nhiên tình hình mù mịt ở Bắc-Kỳ, ở Trung-Kỳ là hậu quả của khả năng yếu kém của tướng De Courcy. Ngay cả tướng phụ tá tham mưu của De Courcy là tướng Warnet cũng bất đồng và không hợp với De Courcy . Vì thế vào ngày 16 tháng 01 dl 1886, tướng Warnet đã rời Bắc-Kỳ vào Sài-Gòn nhưng vừa đến Sài-Gòn thì tướng Warbet đã được lệnh của thủ tướng quay trở ra Bắc-Kỳ thay thế Tướng De Courcy đã bị triệu hồi. (A.Shreiner; sách đã dẫn; trang 430, 431, 432).

Ngày 23 tháng 01 dl 1886, dân chính Paul Bert được thủ tướng Pháp De Freycinet cử nhiệm sung chức tổng-trú sứ Trung- Kỳ và Bắc-Kỳ với đầy đủ quyền hạn của một tổng tư lệnh quân đội viễn chinh thủy, bộ và chỉ dưới quyền của bộ trưởng bộ ngoại giao Pháp ở Paris mà thôi.

*